

VĂN HÓA TÙNG THƯ SỐ 50

GIA-ĐÌNH THÀNH
THÔNG-CHÍ

Tác giả : TRỊNH-HOÀI-ĐỨC

Dịch giả : Tu Trai NGUYỄN-TẠO

Duyệt giả : NGUYỄN-ĐÌNH-DIỆM
BỬU-CÀM
NGUYỄN-TRIỆU

TẬP TRUNG

QUYỀN III

(Có in kèm nguyên tác bằng Hán-văn)

NHA VĂN HÓA
PHỦ QUỐC-VỤ-KHANH ĐẶC-TRÁCH VĂN-HÓA

xuất bản

1972

MỤC LỤC

	TRANG
1.— Cương vực chí chép về bờ cõi	3
2.— Toàn thành cương vực	27
3.— Trấn Phiên-an	29
4.— Trấn Biên-hòa	43
5.— Trấn Định-tường	55
6.— Trấn Vĩnh-thanh	67
7.— Trấn Hà-tiên	79

Từ nhà kho Quán Ven Đường

GIA-ĐÌNH THÀNH THÔNG-CHÍ

QUYỀN III

100

[1a] CƯƠNG VỰC CHÍ CHÉP VỀ BỜ CÕI

Giữa vũ trụ, khí Kinh-thanh nổi lên trời, chất trọng-trọc ngưng dưới đất. Từ đời Bàn-cổ khai phá khí chất hỗn-độn mà thoát ra, từ đó vật loại mới hóa sanh ra nhiều. Những khu đất ở giữa rộng lớn thì gọi là trung-châu, còn bốn phía đông tây nam bắc đều tùy các chỗ mà gọi danh hiệu, chứ khi đầu chưa có hoạch định cương giới từng nơi nào cả. Kịp khi khí-vận lần mở, nhân dân lần đông, khi ấy vua Hoàng-đế (2697 - 2596 trước Dương-lịch) vạch ra khu-vực, vua Thần-vũ (đời Hạ 2205-2198 tr. D.L.) chia ra làm 9 châu, có sách vở tương truyền. Nhưng ở Trung-quốc chỉ biết có 9 châu mà thôi, chứ sự thực thì ngoài 9 châu ấy ra lại có 9 châu nữa, cũng như ngoài bốn biển còn có 4 biển nữa. Như sách nhà Phật có nói : «4 Đại-bộ-châu» vậy thì những nước biết ăn gạo lúa mặc tơ lụa, chẳng biết còn có bao nhiêu nước nữa, chỉ vì sách xưa thiếu sót đó thôi.

[1b] Như vậy thì sơn hà nhân vật có phải ngày nay mới khai sinh ra đâu ? Như người Tây-dương bảo có «tân-thế giới» là cuộc theo cái kiến thức hạ-trùng (1) tinh-oa (2) tất nhiên không được hiệp lý vậy.

(1) Trang-Tử nói : Hạ-trùng bất khả dĩ ngữ vu băng giá : con trùng mùa hạ không thể nói đến băng tuyết mùa đông.

(2) Hậu-Hán thư : Công-tôn-Thuật xưng đế đất Thục, Mã-viện nói với Ngỗi-ngao rằng : Thuật là con ếch ở đáy giếng. (2 câu trên đều nói người có kiến thức hẹp hòi.)

Do đó mà ta nhận thấy từ khi ngao-cực (trụ cá ngao) (3) đã lập, hồng-trảo (4) (móng chim hồng) đã phân, trời đất mở ở hội Tý, thì Gia-định cũng đồng thời mở từ khi ấy, đất mở ở hội Sửu, thì Gia-định cũng đồng thời mở từ khi ấy, người sinh ở hội Dần, thì người Gia-định cũng đồng thời sinh từ khi ấy, không phải trong ấy có chỗ riêng sinh riêng dưỡng riêng che riêng chở gì. Còn những cương thường, thân thể, âm thực, ngón động, thì người thuở ấy bằm thụ thiên tánh cũng như những người đời nay ; hoặc có khác là chỉ khác sự ăn mặc vật dụng, xưng hô danh mục, do theo sự tập thượng của người, tùy theo thể đại Văn-minh hay chất phác mà biến chuyển đó thôi ; ấy là lý tất nhiên vậy.

Nhưng thật ra, những người trong thời đại ấy [2a] ngày thường không biết sẽ làm việc gì ? Lúc đi cũng không biết sẽ đi đến đâu ? Cả đời già chết không qua lại nhau, lại ở khoảng giữa trời đất minh mông rộng lớn, núi sông cách trở, hiểm yếu, mà kiến thức của con người thì có hạn, ví như đứng chân đứng nơi bờ biển, phóng tầm con mắt trông ra ngoài khơi, chỉ thấy lai láng mờ mịt, mặt nước sát với chân trời, không tiến được nữa, bèn chỉ chỗ mình trông thấy nhận cho là chỗ trời đất tận cùng, như vậy đâu phải là lời nói đã do sự thấy biết một cách chắc chắn rõ ràng.

(3) Sử-ký bỏ Tam-Hoàng Kỳ : Họ Cung-công đánh nhau với Chúc-Dung, bị thua nổi giận, đục đầu vào núi Bất-chu, làm cho trụ trời gãy, giường đất lờ, bà Nữ-Oa phải luyện đá để vá trời, chặt đứt chân con cá ngao, dựng làm 4 trụ.

(4) Hồng-trảo : móng chim hồng. Người xưa có câu : hồng thảo ẩn tuyết nê ; móng chim hồng in trên mặt tuyết. Ý nói việc đời trước còn để dấu tích lại. (1. 2. 3. 4 đều chú giải trong Từ-nguyên.)

Vậy cho nên đời vua Thần-nông địa giới phía nam đến Giao-chỉ, đời vua Hoàng-đế phía nam đến sông Giang, đời Ngu-thuấn Hy-thúc trải nghiệm khi hậu cũng chỉ đi đến Nam-giao ; đời Hạ-vũ tuần hành phía nam, hội chư-hầu cũng tại Đờ-son (huyện Thọ-xuân tỉnh An-huy), ấy là cứ theo chỗ thanh giáo phổ cập và dấu chân đi đến mà biên chép theo sách vở đó thôi. Còn ngoài ra thế nào, phải đợi người đời sau, chứ chưa có thể cứu xét đến cùng. Vậy thì Gia-định của nước ta [2b] không biên vào sử sách của Tàu cũng vì lẽ ấy. Nếu không phải như vậy, thì sao đối với một khu vực vĩ đại cách tỉnh Hà-nam của Trung-quốc là nơi Kiah-đô của các vị đế vương ngày xưa, chỉ có 13.189 dặm, và lại đất ấy liên tiếp cùng nhau nằm trong bốn biển, các nước đều đã giao thông, không phải sánh như nước ở hẻo lánh xa xôi ; mà từ kỷ-nguyên Giáp-thìn (2597 trước tây lịch) đời Đế-Nghiêu đến năm Nhâm-tuất (1802) niên hiệu Gia-khánh đời Thanh, trải qua 4164 năm mà sách sử Trung-hoa không từng nói đến, mãi cho đến năm nước ta bắt đầu sang cống hiến, thì tên Nòng-nại (Gia-định, tục danh là Đồng-nại, người Thanh gọi là Nòng-nại) mới thấy bày rõ ở nơi sử-quán, ấy là một điểm lớn mà sách xưa còn thuyết lược vậy.

Lại cứ một tỷ lệ nữa mà nói : như phía bắc Trung-hoa có Mãn-châu, Mông-cổ, phía tây có Tây-dương Thổ-lỗ [3a] phía đông có Lưu-câu, Lữ-tống, các nước ấy đất rộng lớn có đến hơn vạn dặm, đất nước nhỏ cũng không dưới vài ngàn dặm, đều có nước phụ dung thuộc quốc la liệt như sao dăng, đời sau sử sách luôn luôn bày tỏ trước tai mắt người, vậy đâu nên vịn lấy có sách xưa không chép danh hiệu mà gác bỏ ra ngoài, chứ không kể đến hay sao ? Như vậy là sự học

vấn của bọn thư-sinh theo những kiểu-ngôn (1) truyền thuyết vào lai, chứ không phải là lối học hỏi in sâu vào lòng.

Nhưng thời đại khác nhau, sự nghiệp đều khác, chính sách kiết-thăng (2) không ghi nhớ được xa, chỉ nhớ việc cận tiền, cứ theo ngôn luận, chứ không có sáng tác sử sách nên không lấy làm lạ gì sách Ngoại-kỷ của Lư-đạo-Nguyên lượm lặt nhiều việc kỳ quái vậy. Nay chỉ lựa lấy điều nào trọng yếu xác thật có khảo chứng để biên chép, vậy là chẳng những lý đương nhiên, mà cũng là cái thể bất đắc bất nhiên vậy.

[3b] Gia-định ngày xưa nguyên đất của Thủy-chân-Lạp (tức nay là nước Cao-miền, có biệt danh Lục-chân-Lạp và Thủy-chân-Lạp), đất ruộng phì nhiêu có địa lợi sông biển cả muối và lúa đậu rất nhiều. Các Tiên-hoàng-đế triều ta (tức triều Nguyễn) chưa rảnh mưu tính việc ở xa nên phải tạm để đất ấy cho Cao-miền ở, nối đời làm phiên-thuộc ở miền nam, cống hiến luôn luôn. Đến đời vua Thái-tông Hiếu-triết hoàng-đế năm thứ 11 Mậu-tuất (1658) tháng 9 (tức Lê-thần-Tông hiệu Vĩnh-thọ nguyên-niên, Thanh Thuận-trị năm thứ 14), Vua nước Cao-miền là Nặc-ong-Chân phạm biên-cảnh. (Ghi chú: người Cao-miền không có họ, những con cháu nhà vua đều xưng là Nặc-ong, còn chữ Chân là tên người, mà mạng danh thì lấy chữ tốt đẹp, tuy ông cháu cũng đồng tên mà không kiêng cũ. Nước ta có gởi văn-thơ xuống cho nước ấy, thì xưng là « Cao-miền quốc-vương Nặc-ong (Mỗ) »... là lấy cái tên của con vua nước ấy mới được phong mà gọi. Còn như Vương-tước nước ấy

(1) Từ-Nguyên giải: chữ *kiều* nghĩa là kiêu, chữ *kiểu* nghĩa là kiểu sức, kiểu tá; Sách Lữ-thị Xuân-thu có câu: « Tắc dữ Kiều-ngôn vô trạch » thì cũng là lời nói vô căn cứ.

(2) Kiết-thăng: gút dây. Đời thượng-cổ chưa có chữ để biên chép, việc gì chỉ thắt nút dây để nhớ mà thôi.

tự-xưng thì có 11, 12 chữ đến 23, 24 chữ, tùy ý dùng chữ tốt đẹp chứ không định lệ). Khâm mạng Trấn-biên-dinh (*Ghi chú* : khi đầu khai thác, phàm những chỗ đầu biên-giới gọi tên là *Trấn-biên*. Xét Trấn-biên đây, tức là trấn Phú-yên ngày nay), Phó-tướng Yến-vũ-Hầu, [4a] Tham-muru Minh-lộc-Hầu, và Tiên-phong Cai-đội Xuân-thắng-Hầu đem 3 ngàn binh đi 2 tuần đến thành Mỗi-xuy (hay Mô-xoài) nước Cao-miên, đánh phá kinh thành và bắt được vua nước ấy là Nặc-ong-Chấn giải về hành-tại dinh Quảng-bình. Vua dụ cho tha tội, và phong Nặc-ong-Chấn làm Cao-miên quốc-vương, cho được giữ đạo phiến-thần của Việt-nam, lo bề cống-hiến, không được xâm nhiễu dân sự ở ngoài biên cương, và khiến quan binh hộ tống về nước.

Khi ấy địa đầu Gia-định là Mỗi-xuy (hay Mô-xoài) và Đồng-nai (tức nay là đất Biên-hòa trấn) đã có lưu dân của nước ta đến ở chung lộn với người Cao-miên khai khẩn ruộng đất. Người Cao-miên khâm phục oai đức của triều-đình, đem nhượng hết cả đất ấy, rồi tránh ở chỗ khác, không dám tranh trở chuyện gì.

[4b] Mùa xuân tháng 2 năm Giáp-dần (1674) đời vua Thái-tông Hiếu-triết hoàng-đế (chúa Hiền Nguyễn-phúc-Tần) Nặc-Đài Cao-miên (xét sách Nam-việt-chí của Nguyễn-bảng-Trung gọi là Nặc-Ô-Đài, sách Phủ-biên-lục của Lê-quý-Đôn gọi là Nặc-Đài đuổi vua nước ấy là Nặc-ong-Non, Non chạy sang cầu cứu, vua sai Thái-khang dinh tướng Dương-lâm-hầu làm Thống-suất, Tham-muru Diên-phái-hầu hiệp lý biên-vụ, đem binh đi tiến thảo.

Tháng 4, phá vỡ luôn được 3 lũy : Sài-còn (nay là đất Phiên-an trấn) Gò-bích và Nam-vang. Nặc-Đài thua chạy rồi tử trận.

Nặc-Thu đến xin hàng. (*Ghi chú: xét sử Cao-miên về ngôi vua gồm có 3 đẳng, Chánh-vương, Nhị-vương và Tam-vương, thuở trước Nặc-Sô làm Chánh-vương, em là Nặc-Tân làm Nhị-vương, con lớn của Nặc-Sô là Nặc-sá-Phủ-tâm không được làm vua bèn giết cha rồi tự lập. Nặc-tân cùng con người em là [5a] Nặc-Non đầu nhập nước ta. Khi ấy Nặc-sá-Phủ-tâm liền bị người vợ giết chết, người con là Nặc-Chi tự lập kế vị. Năm Giáp-dần niên hiệu Thiên-vận (1) (năm 1594) quan binh tiến thảo, Nặc-Chi bỏ chạy rồi chết. Quan quân đem Tân và Non về nước, con thứ của Nặc-Sô là Nặc-Su đầu hàng, còn Nặc-Tân thì bệnh chết, cho nên triều-đình cho lập Nặc-Su làm chính-quốc-vương Nặc-Non làm Nhị-vương chia nhau trị nước. Như trên đã nói, thì danh tự không đồng với Nặc-Đài mà sự tích cũng hơi khác, nghi cho 2 chữ *Su, Thu* quốc âm gần nhau, nên có sai lầm vậy).*

Tháng 6 mùa hạ năm ấy tiếp thư tâu lên, triều-đình nghi cho Nặc-Thu là phái địch, phong làm Cao-miên chính-quốc-vương, ngự trị ở thành Vĩng-long, còn Nặc-Non làm Phó-quốc-Vương ngự trị ở thành Sài-Côn vẫn giữ triều cống như cũ. Vua lại thăng cho Dương-lâm-hầu làm Trấn-thủ Thái-khang-đình, phòng ngự việc ngoài biên giới.

[5b] Tháng 5 năm Kỷ-vị (1679) đời vua Thái-tông Hiếu-triết Hoàng-đế năm thứ 32 (tức năm thứ 18 niên hiệu Khang-hy nhà Thanh), quan Tổng-binh trấn-thủ các địa-phương thủy lục ở Long-môn thuộc tỉnh Quảng-đông nước Đại-minh là Dương-ngạn-Địch và Phó-tướng là Hoàng-Tấn quan Tổng-binh trấn-thủ, các châu Cao, Lôi, Liêm, là Trần-thắng-Tài và Phó tướng là bọn Trần-an-Bình, đều đem binh biên và

(1) Niên hiệu của Cao-miên.

gia quyến trên 3000 người, chiến thuyền hơn 50 chiếc nhập cửa biển Tư-dung và cửa Đà-năng gần Kinh-đô.

Quan địa phương tâu lên rằng: có bọn cự thần (người tôi cũ bỏ nước trốn đi) của nhà Minh thề cùng tận trung với nước, chỉ vì thế cùng lực tận mà vận nước nhà Minh đã hết, họ không chịu thần phục nhà Thanh, nên mới chạy sang nước ta xin làm thần-dân v.v.. Khi ấy ở Bắc hà đương có nhiều việc phiến-loạn, mà quan binh họ ở xa đến, chưa biết thực hư thế nào, hướng chỉ họ lại y phục khác, tiếng nói khác, khó sử dụng được. Nhưng họ trong lúc thế cùng, nên phải chạy sang, khẩn khoản bày tỏ một tấm lòng thành thì cũng không nên cự tuyệt. [6a] Và lại địa phương Giản-phố (biệt danh đất Gia-định hồi xưa) của nước Cao-miên, đất ruộng béo tốt kể đến ngàn dặm, triều-đình chưa rảnh kinh lý, chỉ bằng ngày nay lợi dụng sức lực của họ, giao cho khai phá đất đai để ở, cũng là một việc mà được 3 điều tiện lợi.

Nghĩ như thế vua bèn ra lệnh kháo đãi khuyến khích, chuẩn y cho họ giữ nguyên chức hàm và lại phong cho quan tước, cho vào Nông-nại khai thác ruộng đất làm ăn và phải lo hết nghĩa-vụ; đồng thời giảng dụ cho Quốc-vương Cao-miên biết, để tỏ ý không phân biệt họ là người ngoại-quốc.

Nhận được lệnh trên bọn họ Dương và họ Trần cùng đến kinh đô tạ ơn, rồi sau phụng chỉ tiến hành. Tướng Long-môn là bọn họ Dương đem binh lính ghe thuyền chạy vào cửa Xoi-rạp và Đại-Tiểu hải-khẩu (thuộc trấn Định-tướng) rồi lên đồn trú ở xứ Mỹ-tho. Tướng Cao Lôi Liêm là bọn họ Trần đem

binh thuyền chạy vào cửa biển Cần-giờ [6b] rồi lên đồn trú ở địa phương Bàn-lăng xứ Đồng-nai, khai phá đất hoang, lập chợ phố thương mại, giao thông với người Tàu, người Nhật-bồn, Tây-dương, Đờ-bà, thuyền buôn tụ tập đông đảo. Phong hóa Trung-quốc từ đấy bồng bột lan khắp ở vùng Giản-phố vậy.

Tháng 6 mùa hạ năm Mậu-thìn (1688) đời vua Anh-tông Hiếu-nghĩa hoàng-đế, Phó-tướng Long-môn là Hoàng-tấn sinh lòng hung hãn, đem binh đánh giết Dương-ngạn-Địch, rồi dời binh đến đóng ở xứ Rạch-nan (thuộc trấn Định-tường) chiếm cứ hiểm-yếu, đóng chiến thuyền, đúc đại bác, ngăn cấm người buôn qua lại, cướp bóc nhân dân Cao-miên. Vua nước Cao-miên là Nặc-ong-Thu phải đắp lũy đất ở 3 xứ Cầu-nơm, Nam-vang và Gò bích, còn ở sông Cầu-nơm thì kết bè nổi, [7a] xâu dằng dây kẽm ngang cửa sông để chống giữ. Lúc ấy Phó-vương nước ấy là Nặc-Non đóng ở Sài-côn đem hết sự tình vào tấu. Tháng 10 triều-định sai Thái-đức-Dinh Phó-tướng Vạn-long-Hầu làm Thống-suất, Thăng-long-Hầu và Tân-lễ-Hầu làm Tả-hữu Vệ-trận, Vị-xuyên-Hầu làm Tham-mưu đến đánh. Và ủy cho phương lược khai biên.

Quan quân kéo đến Rạch-sầm (thuộc thôn Kim-sơn, huyện Kiến-dăng, trấn Định-tường) nói thác là đánh Nặc-Thu, rồi sai Hoàng-tấn làm Tiên-phong, dụ y hội tại giữa sông, sẵn có phục-binh ở đấy chụp bắt, phá cả đồn trại. Hoàng-tấn chạy trốn rồi bị tử nạn, quan quân chiêu dụ đoàn binh Long-môn, còn những người bị hiếp tùng thì được tha tội tất cả.

Giết được Hoàng-tấn quan quân thừa thế tấn công Nặc-Thu, ủy cho tướng Cao-Lôi Liêm Thăng-tài-Hầu kiêm quản tướng sĩ Long-môn [7b] làm tiên-phong, bắt chước việc cũ của Tấn-

Vương-Tuấn nhà Tấn (1) đốt hết dây kẽm ngang sông rồi tới lấy được 3 lũy Cầu-nơm, Nam-vang và Gò-bích ; Nặc-Thu lui binh đóng ở Vũng-long, lập mưu sai Chiêm-Luật làm nữ-sứ (sứ-giả đàn bà) đến xin đầu hàng, và xin tạ việc lui quân để chúng trang biện lễ vật cống hiến, mà kỳ thiệt là chúng dụng kế hoãn binh để mộ thêm viện binh chống cự. Vạn-long-Hầu sơ xuất tin theo, kéo quân về đóng ở Bến-nghé (nay là chợ Điều-khiển), hơn năm mà Nặc-thu không nạp cống khoản, vừa khi ấy có phát bệnh dịch, quân sĩ nhiều người bị chết, các tướng hiệu bèn liên danh đứng tờ tấu đàn hạch Vạn-long chần chừ không chịu tiến quân, bỏ lỡ cơ hội.

Mùa đông năm Kỷ-ty (1689) vua sai [8a] Cai-cơ Hào-lương-Hầu Nguyễn-hữu-Hào (con ông Tiết-chế Chiêu-võ-Hầu Nguyễn-hữu-Dật) làm Thống-binh, Hòa-tín-Hầu làm Tham-mưu, Cai đội Thăng-son-Hầu làm Tiên-phong, tuyển lựa tinh binh các xứ Phú-yên, Thái-khương và Bình-thuận tấn công Cao-miên, và trối bọn Vạn-long-Hầu giải về Kinh-sư. Sau khi ấy triều-đình kiến nghị miễn chức Vạn-long-Hầu xuống làm thứ dân (dân thường), giáng chức Vị-xuyên-Hầu xuống làm lại thuộc tướng thần.

Tháng 3 mùa xuân năm Canh-ngọ (1690) Hào-lương-Hầu đánh Cao-miên đắc thắng, bắt vua nước ấy là Nặc-Thu về Sài-còn, rồi nghỉ binh.

Nước Cao-miên được bình định nhưng ít lâu sau Nặc-Thu lâm bệnh chết, Nặc-ông cũng chết nốt, đích phái giòng vua Cao-miên không có người nào, [3b] các tướng có đề tấu lên, nhân theo lời tấu, vua phong con Nặc-Non là Nặc-Yêm làm vua

(1) Vương-Tuấn người đời Tấn-võ-Đế (265-289).

cho đóng ở thành Gò-bích. (*Ghi chú* : xét quốc-sử Cao-miền Niên-hiệu Thiên-vận năm 1632 là vào năm Thìn, con Nặc-Non là Nặc-Yêm tức là Tham-địch-Sá-chiều-Thùy lên làm vua, so sánh theo thời đại danh hiệu cũng hơi phù hiệp, nhưng chỗ năm tháng thì sai khác, nay cứ biên vào đề khảo cứu sau).

Mùa xuân năm Mậu-dần (1698) đời Vua Hiền-tông Hiếu-minh hoàng-đế sai Thống-suất Chưởng-cơ Lê-thành-Hầu Nguyễn-hữu-Kinh sang kinh lược Cao-miền, lấy đất Nông-nại đặt làm Gia-định phủ, lập xứ Đồng-nai làm huyện Phước-long, dựng dinh Trấn-biên, lập xứ Sài-côn làm huyện Tân-bình, dựng dinh Phiên-trấn [9a] mỗi dinh đặt chức Lưu-thủ, Cai-bộ, và Ký-lục để quản trị; Nha thuộc có 2 ty Xá-lại để làm việc; quân binh thì có cơ-đội-thuyền thủy-bộ tinh-binh và thuộc-binh để hộ vệ.

Đất đai mở rộng 1000 dặm, dân số hơn 40.000 hộ, chiêu mộ những lưu-dân từ Bắc-chánh-châu trở vô nam đến ở khắp nơi, đặt ra phường ấp xã thôn, chia cắt địa phận, mọi người phân chiếm ruộng đất, chuẩn định thuế đinh điền và lập bộ tịch đinh điền. Từ đó, con cháu người Tàu ở nơi Trấn-biên thì lập thành xã Thanh-hà, ở nơi Phiên-trấn thì lập thành xã Minh-hương rồi ghép vào sổ hộ-tịch.

Mùa thu năm Kỷ-mão (1699) tra bắt đạo [9b] Hòa-lang (tức đạo Thiên-chúa ở Tây-dương) phạm những người thuộc về dân nước ta thì bắt bỏ đạo trở lại như người thường, đốt những sách đạo và lấy những chỗ nhà tu đạo làm nhà thường dân ở, còn người Tây-dương thì đuổi về nước của họ.

Tháng 8 mùa thu năm Giáp-ngọ (1) (1714) đời vua Hiền-tôn Hiếu-minh hoàng-đế năm thứ 24, vua phong cho người ở Lôi-châu tỉnh Quảng-đông là Mạc-Cửu làm Tổng-binh trấn Hà-tiên.

Mùa xuân năm Nhâm-tý (1732) đời vua Túc-tôn Hiếu-minh hoàng-đế năm thứ 8 sai Khôn-súy Gia-định chia đất ấy lập làm châu Định-viễn, dựng dinh Long-hồ (ly sở ở địa phận thôn An-bình-đông, huyện Kiến-đăng tục gọi là đình Cái-bè).

[10a] Năm Bính-thìn (1736) vua phong cho Mạc-thiên-Từ (tự Sĩ-Lân) trấn Hà-tiên làm Đô-đốc Tôn-đức-Hầu kế lập theo ông cha là Mạc-Cửu. Tháng 6 mùa hạ năm Mậu-ngọ (1738) đời vua Thế-tôn Hiếu-võ hoàng-đế năm đầu, định quan-chế, cải phục sắc, đổi phong tục trung dân-gian đều theo lối mới, trừ tập tệ ở Bắc-hà từ xưa tới nay (thuở ấy lấy từ sông Linh-châu Bó-chanh trở vào nam làm Nam-hà, trở ra bắc làm Bắc-hà). Từ đây miền nam tỏ rạng làm một lãnh thổ y quan văn vật vậy.

Mùa đông năm Quý-dậu (1753) đời vua Thế-tôn Hiếu-võ hoàng-đế, hạ lệnh cho Cai-đội Thiện-chánh-hầu làm Thống-suất, Ký-lục Nghi-biểu-hầu Nguyễn-cư-Trình làm Tham-mưu, điều khiển tướng-sĩ 5 dinh : Bình-khương (Năm Canh-ngọ thứ 4 cải phủ Bình-khương làm dinh Bình-khương) Bình-thuận, Trấn-biên, Long-hồ [10b] đem đi kinh-lược Cao-miên, đồn trú ở xứ Bến-nghé kết lập dinh trại gọi là Đồn-dinh (tức nay là chợ Điều-khiển) huấn luyện quân ngũ, trừ tính lương thực, lập kế khai thác đất đai.

(1) Theo sách Đại-nam tiền-biên liệt-truyện quyển 6 trang 2 và sách Hoàng-việt giáp-tý niên biểu quyển hạ trang 170, thì Mạc-Cửu được phong Tổng-binh trấn Hà-tiên là vào năm Mậu-tý (1708) chứ không phải là năm Giáp-ngọ (1714).

Tháng 6 năm Giáp-tuất (1754) binh ở Gia-định chia làm 2 đạo, Nghi-biêu-hầu đem cơ-binh do sông Bát-đông tấn đánh, quân đi đến đâu, địch đều tan rã. Lần lần đến đất Tần-lê-Bắc rồi ra Đại-giang hiệp cùng chánh-binh Tiền-giang của Thiện-chánh-hầu hội ở Lò-yêm rồi đồn trú tại 4 phủ (1) Xoi-rạp (2), Tầm-đôn, Cầu-nâm và Nam-vang, Cao-miên đều đầu hàng. Quan quân ta bèn sai thuộc tướng Cai-đội Chấn-long-hầu qua Tầm-phong-tiêm-phủ chiếu-dụ Tỳ-man ở Thuận-thành (3) để làm thanh thế. Khi ấy Cao-miên Quốc-Vương là Nặc-ong-Nguyên chạy qua ở phủ Tầm-phong-Thu (nay gọi là La-bích phủ) vừa có trận lụt mùa thu tràn ngập, quan quân đều trở về đồn tạm nghỉ.

Mùa xuân năm Ất-hợi (1755) đại binh của Thiện-chánh-hầu đã về trước ở đồn Mỹ-tho, ra lệnh cho Côn-man Thuận-thành bỏ đất Ca-khâm [11b] đem cả bộ lạc xe cộ xuống đồn trú ở đất Bình-thanh (nay gọi Gò-vấp) quân tinh tráng có trên vạn người, đi đến đất Vô-tà-ôn bị binh chúng Cao-miên hơn một vạn thừa cơ đuổi theo chụp đánh, quân của Côn-man đuối sức và cô thế, bèn đem xe kết thúc lại làm thành lũy đồng tâm

(1) Nguyên Văn chú : Nước Cao-miên có đại-súc cai quản các tiểu-súc, cũng gọi là phủ, nơi phủ có đặt quan An-phủ.

(2) Nguyên văn chú : Những chỗ người Bắc-địch tụ hội; mà chỗ lớn gọi là bộ, chỗ nhỏ gọi là lạc, người Tiêm, Lào đều gọi là mang, người Cao-miên gọi là Súc. Súc Xoi-rạp nguyên sơ ở bên biên, tức nay là cửa biển Lôi-lạp thuộc trấn Định-tường, bởi vì khi Cao-miên nhượng đất ấy cho dân ta rồi đem súc dôi ở xứ Quang-hóa. Nay ở địa-giới trấn Phiên-an, tên súc nay vẫn còn.

(3) Nguyên-Văn chú : nơi đây xưa gọi tên là Chiêm-thành rồi cải làm Thuận-thành, Tù-trưởng bộ lạc ở tại trấn Bình-thuận, nhưng cũng có lưu cứ vào đất Cao-miên,

chống giữ, và cấp báo với Thiện-chánh-hầu. Thiện-chánh-hầu bị rừng ao ngăn trở khó bề cứu ứng cho mau được. Duy có Nghi-biêu-hầu đem 5 đội tùy-binh đến cứu viện. Cao-miên trông thấy oai-phong phải rút lui. Nghi-biêu-hầu đem bọn Côn-man cả nam nữ hơn 5000 người đem về cư trú dưới núi Bà-đình và hạch tấu Thiện-chánh-hầu về tội làm thất cơ-nghi, rút quân không kỷ-luật, bỏ những người mới qui phụ mà không viện trợ, để cho quân giặc bắt đi. Tấu-trạng dâng lên, triều-đình ra lệnh tra vấn, giáng chức Thiện-chánh-hầu làm Cai-đội, thâu quyền Thống-suất lại, rồi cho Khâm-sai Cai-đội Du-chánh-hầu Trương-phước-Du làm Thống-suất [12a] dùng Côn-man làm hướng-đạo qua đánh phủ Cầu-nâm và Nam-vang giết vài Nha-ốc. Vua nước ấy cả sợ chạy sang nương dựa Tôn-đức-hầu là Mạc-thiên-Tứ ở trấn Hà-Tiên, nhờ Tứ thay lời tâu rõ : Việc đáng tiếc ấy là do biên-tướng Cao-Niên là Chiêu Thù-y-Ếch lên tập kích bọn Côn-Non, nay vua nước ấy xin chịu tội.

Năm Bính-tý (1756) vua nước Cao - miên là Nặc-ông-Nguyên xin dâng 2 phủ Tầm-đôn và Xoi-rạp để chuộc tội, và bù cống-lễ trong 3 năm trước chưa nạp. Triều-đình buộc phải bắt tên cầm đầu cuộc loạn là Chiêu-thù-y-Ếch, đóng cũi đem nộp. Nhưng Nặc-ông-Nguyên gọi Chiêu-thù-y-Ếch bằng cậu ngoại, sẵn tình thân ái, mà việc tập kích đó y cũng dự mưu, bèn trá xưng rằng: y đã đem Chiêu-thù-y-Ếch ra chánh-pháp rồi. Triều-đình biết [12b] y nói dối, chất vấn đến cùng, rồi sai y bắt giải vợ con của Chiêu-thù-y-Ếch đến. Nặc-ông-Nguyên cũng thác từ nói chúng hiện còn ần-náu. Nghi-biêu-Hầu tâu xin chuẩn hứa cho y chuộc tội, lấy đất 2 phủ Bồ và châu Định-viên để cho hoàn toàn biên-giới. Vua hạ chiếu y cho.

Năm Đinh-sửu (1757) Quốc-vương Cao-miên Nặc-ong-Nguyên mất, người chú họ là Nặc-ong-Nhuận quyền nhiếp việc nước, Khôn-thần Gia-định tâu xin nên nhơn theo tình trạng mà lập Nặc-ong-Nhuận để tỏ ân ý và đề củng cố biên cương. Vua dụ rằng phải hiến thêm 2 đất Trà-vang và Ba-thắc, nhiên hậu cho lập.

Giữa lúc ấy người rể của Nặc-ong-Nhuận là Nặc-Hình cướp ngôi, giết Nặc-ong-Nhuận, cháu của Nhuận là Nặc-ong-Tôn [13a] chạy sang Hà-tiên, Du-chính-Hầu thừa thế tấn công, Nặc-Hình chạy đến Tầm-phong-Xoi bị Phiên-liêu (1) là Ốc-nha-Uông giết. Thuở ấy Mạc-thiên-Tứ cũng vị Nặc-ong-Tôn trần tấu, vua ban sách phong Nặc-ong-Tôn làm Quốc-vương Cao-miên, khiến Mạc-thiên-Tứ hiệp binh tướng 5 dinh đem Nặc-ong-Tôn về nước, nhưng buộc y phải dâng đất Tầm-phong-Long.

Quan quân khải-hoàn Gia-định. Du-chính-hầu và Nghi-biểu-Hầu nghị tâu dời dinh Long-hồ qua xứ Tân-xoi (địa phận thôn Long-hồ ngày nay). Lại đem xứ Sa-đéc đặt làm đạo Đông-khâu, xứ Cù-lao (tục danh gò cát giữa sông gọi là Cù-lao) ở Tiền-giang đặt làm đạo Tân-châu, xứ Châu-đốc ở Hậu-giang đặt làm đạo Châu-đốc. Đem binh ở dinh Long-hồ đến trấn thủ ngăn chặn chỗ yếu hại nơi địa đầu.

Bởi vậy Nặc-ong-Tôn [13b] đem 5 phủ : Vũng-thom, Cần-bột, Chân-sâm, Sài-mạc, và Linh-quỳnh biểu Mạc-thiên-Tứ để tạ ơn Tứ đã bảo-toàn y. Thiên-Tứ lại đặt xứ Rạch-giá làm đạo Kiên-giang, xứ Cà-mâu làm đạo Long-xuyên, đều đặt quan lại, chiêu mộ cư-dân, lập thành thôn ấp, nên đất đai Hà-tiên mới rộng lớn ra vậy.

(1) Phiên-liêu : quan chức Cao-miên.

Tháng 10 mùa đông năm Kỷ-hợi đời Thế-tổ Cao-hoàng-đế năm thứ 2 (1779) họa địa đồ (1) cắt xen địa giới 3 dinh Trấn-biên, Phiên-trấn và Long-hồ cho liên lạc nhau. Lại lấy địa-bộ 3 dinh tọa lạc xứ Mỹ-tho đặt làm Trường-đồn-dinh, đặt lý-sở ở Giồng-cai-Yến.

[14a] Địa phương Nông-nại nguyên xưa có nhiều ao chằm rừng rú, khi đầu thiết lập 3 dinh, mộ dân đến ở. Pháp chế còn khoan dung giản dị, có đất ở hạt Phiên-trấn mà kiến trung (2) làm đất ở hạt Trấn-biên, hoặc có đất ở hạt Trấn-biên mà Kiến-trung làm đất của Phiên-trấn, như vậy cũng tùy theo dân nguyện không có ràng buộc chi cả, cốt yếu khiến dân mở đất khẩn hoang cho thành điền, lập làm thôn xã mà thôi. Lại hoặc có đất hiện còn bùn cỏ mà trung làm sơn-điền, hoặc đất gò-đống mà trung làm ruộng cỏ cũng có phần nhiều, đến như sào mâu khoảnh sớ tùy theo miệng khai rồi biên vào bộ chứ không hạ thước đo khám, phân hồ đẳng hạng tốt xấu, còn thuế lệ nhiều ít và cái học (đồng lương) lớn nhỏ cũng tùy nguyên lệ sở-thuộc phỏng theo đó mà làm [14b] không có đồng nhau một mực. Đến đây mới tham chiếu mà làm cho có mực quân bình, nhưng so với các dinh-trấn về phía bắc thì pháp chế ở Gia-định khoan hồng mà thuế cũng nhẹ hơn.

Năm Canh-thân (1800) triều Thế-tổ năm 21 đổi Gia-định-phủ làm Gia-định-trấn.

Tháng 6 mùa hạ niên hiệu Gia-long thứ 4 (Ất-sửu-1805) vua sai 6 dinh trấn : Gia-định, Phiên-trấn, Trấn-biên, Vĩnh-trấn (tức Vĩnh-thanh) Trấn-định (tức Định-tường) và Hà-tiên kê khảo sự tích cương-vực thổ sản trong địa hạt, và đo xem đường xá xa

(1) Địa-đồ có đóng dấu son đề làm căn-cứ,

(2) Kiến trung là sổ thuế.

gần, núi sông chỗ nào hiểm-yếu hay bình-thản, vẽ vào bản-đồ, ghi chép biên-bản theo từng khoản, cước chú rõ ràng, dâng lên để làm Trình-lục (sách kê hành trình).

[15a] Tháng 7 mùa thu niên hiệu Gia-long thứ 6 (1807), Nặc-ong-Chân Cao-miên khiến sứ thần Ốc-nha-Vị Bôn-lich, Ốc-nha-lich-già-phủ-phủ-rách đệ biểu-văn đến kinh-sư xin phong cho làm vua.

(*Ghi chú* : Năm Đinh-sửu (1757) Nặc-ong-Tôn làm vua nước Cao-miên, Nặc-ong-Non chạy sang Tiêm-la. Năm Kỷ-sửu (1769) Tiêm-vương là Phi-nhã-Tân sai binh hộ tống Nặc-ong-Non về nước đánh lấy lại Cao-miên không được, bèn đến phủ Lò-gò đánh cướp rồi trở về. Năm Tân-mão (1771) binh nước Tiêm sang đánh úp phủ Nam-vang bắt mất hơn vạn dân, gia dĩ ở đó phát ra dịch chứng, hư hao nặng nề. Năm Ất-vị (1775) Nặc-ong-Tôn nhường ngôi cho em là Nặc-ong-Vinh làm Chinh-vương, Nặc-ong-Tôn giáng làm Nhị-vương, Nặc-ong [15b] Thâm làm Tam-vương.

Năm Bính-Thân (1776) Nặc-ong-Vinh không kính trọng giữ chức nhân-thần, nên Tiết-chế Tuần-quận-công đến đánh. Năm Đinh-dậu (1777) Cao-miên có nội-biến, Nặc-ong-Thâm bị giết, Nặc-ong-Tôn oán hận mà chết. Năm Mậu-tuất (1778) Tiêm-vương Phi-nhã-tân sai Phi-nhã Chết-tri Phi-nhã Sô-sĩ lãnh một vạn binh Tiêm và mượn một vạn binh Cao-miên lấy đường Cao-miên chia 2 đạo thủy lục tấn công Xương-tĩnh Lao-không Ba-thắc, thẳng đến Viên-chấn Lao đều hàng phục cả. Thuở ấy Cao-miên phải chuyển vận lương thực, mà nước lại nghèo, dân chúng phải đi lưu tán. Năm Kỷ-hợi (1779) Nặc-ong-Vinh mất chính quyền, anh em Chiêu-thùy-Nô chiếm cứ phủ Phong-

xoi, Vi-bôn-Sru chiếm cứ phủ La-bích, xin binh ở Gia-định đánh giết Nặc-ong-Vinh, bèn lập con Nặc-ong-Tôn là Nặc-ong-Ấn làm vua, Ấn mới [16a] 8 tuổi, nên dùng Chiêu-thùy-Mô làm phụ-chính.

Năm Tân-sửu (1781) Tiêm-vương Phi-nhã-Tân chia binh làm 3 đạo, sai con là Chiêu-Nổi đánh phủ La-bích, Phi-nhã Sô-sĩ đánh Phong-xoi. Khi ấy Cao-miên xin viện-binh, triều-đình sai quan Điều-khiển Thụy (1)-ngọc-hầu đến cứu viện. Tháng 3 năm Nhâm-dần (1782) Thụy-ngọc-hầu cùng tướng nước Tiêm giảng hòa, chia địa giới Tiêm-la, Chân-lạp rồi về. Năm Qui-mão (1783) cựu thần của Nặc-ong-Vinh là Ốc-nha Nhâm-rạch-Bèn từ nước Tiêm trở về chup giết Chiêu-thùy-Mô cùng Thảm-đích-Sứ, Nhâm-rạch-Bèn tự xưng là Chiêu-thùy.

Năm Ấy người Đờ-bà là Toàn-sét-Cháu-voi-vuốt xưng loạn, Nặc-ong-Ấn Chiêu-thùy-Bèn chạy qua Tiêm-la, vua Tiêm thấy Nặc-ong-Ấn tuổi nhỏ bèn lưu-dưỡng ở Tiêm, sai Chiêu-thùy Bèn [16b] làm A-phi-phò-liệt (chức lớn, trấn thủ Cao-miên).

Năm Giáp-dần (1794) Chiêu-thùy-Luyện chup đánh giết được Toàn-sét, Viện binh Tiêm-la cũng quét sạch quân giặc Đờ-bà. Năm Kỷ-ty, Đờ-đốc Trấn của Tây-sơn đánh cướp phủ Nam-vang. Ngày 27 tháng 5 năm Giáp-dần, vua Tiêm đưa Nặc-ong-Ấn về nước, phục lại ngôi vua, Chiêu-thùy phong Phụ-chính Phò-liệt-Bèn về trấn Bắc-lâm-bôn. Năm Bính-thìn (1796) Nặc-ong-Ấn chết, con là Nặc-ong-Chân nối ngôi.

Nước Cao-miên nguyên làm phiên-thần nước ta trải đời cung thuận, vì nước ta gặp vận trung suy, Tây-sơn làm rối, thuở ấy Cao-miên bị khổn đốn đã nhiều, mà nước ta không

(1) Chữ Thụy, quen đọc là Thoại.

rảnh cứu vớt. Năm Tân-dậu (1801) khôi phục Thần-kinh, năm Nhâm-tuất (1802) bình định được cả giặc loạn. Năm ấy, Nặc-ong-Chân sai [17a] sứ đến xin phép kế tập ngôi vua, ngày 2 tháng 9 vua sắc phong Nặc-ong-Chân làm Cao-miên Quốc-vương, sai Khâm-mạng Binh-bộ Tham-tri Tĩnh-viễn-Hầu Ngô-nhân-Tĩnh, Ký-lục Dinh Vĩnh-trần: Đản-ngọc-hầu Trần-công-Đàn làm chính phó sứ, cung đệ sắc phong và ấn mạ vàng, mà tráp đựng ấn thì chạm hình con lạc-đà sang Cao-miên làm lễ sách-phong, chuẩn định cống-lễ lấy năm Đinh-mão (1807) làm đầu, sau lấy năm Ty, Thân, Hợi, Dần, cách 3 năm một lần cống-hiến. Cống-phẩm gồm 2 thớt voi đực cao trên 5 thước, 2 cái sừng tê ngưu 2 cái ngà voi, 50 cân đậu-khấu, 50 cân sa-nhon, 50 cân sập vàng, 50 cân cánh-kiến, 50 cân trà-hoàng, 20 chum ô-lát (sơn đen). Sứ-bộ gồm 1 chính-sứ, 1 phó-sứ, 2 thông-ngôn, 6 tùy-lùng [17b] cộng 10 nhân viên, đến kỳ cung đệ biểu vãn và cống phẩm, trong tuần tháng 4, đến thành Gia-dịnh trình khám cống phẩm, nhận thâu trang hoàng tử tế rồi có ủy-viên ở Gia-dịnh hướng dẫn bắt trạm hộ tống đến Kinh-sư dâng nạp, còn sự cung đốn yến khoản sẽ có bộ Lễ chiếu biện.

Ngày 12 tháng giêng năm Mậu-thìn (1808) niên hiệu Gia-long thứ 7, đổi Gia-dịnh-trấn làm Gia-dịnh-thành, chỉ định Khâm-sai chưởng Chấn-võ-Quân Nhân-quân-Công Nguyễn-văn-Nhân làm Tổng-trấn. Khâm-sai Lễ-bộ Thượng-thư An-toàn-hầu Trịnh-hoài-Đức làm Hiệp-tổng-trấn, ban cho ấn trên chóp có sư-tử hình được dùng sơn đỏ, trấn-thành thì đóng ở huyện Bình-dương phủ Tân-bình.

[18a] ngày 4 tháng 10 năm Canh-ngọ (1810) niên hiệu Gia-long thứ 9, vua hạ chiếu cho Thần-sách-Quân Tả-dinh Đô-thống-Chế Phong-đăng-hầu Lê-văn-Phong và Định-tượng-Trấn

Ký-lục Minh-đức-hầu Bùi-văn-Minh lãnh chiến thuyền và 3.000 thủy binh án cứ địa diện Tân-châu để tuần tiêu biên phòng.

Vì trước khi ấy vua Tiêm sai em của Nặc-ong-Chân là Nặc-ong-Yêm và Nặc-ong-Đôn về Cao-miên, và bắt Nặc-ong-Chân chia đất Cao-miên cho Nặc-ong-Nguyên làm Nhị-vương, Nặc-ong-Yêm làm Tam-vương, còn Nặc-ong-Chân thì chưa cho làm gì. Vừa khi tháng 8 niên hiệu Gia-long thứ 8, vua Tiêm hạ trát nói là Tiêm-la cùng Diến-diện (tục danh Ô-đô lại danh là Phô-mu) đương khai chiến ở địa phương Xa-lăng [18b] đất nước Tiêm, nên hiệu triệu 10.000 binh Cao-miên nhưng phải đem 3.000 người đi trước do đường biển đến thành Vọng-các để chờ sai khiến.

Những binh ấy chưa phát hành thì ngày 13 tháng 8 năm ấy, Ốc-nha Cao-la-hâm-Mang và Ốc-nha-ca-tri-Bèn mưu phản, (2 người này nguyên phụng mệnh vua Tiêm làm Phụ-thần vua Cao-miên) bị Mặc-ong-Chân giết, đồng đảng của y là Đê-đô-Minh phản lại chiếm cứ phủ Phong-xoi, A-phí-phò-biệt-Bèn đắp đồn ở Bắc-tâm-Bôn, ý muốn giết Nặc-ong-Chân. Nên việc tuần-biên này do Lê-văn-Phong và Bùi-văn-Minh đảm nhiệm, (đã nói trên) là để làm thanh viện cho Cao-miên vậy.

Ngày 8 tháng 11 vua hạ chiếu cho Khám-sai Tổng-trấn Chương Chấn-võ-quân Nhân-quận-Công đem đại binh [19a] kinh lược Cao-miên làm thanh thế bảo-hộ nước ấy. Khi ấy tướng nước Tiêm là Pài-nhã-ong-Mang, Phi-nhã-na-Trật và Phi-nhã-ba-Lạc đem trọng-binh ở Gò-rạch tới đóng Bắc-tâm-Bôn. Nặc-ong-Chân xin viện binh, ngày 1 tháng 12 Bảo-hộ: Nhân-quận-công đem binh đến dinh La-bích (chỗ ở của quốc-vương

Cao-miên) tru hoạch kế sách an biên, nước Tiêm thấy vậy không dám hành động gì cả.

Ngày 14 tháng giêng năm Gia-long thứ 9 (1810) Nhân-quận-công kéo binh về đến thành Gia-định.

Ngày 16 tháng 12 năm thứ 10 Tân-vị (1811) Nặc-ong-Nguyễn ban đêm trốn qua ở phủ Vũ-lật, bọn tội-thần Cao-miên đương trốn tránh, nhiều người hưởng ứng theo, Nặc-ong-Chân khiến bọn Rạch-y-giá-Thiên lần lượt đến đón, Nặc-ong-Nguyễn chống cự mệnh lệnh của Chân [19b] bắt giữ bọn Thiên không cho về, lại chỉnh đốn binh bị, đòi lại đất đai 3 phủ : Ca-gò, Phủ-trông, Phủ-trong, Nặc-ong-Chân nghi sợ đem việc báo cáo sang Gia-định, bèn ủy phái Định-trường Trấn thủ Chương-cơ Thụy-ngọc-hầu Nguyễn-văn-Thụy đem liền 500 binh tới dinh La-bích, bề ngoài giả làm người đến đón cày gõ, mà bề trong là âm thầm để bảo vệ Cao-miên. Khi ấy vua nước Tiêm sai Phi-nhã Nhâm-ba-lạc làm đại-trưởng quân lãnh binh trợ của bọn Phi-nhã Thái-nam nối tiếp đến Bắc-lâm-Bôn, khí thế rất mạnh mẽ.

Ngày 24 tháng 3 năm Nhâm-thân(1812) niên hiệu Gia-long 11, tướng nước Tiêm là Phi-Nhã Nhâm-ba-Lạc chia binh làm 2 đạo thủy lục thẳng đến dinh La-bích. Thụy-ngọc-hầu đem quan binh ngăn trở, chúng không dám phạm đến.

Ngày 28 Nặc-ong-Chân [20a] đem gia quyến xuống thuyền và sai bọn bề tôi chạy xuống đạo Tân-châu, còn em của Chân là Nặc-ong-Yêm và Nặc-ong-Đòn trước đêm ngày 29 đã chạy vào đồn binh nước Tiêm. Vừa gặp lúc Viện-binh Gia-định đến hộ tống Nặc-ong-Chân về thành. Thụy-ngọc-hầu thống quản đồn Uy-viên, Dung-ngọc-hầu Nguyễn-văn-Dung đóng ở Lò-xứ,

Trần-thủ Vĩnh-Thanh là Tường-quang-hầu Lưu-phước-Tường đóng ở đạo Châu-đốc, bảo thủ chốn địa-đầu, Binh nước Tiêm đóng lại ở Vũng-long, niêm phong kho đụn, sửa sang thành lũy, không tính đến việc tấn công.

Ngày 15 tháng 4 quan binh đề Nặc-ong-Chân ở nơi công-lự (dành riêng cho chư-hầu ở) bên sông lớn phía đông thành. Những binh-biên và bọn nam phụ lớn nhỏ tùy tùng đều theo thứ tự cấp cho tiền gạo [20b] ngày 15 tháng giêng năm Quý-dậu (1813) niên hiệu Gia-long 12, nước Tiêm sai Phi-nhã-Ma Kha-a-Mặc, Phi-nhã Lạc-đồ-Tha-sá-Thong-sứ đến Gia-định thành đệ trình quốc-thư, rồi từ đó phát trạm đề ra kinh thành bái yết.

Trong quốc-thư đại ý nói : « Nặc-ong-Nguyên vốn là anh em ruột thịt, mà Nặc-ong-Chân không có lòng hiếu hữu, nên Nặc-ong-Nguyên phải trốn qua ở phủ Vũ-lật kiến thiết phòng bị làm chước bảo thân. Nặc-ong-Chân lại sai binh truy nã rất gắt gày nên cuộc đánh giết nhau. Sự 2 anh em thương tình cốt nhục mà phụ ý của 2 nước lớn (tức nước Việt và nước Tiêm) đã có công bồi dưỡng, nên nước chúng tôi khiến người thân-tín trọng thần đến nơi hòa giải, không ngờ Nặc-ong-Chân bỏ nước chạy đi. Chúng tôi phải tu sửa thành lũy đề đợi cho y về đó thôi ».

[21a] ngày 15 tháng 2 vua hạ chiếu cho Gia-định thành Tổng-trấn chưởng Tả-quân Bình-tây Tướng-quân Duyệt Quận-công Lê-văn-Duyệt, và Hiệp tổng-trấn Công-bộ Thượng-thơ Tỉnh-viên-hầu Ngô-nhàn-Tĩnh, nói : « Trong thư của Tiêm-vương tình hòa lý thuận, không có ý chống cự, các khanh nên chỉnh sức chiến thuyền binh bị đợi Tiêm sứ đến, đồng thời dẫn Nặc-ong-Chân về nước ».

Ngày 3 tháng 4, Duyệt quận-công và Tĩnh-viễn-hầu lãnh chiến thuyền và 13.000 quân cùng bọn Tiêm sứ là Phi-nhã Ma-kha-a Mặc hộ tống Nặc-ong-Chân lên đường. Vua cấp cho tiền lộ phí 5000 quan, lụa 20.000 vuông, và bạc nén trị giá tiền 10.000 quan để chi dụng. Ngày 14, quan binh đến dinh La-bích hội kiến với tướng nước Tiêm là Phi-nhã-phi sai-phủ-liên-tra và Phi-nhã-phi Phạt-cò-sả để kinh lý mọi việc. [21b] Ngày 18 tháng 7 đắp xong thành Nam-vang, bộ tống Quốc-vương đến ở. Tướng nước Tiêm bàn giao kho dự, đồn bảo, rồi triệt binh về. Còn em Quốc vương là Nguyên, Yêm, Đôn thì đã lên sang Tiêm-la từ trước.

Tháng 8, đề Chuông-cơ Thụy-ngọc-Hầu và 1.500 quân ở lại bảo hộ nước Cao-miên, ngày 16 Duyệt-quận-công và Tĩnh-viễn-Hầu dẫn toàn quân khai hoàn. Ấy là nhờ oai của triều đình, nên Tiêm-la sợ phục, sự giao hảo ngày càng bền chặt, mà Cao-miên cũng nhờ đó được yên.

Ngày 26 tháng 8, dựng đài An-biên ở xứ Ngòi-chàng-Oa (?) trên đài xây Nhu-viễn-Đường, phàm những lễ nguyên-đán, trừ-tịch, đoan-duyong, vạn-thọ và nhận lịch-sóc, thì vua tới nước ấy đều đến trước đường Nhu-viễn chiếu theo nghi chú làm lễ vọng bái.

[22a] Ngày 25 tháng 9 vua ban dụ cho Chuông-cơ Nguyễn-văn-Thụy và Binh-bộ Tham-trì Đản-ngọc-Hầu Trần-công-Đàn trấn thủ thành Nam-vang bảo hộ nước Cao-miên.

Ngày 5 tháng 10 xây xong đồn Lò-yêm để làm chỗ dự trữ tiền lương.

Ngày 2 tháng 12 vua ban cho Nặc-ong-Chân những đồ triều phục : kim-phốc-đầu (ruột đội nam vàng) hồng măng-

bào (áo bào sắc hồng thêu rồng 4 móng) và ngọc-đái (đai thắt ngang lưng có đính ngọc).

Ngày 6 tháng 7 năm Bình-tý (1816) niên hiệu Gia-long 15, vua ban cho bề tôi Cao-miền những đồ văn võ triều phục.

Từ đây y phục khí dụng của quan và dân Cao-miền đều bắt chước theo phong tục của ta, và các man-lục như trùm vải lên đầu, quấn vải làm váy, lạy kiêu nhà Phật, lấy tay đập com mà ăn đều đổi bỏ cả.

[22b] TOÀN THÀNH CƯƠNG VỰC

Đất Gia-định nguyên xưa là đất Chân-lạp, phía đông-nam giáp biển, có 17 hải-cảng lớn : Xích-lam, Tắc-ký, Cần-giờ, Đồng-tanh, Xoi-rạp, Cửa-đại, Cửa-tiểu, Ba-lai, Bàng-côn, Ngao-châu, Cồ-chiên, Ba-thắc, Mỹ-thanh, Hào-bàn, Long-xuyên, Kiên-giang và Hà-tiên. Còn vũng biển nhỏ thì nhiều hơn, nhưng bùn cát khi mở ra khi lấp lại, dời đổi không thường. Sông suối dọc ngang la liệt, đi trên sông ấy không phải người thổ dân thuộc đường thì ắt bị cùng đường lộn lạch. Duy có vũng biển Cần-giờ ở phía đông-nam có Thất-son (tục danh núi Gành-rái) đứng che ở ngoài, Vũng-tàu nằm ở trong, 4 mùa đều được yên ổn, không có cái nạn núi đá nằm chìm dưới nước và những sóng lớn gió to. [23a] Các nước đều khen nơi đây là một hải cảng tốt thứ nhất vậy ?

Ngoài biên giới Gành-rái có hiệp-sào-giới-thủy tục gọi là Giáp-nước, tiết gió nam thì chỗ giáp nước dời ra phía bắc, tiết gió bắc thì chỗ giáp nước dời vô phía nam, ghe thuyền qua lại biết rõ giới hạn đừng tránh trước đi, thì khỏi tai nạn.

Phía tây-bắc giáp giới mán rừng Cao-miền.

Phía tây từ Lao-quốc đến phủ Sơn-bô Cao-miền, có nhiều núi hoặc nổi hoặc chìm, hoặc xuyên theo ruộng, hoặc chạy

qua eo, dọc theo đại giang Cao-miền chạy đến dài đặc, trải ra đồng bằng rồi đột khởi lên núi Bà-đình, ao rừng giăng ngang, cỏ rậm bùn sâu, không có sạn-đạo (đường sạn gác vào cây để qua lại) thì không đi được. Theo nơi đây chuyễn qua phía bắc, núi rừng sầm uất dài đến ngàn dặm, sách động sơn man chia giới hạn để ở, và nạp thuế.

Phía bắc giáp giới núi Thần-phong trấn Bình-thuận (tục danh là núi Bà Khiết); theo từ phía đông qua phía bắc, núi non trùng điệp dài đến ngàn dặm, trong có những súc, mang, động, sách liền tiếp của bọn Mọi quen, chính phía bắc trong núi cao còn có Mọi lạ chưa nhuần giáo hóa.

Phía nam giáp giới Cao-miền, có 4 đạo Quang-hóa, Tuyên oai, Tân-chân và Châu-dốc để trấn thủ, lấy Tiền-giang, Hậu-giang làm hào rãnh thiên nhiên, chạy dài nối tiếp đất 5 phủ : Linh-quỳnh, Châu-sâm, Sài-mạt, Càn-bột và Vững-thơm thuộc tỉnh Hà-tiên.

Thành này từ đông đến tây cách 352 dặm rưỡi, hành trình 5 ngày ; từ nam đến bắc cách 742 dặm rưỡi, hành trình 13 ngày. Từ thành đến Kinh 2340 dặm rưỡi, hành trình 30 ngày, đến địa đầu Cao-miền 447 dặm, hành trình 7 ngày. Lãnh coi các việc binh dân, xâu thuế và hình phạt của 5 trấn : Phiên-an, Biên-hòa, Định-trường, Vĩnh-thanh, và Hà-tiên, lại coi xa thêm đến trấn Bình-thuận, phạm việc binh thì do ở thành tiết chế, còn xâu thuế hình phạt thì do trấn ấy [24a] xử đoán và thâu liễm.

Đất Gia-định núi sông hiểm yếu, binh mạnh lương đủ, sở trường về nghề ghe chèo, địch sử bọn Đê man, (1) không chế hai nước Tiêm-lạp, các ngoại quốc tụ hội làm thành một hùng-trấn ở miền nam nước Việt ta.

(1) Đê-man : giống mọi Radê.

[24a] TRẤN PHIÊN-AN

Trấn Phiên-an đất rộng việc nhiều, đường thủy đường bộ giao thông. Phía bắc giáp giới trấn Biên-hòa, trên từ sông Đức-giang (tục gọi sông Thủ-đức) đến Bình-giang chuyển quanh xuống đến cửa Tam-giang Nhà-bè, thẳng ra cửa biển Cần-giò [24a] đất ở bờ phía nam sông là địa giới trấn Phiên-an. Phía nam giáp trấn Định-lương, trên từ đạo Quang-hóa, Quan-phong vòng lên phía tây đến thác Phiến, Rạch-cỏ, và sông Bát-chiên rồi chuyển xuống đông đến Vũng-gù, Tra-giang rồi ra cửa biển Xoi-rạp, lấy bờ phía bắc con sông làm địa giới trấn Phiên-an.

Trấn Phiên-an phía đông giáp biển, tây giáp Cao-miên, từ đông đến tây cách 352 dặm, từ nam đến bắc cách 107 dặm. Trấn này khi đầu kiến thiết gọi là Phiên-trấn-dinh, lãnh coi 1 huyện 4 lũng. Ly-sở ở thôn Tân-lân, tổng Bình-trị, huyện Bình-duong.

Ngày 12 tháng giêng năm Mậu-thìn (1807) niên hiệu Gia-long cải làm Phiên-an-trấn, đem huyện làm phủ đem tổng làm huyện, đó là xét theo phần đất rộng hẹp, số dân nhiều ít, và địa thế liên lạc mà chia đều, lại đặt thêm các tổng, đều lập giới hạn phân minh,

Năm Gia-long thứ 10 (1811) [25a] dời ly-sở đến chợ Điều-khiển (tức chỗ nền cũ đồn-dinh) xóm Tân-mỹ.

Năm Bình-tý niên hiệu Gia-long 15 (1816) ly sở dời đến địa phương thôn Hòa-mỹ, phụ phía bắc thành Gia-định. Lãnh 1 phủ, 4 huyện 8 tổng, danh mục phủ, huyện, tổng, xã, thôn, phường, lân, ấp sự thay đổi liệt kê ra sau (trong số mục ấy là cứ theo những người bản thổ có ruộng đất ở trong xã thôn mà liệt kê, ngoài ra còn có hạng người biệt-nạp biệt-tinh, có xâu thuế mà không có địa phận riêng thì gọi là ngu-cư. Lại còn nhiều danh mục hộ khẩu đều chưa gồm vào ở đây).

PHỦ TÂN-BÌNH

Trước là huyện nay thăng làm phủ. Lãnh 4 huyện, 8 tổng, 460 xã, thôn, phường, lân, ấp, diếm.

[25b] HUYỆN BÌNH-DƯƠNG (1)

Trước là tổng, nay cải làm huyện. Lãnh 2 tổng, 150 xã, thôn, phường, lân, ấp. Phía đông đến cửa biển Cần-giờ, phía tây vượt qua chằm gò liếp giáp với miền thượng; phía nam đến ngã-ba Thị-phổ tổng Tân-long huyện Tân-long, rồi ngược dòng sông Tiểu-phong thẳng lên cửa cống chợ Tân-cảnh đến Lão-nhông, phía đông-nam giáp tổng Lộc-thành huyện Phước-lộc, phía tây-nam giáp tổng Bình-cách, huyện Thuận-an.

TỔNG BÌNH-TRỊ (mới đặt)

Có 76 xã, thôn, phường, lân, ấp. Phía đông giáp Bình-giang, từ sông ở trước thành dọc đến kho gian thảo, phía tây

(1) Tác giả thích nghĩa: chữ *huyện* nghĩa là huyện, chữ *huyền* theo tiếng Việt nghĩa là huyện treo dính với phủ. Chữ *tổng* nghĩa là tụ hiệp, các làng ở phân tán các nơi, phải tụ hiệp lại để thuộc với huyện.

giáp đầu suối Bến-nái [26a] đến cầu Tham-lương giáp địa giới phía đông tổng Dương-hòa, phía nam giáp kho gian-thảo qua miếu Hội-đồng đến cầu Tham-lương, phía bắc giáp trấn Biên-hòa, trên từ sông Đức-giang xuống đến bờ phía nam Bình-giang.

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG, LÂN, ẤP :

Long-hưng thôn	Thanh-hoa thôn	Tân-phước phường
An-hòa lân	Trọng-hòa thôn	Tây-tự lân
Giang-trạm Tân-lộc phường (tây giáp)	Tây-hòa lân	
Thanh-phú lân	Tân-thuận lân	Tân-thuận-Nhị lân
Tân-hội lân	Tân-bội-Nhị lân	Tân-mỹ lân
Tân-mỹ-Đông lân	Tân-khánh lân	Tân-hòa lân
Tân-thạnh lân	Tân-phú lân	Vĩnh-qui lân
[26b] Tân-thái lân	Tân-hưng lân	Lưỡng-thạnh lân
Tân-an lân	Tân-lộc lân	Thanh-bình lân
Thái-thành lân	Tân-định lân	Nhân-hòa thôn
Long-điền thôn	Tân-khai thôn	Hòa-mỹ thôn
Phú-mỹ thôn	Thạnh-đa thôn	Mỹ-hội Tân-an thôn
Hạnh-thông thôn	Hạnh-thông-Tây thôn	An-hội thôn
Bính-qui thôn (t.g.)	Thái-hòa thôn	Phú-nhuận thôn
Phú-hạnh thôn	Tân-an xã (t.g)	Hạnh-thạnh thôn
An-lộc thôn	An-lộc-Đông thôn	An-thạnh thôn (trung giáp)
Cự Bình-nhan thôn	Bình-lý thôn	Bình-lý Đông thôn
Tứ-thánh	Tân-mỹ đông thôn	An-thái thôn
Mỹ-đức thôn		
[27a] Mỹ-thạnh thôn	Tân-đông thôn (đông giáp)	

Tân-đông thôn (tr.g.)	Tân-đông thôn (t.g.)	Phước-an thôn
An-hòa ấp	Bình-hòa thôn (mới lập)	Tân-thạnh trung thôn
Hưng-thạnh thôn (mới lập)	Tân-an-Thạnh thôn	Tân-thạnh thôn (đông giáp)
Tân-thạnh thôn (t.g.)	Tân-an-Thạch thôn	Phú-hòa đông thôn
Định hòa thôn	Nhuận-đức thôn	An-nhon thôn (tây giáp)
An-bình thôn (mới lập)	Thái-hòa lân	Vĩnh-khánh lân
Tân-đức thôn	Hoa-đăng thôn	Mộc-khôi Mỹ-thạnh thôn

TỔNG DƯƠNG-HÒA

Có 74 xã, thôn, phường, ấp. Phía đông giáp biển, phía tây giáp Cao-miên, vượt qua chằm gò tiếp đến sơn-man; phía nam, giáp tổng Tân-phong, huyện Tân-long, từ ngã ba Thị-phổ [27b] dọc theo sông Tiểu-phong qua cửa cống chợ Tân-cánh đến hồ Lão-nhông; phía bắc giáp sông cái Phước-bình, từ cửa cảng Cần-giờ ngược dòng qua Tam-giang Nhà-bè đến sông Phước-thành; phía đông-nam giáp tổng Lộc-thành huyện Phước-lộc; phía tây-nam giáp bờ phía đông-nam hồ Lão-nhông tổng Tân-phong, huyện Tân-long, ôm quanh theo núi Bà-đỉnh rồi vượt hồ chằm tiếp giáp sơn-man.

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG, LÂN, ẤP :

Bình-định thôn	Hòa-thuận Đông thôn	An-phú thôn
Mỹ-hòa thôn	Tân-thuận thôn	Bình-sơn thôn
An-định thôn	An-sơn thôn	An-sơn đông thôn

Phú-thuận thôn	An-thành thôn	An-thành thôn (t.g)
An-hòa trung thôn	Thanh-tuyền thôn	Trung-hòa thôn
[28a] Thuận-kiều thôn	Thanh-tuyền thôn	Thanh-hòa -trung thôn
Tứ-chánh	Tân-thái bình thôn	Tân-thái đông thôn
Giao-đức thôn		
Tân-thái tây thôn	Tân-thái trung thôn	Tân-thái nhất thôn
Tân-thái nhị thôn	Tân-thái tam thôn	Tân-thái tứ thôn
Mỹ-toàn thôn	Tân-thái nhứt thôn (tây giáp)	Tân-thái nhị tây thôn
Xuân-thái thôn	Xuân-thái tây-thôn	Tân-phú thôn (t.g)
Tân-thông thôn	Tân-thông thôn (t.g)	Phước-an thôn
Vĩnh-an thôn	An-thuận tây thôn	Trung-chánh thôn
Trung-chánh tây-thôn,	Phước-trường thôn	Vĩnh-an tây thôn
Tân-lập trung-thôn	Tân thông trung-thôn	Phước-mỹ thôn
Vĩnh-hòa thôn(mới lập)	Tân-thông-an thôn [28b]	Phú-nghĩa thôn
Long-thạnh thôn	Cần-giờ an-thạnh thôn	Phú-mỹ tây thôn
Tân-thuận đông-thôn	Tân-vĩnh thôn	Đông-tranh Tân-hòa thôn
Phụ-đình-cáo khánh-hội thôn (trước là phường Tân-hội)		
Bình-y thôn	Vĩnh-khánh thôn	Hòa-trung thôn
Tân-thạnh thôn	Tứ-chánh-điểm	Tứ-xuân ấp
Tứ-chánh-điểm	Bình-thuyên ấp	Tứ-chánh điểm Tân-an ấp
Tứ-chánh điểm,	Bình-hòa ấp	Bình-an phường
Tân-cảnh thôn	Tân-châu đông-ấp	Đông-văn phường
Tân-chánh thôn	(xưa là Tân-châu thôn)	Hòa-dương thôn

Phú-hội thôn	An-nhơn thôn	Phước-thạnh thôn
Mỹ-xuân thôn	Tân-thông thôn (đ-g)	

*

* *

HUYỆN TÂN-LONG

(Xưa là tổng nay đổi làm huyện)

Lãnh 2 tổng, 150 thôn, phường, ấp, điểm. [29a] Phía đông giáp tổng Dương-hòa, huyện Bình-dương; phía tây giáp hồ Lão-nhông; phía nam giáp sông cái Thuận-an, phía bắc giáp ngã ba Thị-phổ huyện Bình-dương đến sông Tiều-phong, qua cửa cống chợ Tân-cảnh đến cầu Tham-lương.

TỔNG TÂN-PHONG

Tổng này có 76 thôn phường, ấp, điểm. Phía đông giáp chỗ ngã ba Khúc-rang (?), rồi theo chỗ ngã ba sông Biên-bức chạy đến hạ khẩu sông Sa-hà, phía tây giáp hồ Lão-nhông; phía nam giáp tổng Hưng-long, cách một cái khe đến thượng-khẩu Sa-hà, phía bắc giáp cửa cống chợ Tân-cảnh đến sông Tiều-phong xuống ngã ba Thị-phổ.

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG, ẤP, ĐIỂM :

Khánh-hòa thôn	Bình-nghi thôn	Tân-hóa thôn
Phú-hưng thôn	Long-vĩnh thôn	Bình-long thôn
Cự An-phú, thôn	Tân Phú-hội thôn	Hiệp-ân thôn
Thuận-an thôn	Tân-nhuận thôn	Tấn-lộc thôn
Bình-tây thôn	Bình-tiên thôn [29b]	Bình-đăng thôn

Bình-đông thôn	Quang-phục thôn	Ngũ-phúc thôn
Tân-thuận thôn	Bình-lộc thôn	Long-cảnh thôn
Hội-đức thôn (mới lập)	Hòa-định thôn	Tân-đồn thôn
Phú-an thôn	Tân-liêm thôn	Tân-lạc thôn (đ-g)
Tứ-chánh diếm	Tứ-xuân phường	Vạn-xuân thôn
An-phú thôn,	Phước-thạnh thôn,	Tứ-chánh diếm, Tấn-đức phường
Nhon-mỹ thôn	Bình-đức thôn	Tân-phú thôn
Phước-lộc Đông-thôn (mới lập)		Toàn-lộc phường
Tân-quảng thôn	Phú-vinh thôn,	Tứ-chánh Thái-lộc phường
Tân-an thôn tây-giáp,	Tân-an thôn (đ-g)	Tân-long thôn
Giàng-trạm	Tân-an trung-thôn	Tân hương thôn
Nhon-nghĩa thôn,		
[30a] An-thái thôn	Tân-phú-thạnh- Đông thôn	Tân-hưng thôn
Tân-khánh thôn	Tân-phú-diễn thôn,	Tân-an xã (đ-g)
Tân-hội thôn	Tân-miền thôn	Tân-lộc xã
Tân-đức thôn	Tân-thanh thôn	Tân-thành thôn
Phú-hữu thôn	Tân-phú-Lâm thôn	Bình-quí thôn
Minh-phụng thôn,	Cựu-phú-Lâm thôn,	Tân-định thôn (mới lập)
Tân-hòa thôn (đ-g),	Tân-hòa thôn tây-giáp	
Bình-hòa thôn	Sái phú Tân-an phường	
Tứ-chánh Tân-hòa thôn (mới lập)		Tân-tạo thôn

tổng Dương-hà, huyện Bình-dương, rồi qua sông Ô-giang đến sông Biên-bức (giới giới).

TỔNG PHƯỚC-ĐIỀN

Có 48 xã, thôn, phường, lân, ấp, điểm. Phía đông giáp bến ngã ba sông Xá-hương tiếp đến vũng biển Xoi-rạp ; phía tây giáp chợ Thị-đắc và Tranh-giang ; phía nam giáp tổng Thuận-đạo huyện Thuận-an ; phía bắc giáp tổng Lộc-thành.

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG, LÂN, ẤP :

Phước-cơ thôn	Long-thạnh tây thôn,	An-xuân điểm
Hòa-nghĩa thôn	Tân-an thôn	Phú - long đông-thôn
Long-đình thôn	Phước-bình phường [32b]	Vĩnh-phước phường
Tân-mỹ thôn	Phước lý thôn	Long-hưng thôn
Phước-quảng thôn,	Phước-toàn thượng thôn	Phước-toàn trung thôn
Phước-nghĩa thôn,	Long-phú thôn	Tấn-long thôn
Phước-lĩnh thôn	Phú-thạnh tân ấp	Long-hiệp thôn
Bảo-hòa thôn	Bình-an thôn	Bình-thiện thôn
Nhơn-lợi thôn (mới lập)	Phú-lợi thôn	Long-hựu thôn
Phước-an đông-phường	Phước-an phường	Tân-ân xã
Nhơn-hòa thôn	Tân-lân thôn	Phước-thạnh thôn
Phước-mỹ thôn	Phước-tường thôn	Long-mỹ thôn
Mỹ-lệ thôn	Vạn-phước phường	Tân-thạch thôn

Long-sơn thôn [33a]	Thạch-hòa trung phường	Long-hòa thôn
Long-hòa đông thôn,	Phước-hưng đông thôn	Tân-hòa tây ấp
Tân-điền thôn	Phú-mỹ thôn	

TỔNG LỘC-THÀNH

Có 42 thôn phường. Phía đông giáp vũng biển Xoi-rạp ;
 Phía tây giáp sông Hắc-khưu tổng Hưng-long huyện Tân-long
 phía nam giáp sông Xá-hương tổng Thuận-đạo huyện Thuận-
 an và dọc theo cửa sông Tranh-giang ; phía bắc giáp cửa sông
 Cần-dọt (hay Cần-đọt), rồi ngược dòng lên sông Nha-lam qua
 sông Kè-quan, cuối cùng đến bờ phía nam cầu ngang chợ
 Thị-đắc.

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG :

An-thuận thôn	Long-cang thôn	Long-định thôn
Long-kim thôn	Phước-vân thôn	Phước-lộc thôn
Long-khê thôn	Phước-bửu thôn	Phước-hiếu thôn
Long-toàn thôn	Long-thanh thôn	Long-khánh thôn
[33b] Long-diên thôn	Phước-toàn thôn	Mỹ-an thôn
Phước-hoa thôn	Long-điền thôn	Long-đức thôn
Phước-lâm thôn	Thuận-an thôn	Long-an thôn Tây-giáp
Cự-long-an thôn	Long-an đông thôn	Long-vân thôn
Long-kế thôn	Long-kế tây thôn	Thanh-tuyền phường
Hòa-thuận phường	Phước-thành thôn	Phước-thọ thôn
Thái-bình thôn	Long-phước thôn	Mỹ-đức thôn
Long-hậu tây thôn	Long-hậu đông-thôn	Long-phú-an thôn

Phước-lại thôn	Tân-thanh thôn	Vĩnh-khánh thôn
Phước-vĩnh tây-thôn	Phước-vĩnh đông thôn	Phước-khoa thôn
Long-phụng thôn	Long-thanh-thôn đông-giáp	Tân-châu-phước phường
Thuận-an thôn	Hòa-xuân thôn	

* *

*

[34a] HUYỆN THUẬN-AN

Nguyên trước là tổng Bình-thuận : Phía đông giáp sông Xá-hương; phía tây giáp rừng hoang nguồn Quan-hóa phủ Tầm-đôn Cao-miền ; phía nam giáp sông lớn Hưng-hòa trấn Định-tường, ngược dòng theo dọc sông Bát-chiên đến thủ-sở đạo Tuyên-oi ; phía bắc giáp cửa sông Xá-hương ngược lên sông Thuận-an, ngòi Miên-mộ giáp chằm lớn ở núi Bà-đình.

TỔNG BÌNH-CÁCH

Có 33 xã, thôn, phường. Phía đông giáp ngã ba nước mặn cửa sông Tranh, phía tây giáp chằm lớn ở núi Bà-đình nguồn Quang-hóa và phủ Tầm-đôn Cao-miền ; phía nam giáp Thuộc-lãnh Tra-giang trấn Định-tường; phía bắc giáp sông Đội-ma dọc sông Thuận-an đến ngòi Miên-mộ.

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG :

Bình-thuận thôn	Bình-đức thôn	Bình-thanh thôn
Bình-thạnh thôn	Bình-cảnh thôn	Bình-nghị thôn
Bình-tường tây thôn	[34b] Bình-tường đông thôn	Phú-mỹ đông thôn

Nhơn-hòa thôn	Bình-nhựt thôn	Bình-tự thôn
Tân-đức thôn	Tân-an xã đông-giáp	An-lý phường
Bình-dạ thôn	Cựu-bình-son thôn	Hậu-đức thôn
Cảm-giang tây thôn	Long-tuyền thôn	Thạnh-đức thôn
Thái-bình thượng thôn	Bình-thánh thôn	Thanh-phước thôn
Mỹ-an thôn	Tân-phú thượng- thôn	Tân-lợi thượng thôn
Bình-tinh đông thôn	Tân-phước thôn	Tây - giáp Bình - an thôn
Dới-nhựt thôn	Thuận-thành đạo	Tân-hóa thôn
Quang-hóa đạo	Bình-phú thôn.	

TỔNG THUẬN-ĐẠO

Có 32 thôn phường : Phía đông giáp sông Xá-hương và giáp biển; phía tây giáp [35a] phủ Tầm-đôn Cao-miên ; phía nam giáp Thuộc-lãng, Tra-giang, ngược dòng qua Hưng-hòa đến sông Bát-chiên đạo Tuyên-oai, giáp Cao-miên; phía bắc giáp tổng Bình-cách đến ngã ba nước mặn sông Tranh rồi qua Cai-đạo Bô-bô đến địa-giới Cao-miên.

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG :

Hậu-đức thôn	Tân-trụ thôn	Bình-chánh thôn
Quảng-phú thôn (mới lập)	Bình-lãnh thôn	Bình-dương thôn
Mỹ-thuận thôn	Tân-phong thôn	Hưng-thạnh thôn
Bình-khuê thôn	Bình-tung thôn	Phú-thạnh thôn

Long-tang thôn	Bình-tang thôn	Bình-phú thôn
Long-thạnh thôn	Bình-định tây thôn	Bình-lương tây thôn
[35b] Bình-lương đông thôn	An-hòa trung thôn	Long-thạnh đông thôn
Vĩnh-thạnh thôn	Cựu Bình-hòa thôn	Hưng-thạnh đông thôn
Toàn-hòa thôn	Thuận-nghĩa thôn	Long-xuân thôn
Thuận-hòa đông thôn	Thuận-nghĩa thượng-thôn	Thạnh-hòa đông thôn
Bình-cang trung thôn	Bình-lương trung thôn.	

[36a] TRẤN BIÊN-HÒA

Trấn Biên-hòa tựa lưng vào núi, trở mặt ra sông. Khống chế vùng sơn-man, chặn nơi yếu hiểm. Ranh giới cũ : phía đông-bắc đến trấn Bình-thuận lấy nửa sông La-ly làm giới hạn. Năm Mậu-thìn (1808) niên-hiệu Gia-long thứ 7, Chuẩn-định phía đông giáp núi Thần-mẫu, lập trạm Thuận-biên, chạy dài ra phía bắc đều là sách động của sơn-man ; phía nam giáp trấn Phiên-an, trên từ suối Băng-bột qua sông Đức-giang đến Bình-giang bẻ quanh về Tam-giang Nhà-bè, thẳng xuống vũng biển Cần-giờ qua Vũng-tàu ra Thất-sơn, (núi Rái) lấy một dải sông dài làm giới hạn. Phạm đất ở bờ phía bắc con sông là địa giới trấn Biên-hòa ; phía đông giáp biển ; phía tây đến sơn-man.

Từ đông đến tây cách 542 dặm rưỡi, từ nam đến bắc cách 587 dặm rưỡi, phía nam đến trấn cách 55 dặm rưỡi.

Khi đầu đặt trấn [36b] gọi là Trấn-biên-dinh, lãnh 1 huyện 4 tổng, ly-sở tại địa phận thôn Phước-lư. Ngày 12 tháng giêng năm Gia-long thứ 7 (1808), cải làm trấn Biên-hòa, đem huyện làm phủ đem tổng làm huyện, xét đất rộng hẹp dân nhiều ít, cứ theo địa thế liên lạc nhau mà chia đều, lại đặt thêm tổng, đều lập giới hạn. Năm Gia-long thứ 15 (1816) tháng 2, dời ly-sở đặt ở thôn Tân-lân, huyện Phước-chánh.

Danh-mục các phủ, huyện, tổng, xã, thôn, phường thay đổi liệt-kê ra sau :

PHỦ PHƯỚC-LONG

Trước là huyện nay thăng làm phủ : lãnh 4 huyện, 8 tổng-310 xã, thôn, phường.

[37a] HUYỆN PHƯỚC-CHÁNH

Xưa là tổng Tân-chánh, nay đổi ra Phước-chánh, khi mới khai thác, thì đầu nguồn Đồng-nguyên còn là rừng rậm, thổ dân lấy bãi Tân-chánh làm tổng, thuộc [37a] về dinh Trấn-biên và huyện Tân-bình, sau lại đem những đất rậm biên vào sở thuế, đều lấy chữ Tân đứng đầu. Cho nên trong chỗ hoang tạp lại phức tạp thêm. Mãi đến khi lập thành đồ bản thì mới có đầu mối, và đổi về dinh Trấn-biên, công việc mới nhất định, nay cũng theo đó.

Gồm 2 tổng, 85 xã, thôn, phường. Phía đông giáp bến đò Thị-nghĩa, chợ thôn Bình-Dương tổng Long-vĩnh, huyện Long-thành sát đến núi rừng; phía tây giáp man-sách đầu nguồn; phía nam giáp huyện Bình-an từ núi Chiêu-thái liền đến xứ Ba, đốc sông Thị-kiên; phía bắc giáp Man-sách rừng lớn.

TỔNG PHƯỚC-VINH (mới đặt)

Có 46 thôn phường. Phía đông giáp bến đò Thị-nghĩa thôn Bình-dương, tổng Long-vĩnh, huyện Long-thành, liền đến rừng núi; phía tây giáp thượng nguyên Ba-can và thủ-sở Táo-mộc (cây táo); phía nam giáp Phước-giang; phía bắc giáp Man-sách rừng lớn.

[37b] TÊN CÁC XÃ, THÔN, PHƯỜNG :

Bình-đa thôn	Bình-an thôn	Vĩnh-an thôn
Tân-mai thôn	Tân-nhơn thôn	Tân-phong thôn

Phước-thạnh thôn	Tân-tục thôn	Bình-trúc thôn
Phụ-hội-đồng miếu,	Phước-lư thôn	Tân-lân thôn
Bình-Thành thôn	Tân-lại thôn	Bạch-khôi thôn
Bình-điện thôn	Bình-thạch thôn	Bình-sơn thôn
Bình-thời thôn	Tân-thạch thôn	Tân-thạch đông thôn
Bình-thuận thôn	Bình-thạnh thôn	Bình-ý thôn
Bình-hậu thôn	Bình-thảo thôn	Tân-xuân thôn
Tân-triều Tây thôn	[38a] Tân-triều đông thôn	Tân-thành thôn
Bình-lục thôn	Long-phú thôn	Xuân-hòa thôn
Bình-thanh thôn	Bình-định thôn	Bình-lợi thôn
Long-chánh thôn	Tân-lộc tây thôn	Phú-an thôn
Tân-huệ tây thôn	Tân-huệ đông thôn	Tân-quan chánh thôn
Tân quan trung thôn	Tân-quan đông thôn	An-lâm thôn
Bình-an tây thôn.		Tân-định thôn

TỔNG CHÁNH-MỸ

Có 39 xã, thôn, phường. Phía đông giáp sông Thị-lộ, tổng Thành-tuy, huyện Long-thành; phía tây giáp thượng-nguyên đạo Đường-sứ và thủ Tham-linh, giao-dịch trường (1); phía nam giáp huyện Bình-an từ núi Chiêu-thái đến xứ Ba-đốc sông Thị-kiên; phía bắc giáp Phước-giang.

[38b] TÊN CÁC XÃ, THÔN, PHƯỜNG :

Tân-phước thôn	Tân-phú thôn	Tân-vạn thôn
Tân-bản thôn	Bình-tiên thôn	Tân-hạnh đông thôn

(1) Giao dịch trường : Thị trường ở cửa rừng đê dân Kinh dân Thượng đôi chác phẩm vật.

Bình-trị thôn	Tân-hạnh thôn	Phước-hạnh thôn
Phước-hạnh trung thôn	Tân-trung thôn tây-giáp	Tân-hoa thôn
Tân-thạnh thôn đông giáp	Tân-hội thôn,	Tân-khánh đông thôn
Tân-khánh trung thôn	Tân-lương thôn	Bình-chữ thôn
Bình-hưng thôn	Tân-trúc thôn	Tân-chánh thôn
Bình-chữ trung thôn	Điều-hòa thôn	Bình-chánh đông thôn
Bình-hóa thôn	Tân-hòa thôn	Bình-thuận đông thôn
Bình-hóa tây thôn	Tân-lợi thôn	Tân-lập thôn
Tân-lộc đông thôn	Tân-định thôn (có thôn Tân-đức tháp nhập)	
[39a] Tân-lộc thượng thôn	Tân-quan thôn	Phú-xuân đông thôn
Mỹ-thạnh thôn	Tân-thạnh thôn	Tân-quan thượng thôn
Bình-an Đông thôn.		

x
x x

HUYỆN BÌNH-AN

Gồm 2 tổng, 119 xã, thôn, phường, ấp, điểm. Phía đông giáp tổng Thành-tuy huyện Long-thành; từ sông Thị-lộ nối đến đống Lão-tổ (giồng Ông Tố); phía tây giáp man-sách thượng-nguyên Bãng-bột; phía nam giáp Bình-giang trấn Phiên-an; phía bắc giáp tổng Chánh-mỹ huyện Phước-chánh; từ núi Chiêu-thời đến xứ Ba-đốc sông Thị-kiên.

TỔNG BÌNH-CHÁNH

Có 50 xã, thôn, ấp, điểm. Phía đông giáp tổng An-thủy, từ xứ Ba-đốc đến Gò-trà ; phía tây giáp man-sách nguồn Bãng-bột ; phía nam giáp Bình-giang, trấn Phiên-an ; [39b] phía bắc giáp sông Thị-kiên xứ Ba-đốc tổng Chánh-mỹ huyện Phước-chánh.

TÊN CÁC XÃ, THÔN, ẤP, ĐIỂM :

An-phước thôn	Long-tuyền thôn	Hòa-thanh đông thôn
Hòa-thuận thôn	Hòa-thuận đông thôn	An-định thôn
An-định tây thôn	Tân-an xã nhị giáp	Tân-an xã đông giáp
Tân-an xã thuận giáp	Tân-an xã hòa giáp	
Tân-an xã lợi giáp	Tân-an xã thạnh giáp	
Tân-an xã trung giáp	Tân-an xã tây giáp	
Tân-mỹ tây thôn	Bến-sản điểm	
Hòa-mỹ thôn	Phú-an ấp	Vĩnh-tường thôn
Bình-nhan tây thôn,	Phước-hóa thuận thôn,	Tân-khánh tây thôn
Tân-phước thôn	Vĩnh-phú thôn	
Bình-hòa thôn	Tân-đồng thôn	Phú-lợi thôn trung giáp
[40a] Phú-lợi tây thôn	Bình-điền thôn	Bình-luật tây thôn
Chánh-an trung thôn	Phú-thạnh thôn	Phú-thuận thôn

Hòa-thành thôn	Chánh-an tây thôn	Chánh-an thôn tây giáp
Chánh-an thôn	Chánh-hòa thôn	Phú-lợi thôn tây giáp
Phú-lợi thôn	Phú-hòa thôn	An-phú ấp
Bình-nhan đông thôn,	Bình-nhan thành thôn	Bình-nhan nhứt thôn
Bình-nhan	Tân-thái thôn	
Thượng-thôn	tây giáp	
Tân-thái thôn đông giáp	Tông-thái thôn	Vĩnh-phước thôn

TỔNG AN-THỦY

Có 69 xã, thôn, phường. Phía đông giáp sông Thị-lộ tổng Thành-tuy huyện Long-thành liền đến đống Lão-lố Giồng Ông Tố ; phía tây giáp sông Gò-thà xứ Ba [40b] đốc tổng Tây-chánh phía nam giáp Bình-giang trấn Phiên-an; phía bắc giáp núi Chiêu-thái xứ Ba-đốc tổng Chánh-mỹ huyện Phước-chánh.

TÊN CÁC XÃ, THÔN, PHƯỜNG :

Tân-an xã đông giáp	Tân-thành thôn	Phú-mỹ thôn
Tân-long thôn,	Lý nhơn tây thôn (có thôn Phú-xuân thấp nhập)	
Hành-hoa thôn	Phước-an thôn	An-phú thôn
Long-quí thôn	Phước-thọ thôn	Đông-an trung thôn
Minh-phụng thôn	Đông-an thôn	Đông-an tây thôn
Tân-an xã tây giáp		Tân-an xã đông giáp

Bình-chiều thôn	Bình chiều tây thôn,	Bình-chiều thôn trung giáp
Bình-xuân phường (có thôn Bình-xuân đông tháp nhập)		
Bình-thắng tây thôn Tân-nhơn thôn,	Bình-thắng phường Trương-xuân thôn tây giáp	Hòa-thạnh thôn Tân-quí thôn thượng giáp
An-thạnh thôn (mới lập, có thôn Thạnh-sơn tháp nhập)		
[41a] Xuân-hòa thôn	Linh-chiều thôn tây giáp	Bình-đường thôn
Bình-thạnh thôn	Linh chiều thôn đông giáp	Bình-quí đông thôn
Bình-lợi đông-thôn	Bình-quí thượng thôn	Bình-quí hạ thôn
Bình-kính thôn	Bình-lợi tây thôn,	Bình-phú thượng thôn
Bình-đán đông thôn Tân-lộ thôn	Tân-lợi thôn Bình-đồng thôn đông giáp	Phước-lộc thôn
Bình-đồng trung thôn (có thôn Bình-đồng- chánh tháp nhập)		
Bình-đồng thôn tây giáp	Bình-kính tây thôn	
Phú-long đông thôn	Long-đức thôn	Bình-phú thôn

Tân-giám thôn	Bình-kính đông thôn	Bình-hòa thôn
Tân-hưng xã	Bình-quan thôn	Long-quí thôn
Bình-quí thôn	Bình-xương thôn	Bình-trị thôn
[39b] Tân-mỹ thôn	Bình-phú trung thôn (có 4 thôn Bình-lộc, Chánh-thái, Thuận- bình, Phước-đông và Bình-hạnh nhất giáp tháp vào)	
Bình-thuận nhứt thôn	Bình-hòa nhứt thôn	Bình-hòa đông thôn
Om-tài thôn	Bình-quí thôn	An-lợi thôn
Bình-lâm thôn	Bình-phước thôn	Mỹ-an thôn

x

x x

HUYỆN LONG-THÀNH

Trước kia là tổng, nay đổi làm huyện, lãnh 2 tổng, 63 xã, thôn, phường, ấp. Phía đông giáp tổng An-phú huyện Phước-an, từ núi Nữ-ni đến cửa Ngã-bảy; phía tây giáp núi Lượng-ni, tổng An-thủy, huyện Bình-an; phía nam giáp sông lớn Nhà-bè; phía bắc giáp xứ Ao-cá, tổng Phước-vinh, huyện Phước-thành.

TỔNG LONG-VĨNH

Có 34 xã, thôn, phường, ấp. Phía đông giáp man-sách rừng lớn liền đến sông Đồng-môn; phía tây giáp núi Lượng-ni tổng An-thủy; phía bắc giáp sông Trảo-trảo tổng An-thủy - phía bắc giáp xứ Ao-cá tổng Phước-vinh huyện Phước-chánh,

[61A] TÊN CÁC XÃ, THÔN, PHƯỜNG, ẤP :

Long-trường thôn	Bình-lương thôn	Long-an thôn
An-hòa thôn	Vĩnh-thọ thôn	Vĩnh-hòa thôn
Vĩnh-đông thôn	Phước-toàn thôn	Vạn-toàn thôn
An-xuân thôn	Phước-châu thôn	Phước-tân thôn
Phước-khả thôn	Phước-gia thôn	Phước-miền thôn
Phước-trường thôn	Long-hòa thôn	Phước-quí thôn
Phước-mỹ thôn	Phước-tường thôn	Long-thạnh Tây-thôn
Long-thạnh đông thôn	Long-phú đông-thôn	Phước-thiện thôn
Phước-hậu thôn	Phước-thái thôn	Long-đại thôn
Phước-tuy phường	Phước-hòa thôn [63A]	Phước-lợi thôn
Vĩnh-thuận thôn	Long-thành thôn	An-hưng thôn
Phước-mỹ thôn.		

TỔNG THÀNH-TUY (mới đặt)

Có 29 thôn ấp. Phía đông giáp tổng An-phú, huyện Phước-an, từ núi Nũ-ni đến cửa sông Ngã-bảy ; phía tây giáp sông Trảo-trảo tổng Long-vĩnh đến sông Nhà-bè ; phía nam giáp sông Phước-bình ; phía bắc giáp man-sách rừng lớn đến sông Đồng-môn.

TÊN CÁC THÔN, ẤP :

Vĩnh-an thôn	Phước-lộc thôn	Phước-lợi-An thôn
Vĩnh-xương thôn mới lập)	Phước-thành thôn	Phước-kiên thôn
Mỹ-khoan thôn	Phú-mỹ-an thôn	Phước-lai thôn

Long-tạo thôn	Long-thuận thôn	Phước-hòa đông thôn
[43b] Phú-an thôn	Phú-hòa thôn	Long-hưng thôn
Hương-mỹ thôn	Lý-nhơn thôn	Vĩnh-hưng thôn
Lương-phước thôn,	Lương-phước	Phước-thanh thôn
	đông thôn	
An-thuận thôn	An-phước thôn	Long-đức thôn
(mới lập)		
Lương-thạnh thôn	Thanh-hòa thôn	Trường-lộc thôn
Mỹ-an thôn	Long-hiệu thôn	

HUYỆN PHƯỚC-AN

Lãnh 2 tổng, 43 xã, thôn, phường, ấp. Phía đông giáp biển ; phía tây giáp núi Cam-la và núi Nũ-ni đến cửa sông Ngã-bảy ; phía nam giáp trấn Phiên-an dọc theo phía bắc vũng biển Cần-giờ ; phía bắc giáp Man-sách thủ Sông-nục.

[44a] TỔNG AN-PHÚ

Có 21 xã thôn ấp. Phía đông giáp biển cả ; phía tây giáp núi Nũ-ni đến cửa sông Ngã-bảy ; nam giáp xã Phước-bình trấn Phiên-an dọc theo bờ phía bắc vũng biển Cần-giờ ; phía bắc giáp đường quan tổng Phước-hưng.

TÊN CÁC XÃ, THÔN, ẤP

Long - hòa xã	Long - hiệp thôn	Long - thẳng thôn
Phước-đức thôn	Long - lập thôn	Long-xuyên thôn
Long-kiên thôn	Long-thuận thôn	Phước - thanh thôn
An-nhứt thôn	Hắc - lãng thôn	Phước-thiện thôn

Long-an thôn	Long-diễn thôn	Long-thạnh thôn
Long hương thôn	Phụ lữ Tỉnh-bồng thôn (Giếng-bộng)	

[44b] TỔNG PHƯỚC-HƯNG

Có 22 xã, thôn, phường. Phía đông giáp biển cả ; phía tây giáp núi Cam-La đến núi Nũ-ni ; phía nam giáp đường quan tổng An-Phú ; phía bắc giáp man-sách thủ Sông-Nục,

TÊN CÁC XÃ, THÔN, PHƯỜNG :

Phước-thái thôn	Phước-hưng thôn	Phước-liễu thôn
Long-thỉnh thôn	Long-hưng thôn	Phước-hiệp thôn
Thái-thạch thôn	Phước-lộc thượng phường	Long-hòa thôn
Phước-an trung xã	Long-thái thôn	Gia-thạch thôn
Phước-lợi thôn	Phú-thạnh thôn	Phước-hoa thôn
Long-sơn thôn	Phước-hải thôn	Long-hội sơn thôn
Long-hải thôn	Giang-trạm (1)	Long - mỹ tây thôn
Giang-trạm Hòa-mỹ thôn	Giang-trạm Tân-an thôn	

(1) Giang trạm : thôn có phu trạm chuyên đệ đi theo đường sông.

[45a] TRẦN ĐỊNH-TƯỜNG

Đất Định-tường khi đầu khai thác, như dân chia ra thống thuộc nhiều mối, bởi vì đất Nông-nại rộng lớn nên phải mộ dân đến ở. Đầu tiên đặt ra 2 huyện Phước-long và Tân-bình ở cũng chưa khắp hết, mà đất ấy cách Biên-hòa, Phiên-an xa xăm hiểm trở, tình thế không thể gấp lấy pháp luật ràng buộc, vậy nên phải tru hoạch nhiều phương, lập ra sổ sách biệt nạp. Có 9 khố-trường : Qui-an, Qui-hóa, Cảnh-dương, Thiên-mu, Gian-thảo, Hoàng-lạp, Tam-lich, Bả-canh, Tân-Thanh cho dân tùy tiện lập ấp khai canh cho khắp. Nhưng ở dựa theo núi hoặc nương theo biển, những chỗ hẻo lánh rời rạc [45b] lại còn có người chuyên nghiệp về lợi núi chằm mà không có chỗ quản cố. Lại lập ra trang, trại, man, (1) nậu (2) để thâu thập dân chúng, đều tùy theo nghề nghiệp mà nạp thuế cho có thống thuộc, cốt yếu về việc mở-mang ruộng đất trồng tía hoa lợi mà thôi, như vậy tuy thấy có sự phức tạp, nhưng tựu trung đều có giường mối.

Khi đầu ở xứ Mỹ-Tho có lập đạo Trường-dồn dùng chức Thơ-ký đảm nhiệm. Năm Kỷ-hợi đời Thế-tổ Cao-hoàng-đế

(1) Tác giả chú : chỗ ở liên lạc nhau gọi là man cũng như cỏ mọc liên tiếp lại rai vậy.

(2) Tác giả chú : nậu là bữa cỏ trong ruộng, tục xưng số đông người là nậu, ý nói hiệp đồng người làm ruộng vậy.

năm thứ 2 (1779) lập địa-đồ bằng châu bản (bản in) hoạch-định rõ địa-giới Trấn-biên, Phiên-trấn, Long-hồ và Hà-tiên, bãi bỏ thể lệ biệt nạp theo 9 khố-trường (đã nói trên), trừ ra hạt nào khi trước lệ thuộc các nha [46a] thì đem người và ruộng lập thành ra huyện Kiến-Khương, lập dinh Đồn-trưởng đặt chức Lưu-thủ, Cai-bộ và Ký-lục đề cai quản lý-sở ở giồng Kiến-định (tục gọi chỗ đất bốn phía bằng ở giữa nổi cao gọi là đống), lãnh 1 huyện, 3 tổng.

Năm Tân-sửu thứ 4 (1781) đổi làm dinh Trấn-định dời lý-sở qua thôn Mỹ-chánh chợ Mỹ-tho. Tháng giêng năm Mậu-thìn niên hiệu Gia-Long thứ 7 (1808) đổi làm trấn Định-tường lãnh 1 phủ, 3 huyện, 6 tổng, nơi đây đất ruộng bèo tốt, đường thủy lục tiếp giáp, phía đông giáp biển, phía tây giáp nước Cao-miên, bắt đầu từ Phiêm-da (1) : Rạch-cô, Tuyên-oai. Bát-chiên-giang chuyen qua phía bắc trái sông Hung-hòa xuống sông Tra-giang, rồi qua phía đông ra cửa biển Xoi-rạp, chạy theo một dải trường giang... Bờ phía nam con sông là giới-hạn trấn Định-tường, phía nam từ đạo Tân-châu, thủ Hùng-ngự dẫn theo Tiền-giang xéo ra phía bắc queo về phía đông trái, qua sông Hàm-long [46b] rồi thẳng ra cửa biển Ba-lai, bởi phía bắc là trấn Phiên-an.

Từ đông đến tây cách 430 dặm rưỡi, từ nam đến bắc cách 348 dặm, từ lý-sở đến thành Gia-định 149 dặm rưỡi, ao chằm uất hiêm, sông nguồn lưu thông.

X
X X

Những danh-mục phủ, huyện, tổng, thôn, ấy thay đổi liệt kê sau đây :

(1) Phiêm da : có lẽ là Hòn dĩa.

PHỦ KIẾN-AN

Nguyên trước là huyện, nay thăng làm phủ. Lãnh 3 huyện, 6 tổng, 314 thôn, ấp.

HUYỆN KIẾN-ĐĂNG

Lãnh 2 tổng, 87 thôn. Phía đông giáp những sông Tranh-giang, Ba-lai, Tân-kinh, tổng Kiên-xương, huyện Kiến-hưng, phía tây giáp phủ Cầu-nôm nước Cao-miền; phía nam giáp trấn Vĩnh-thanh lấy Tiền-giang đến sông Hiệp-ân, Cái-tử (1) Cồ-lịch làm giới hạn; phía bắc giáp trấn Phiên-an, gối đầu địa giới Cao-miền, ôm vòng theo sông Bát-chiên và sông Bát-đông.

[47a] TỔNG KIẾN-HÒA

Có 41 thôn. Phía đông giáp những sông Tranh-giang, Ba-lai, Tân-kinh, tổng Kiên-xương, huyện Kiến-hưng; phía tây giáp tổng kiến-phong lấy từ ngòi nhỏ sông Bát-chiên thẳng đến cửa sông Mỹ-lương (tục danh Cái-thia); phía nam giáp sông Tiền-giang, dọc theo sông lớn Mỹ-lương và Ba-lai, phía bắc giáp sông Bát-chiên và Bát-đông.

TÊN CÁC THÔN :

Kim-sơn thôn	Giao-long thôn	Phú-phong thôn
Bình-chánh trung thôn	Bình-chánh đông thôn	Bình-chánh thôn
Mỹ-đông chánh thôn	Mỹ-hòa thôn	Mỹ-đông trung thôn
Mỹ-đông thôn	An-thủy đông thôn	Long-phú thôn

(1) Có chỗ biến là Cai-lao.

Phú-hòa an thôn	An-thủy tây thôn	Tân-sơn thôn
Long-diên thôn (mới lập)	Mỹ-quí thôn	Mỹ-ân thôn
Trà-luật thôn	Mỹ-an thôn [47b]	Phú-long thôn
Mỹ-trang thôn	Mỹ-trường thôn	Mỹ-trinh thôn
Tân-hội thôn	Tân-hòa thôn	Hòa-thuận thôn
Hữu-hòa thanh-sơn thôn	Hội-sơn thôn	Xuân-sơn thôn
Cảm-sơn thôn	Phú-thuận động thôn	Bình-chánh tây thôn
Phú-an thôn	Bình-Phú thôn	Mỹ-hạnh đông thôn
Mỹ-hạnh trung thôn	Mỹ-hạnh tây thôn	Phước-an thôn
Phú-mỹ thôn	Đông-an thôn	An-mỹ thôn
Bình-hiệp thôn (mới lập)	Mỹ-hung thôn.	

TỔNG KIẾN-PHONG

Có 43 thôn. Phía đông giáp ngòi nhỏ sông Bát-chiên thẳng đến cửa sông Mỹ-lương ; phía tây giáp phủ Cầu-nôm Cao-miên ; phía nam giáp sông lớn Tiền-giang, Hiệp-ân, Cái-lao, [48a] Cồ-lịch ; phía bắc giáp sông Bát-chiên tiếp đất Cao-miên.

TÊN CÁC THÔN :

Tân-đức thôn	Tân-hiệp thôn	Tân-phú sơn thôn
Tân-bình đông thôn	An-bình tây thôn	An-thành thôn
Mỹ-chánh thôn	Mỹ-thạnh thôn	Hòa-mỹ thôn
Mỹ-đức đông thôn	Mỹ-đức tây thôn	Mỹ-thiện thôn

Mỹ-lợi thôn	Mỹ-lương thôn	An-thái đông thôn
An-thái trung thôn	An-thái tây thôn	Hòa-lộc thôn
Mỹ-hưng thôn	Mỹ-thuận thôn	Mỹ-an đông thôn
Thanh-hưng thôn	Mỹ-an tây thôn	An-mỹ thôn
Mỹ-long thôn	Bình-hàn tây thôn,	Bình-hàn
		trung thôn
Mỹ-toàn thôn [48b]	Mỹ-xương thôn	Mỹ-đảo thôn
Mỹ-lộc thôn (mới lập)	Mỹ-định thôn	Mỹ-trà thôn
Mỹ-nghĩa thôn	Tân-an thôn	An-bình-long thôn
Tân-mỹ thôn	An-long thôn	Tân-phú thôn
Tân-thạnh thôn	Tân-an thôn	Tân-khánh thôn
Tân-phú-đông thôn		

x
x x

HUYỆN KIẾN-HƯNG

Lãnh 2 tổng, 76 thôn. Phía đông giáp sông Bảo-định chạy dài ngang đến cửa sông Mỹ-tho, qua bờ phía đông nửa sông kênh đào làm giới-hạn; phía tây giáp Tranh-giang, và kênh mới Ba-lai; phía nam giáp sông lớn Tiền-giang, Ba-lai và Mỹ-tho; phía bắc giáp trấn Phiên-an, và giáp trường-giang Bát-đông, Hưng-hòa.

TỔNG KIẾN-THUẬN (mới đặt)

Có 39 thôn. Phía đông giáp giới sông Bảo-định chạy dài ngang đến cửa sông Mỹ-tho [49a] qua Kênh đào và hạ khẩu sông Ba-lai; phía tây giáp tổng Hưng-xương, và kênh mới

Tranh-giang, dọc theo ngã ba xã-Quảng đến Rạch-khoai ; phía nam giáp Rạch-khoai tổng Hưng-xương đến sông An-đức (tục danh sông Xoài-miệt) ; phía bắc giáp trường-giang, Bát-đông và Hưng-hòa.

TÊN CÁC THÔN

Thái-sơn thôn	Phú-an Tây thôn	Phú-an-lộc thôn
Giang-trạm	Điều-hòa	An-đức chánh thôn
thôn		
Bình-tạo thôn	An-hòa thôn	Trung-lương thôn
Đạo-ngạn thôn	An-đức đông thôn	Long-hội thôn
An-vĩnh thôn	Cửu-viễn thôn	Nghĩa-hữu thôn
Tân-nhơn thôn	An-thái thôn	Nhơn-hòa thôn
Long-hội tây thôn	An-thạnh thôn	Tân-thạnh trung thôn
[49b] An-phước thôn	Tân-an thôn	Long-thạnh thôn
Mỹ-thuận đông thôn	Mỹ-thuận tây thôn	Bình-toàn đông thôn
Long-hưng thôn	Vĩnh-kiên đông	Bình-đông thôn
	thôn	
Bình-toàn tây thôn	Tân-đức đông thôn	Tân-đức chánh thôn
Hữu-đạo thôn	Bình-sơn thôn	Vĩnh-kim tây thôn
Mỹ-điền thôn	Tân-phú thôn	Phú-an thôn
	(mới lập)	
Tân-hưng thôn		

TỔNG HƯNG-XƯƠNG (mới đặt)

Có 37 thôn. Phía đông-bắc giáp ngòi nhỏ xã Quảng tổng Kiến-thuận qua Rạch-khoai (chằm khoai) đến sông An-đức; phía tây giáp tổng Kiến-lợi huyện Kiến-phong lấy ngòi xã Quảng, và

kênh mới Ba-lai làm giới hạn; phía nam giáp sông Tiền-giang Ba-lai rồi quan theo cù-lao Trà-luật xuống sông lớn An-đức.

[50a] TÊN CÁC THÔN :

Hòa-mỹ thôn (mới lập)	Tân-hiệp thôn	Tân-lý tây thôn
Tân-lý đông thôn	Tân-hương tây thôn	Tân-hương thôn
Nhơn-hậu thôn	Tân-hương trung thôn	Bình-quân thôn
Nhơn-lợi và Lương-tri	Lương-thạnh nhị thôn	Nhơn-lý tây thôn (lập lại)
Bình-định thôn	Nhơn-nhượng thôn	Xuân-sanh thôn
Nhơn-hậu đông thôn	Bình-an thôn	Nghĩa-lợi thôn
Dương-hòa thôn	Tân-hội đông thôn	Tân-hội tây thôn
Vĩnh-hòa thôn	Phú-mỹ thôn	Vĩnh-hòa đông thôn
Mỹ-thạnh thôn	Long-định thôn	Trường-khánh thôn
Bình-an đông thôn (mới lập)	Phú-khương thôn	Phú-thượng thôn
Thân-hòa thôn	Đông-an thôn [50b]	Mỹ-phước thôn
Đông-an thôn (mới lập)	Tân-đông thôn	Chánh-đông trung thôn
Tân-thạnh thôn (mới lập)	Tuyên-thạnh thôn	

*

* *

HUYỆN KIẾN-HÒA

Xưa là tổng nay thăng làm huyện, lãnh 2 tổng, 151 thôn ấp. Phía đông giáp đến cửa biển Xoi-rạp và Ba-lai; phía tây giáp tổng Kiến-thuận huyện Kiến-hưng lấy sông Bảo-định chạy

ngang qua sông cái Mỹ-tho đến cửa sông lớn Ba-lai làm giới-hạn ; phía nam giáp trấn Vĩnh-thanh lấy sông Tiền-giang, Ba-lai và Mỹ-tho chảy ra biển làm giới-hạn ; phía bắc giáp trấn Phiên-an lấy sông dài Hưng-hòa làm giới-hạn.

TỔNG KIẾN-THẠNH

Có 65 thôn. Phía đông giáp Tra-giang, tổng Hòa-bình chạy ngang qua sông cái Kỳ-hôn Mỹ-tho và Kinh đào đến hạ khẩu sông Ba-lai, phía tây giáp kinh Hòa-hưng chảy ngang qua sông cái Mỹ-tho đến hạ khẩu sông Ba-lai, phía nam giáp sông cái Mỹ-tho ; phía bắc giáp sông Hưng-hòa.

[51a] TÊN CÁC THÔN :

Mỹ-chánh thôn	Phú-hội thôn	Mỹ-hóa thôn
Bình-hải thôn	Bình-phong thôn	Long-hòa thôn
Thanh-xuân thôn	Bình-hạnh thôn	An-hòa thôn
Lương-phú thôn	Phú-an thôn	Phú-đức thôn
Mỹ-trung thôn	Bình-trung-lộc thôn	Bình-phú thôn
Bình-trị thôn	Nhơn-nghĩa thôn	Phú-lộc thôn
Bình-cang thôn	Bình-nguyên thôn	Bình-thâm thôn
Phú-long thôn	Bình-quí thôn	Phú-đà thôn
Bình-hiệp thôn	Bình-định đông thôn	Bình-công tây thôn
Ái-nghĩa thôn	Tân-nho thôn	Tân-hòa thôn
Bình-thanh thôn	Đông-an thôn [51b]	Tân-xuân thôn
Tân-thạnh thôn	Bình-an thôn	Bình-dương thôn
Nhật-tân thôn	An-khương thôn	Phú-hòa thôn
Phú-xuân thôn	Bình-phước thôn	Tân-hưng-long thôn

Mỹ-hội thôn	Tân-an tây thôn	Tân-thủy thôn
Phú-tây thôn	Bình-thuận thôn	Mỹ-đức thôn
Thanh-xuân đông thôn	Bình-thái thôn	Tân-an thôn
Tân-giang thôn	Bình-đăng thôn	Vĩnh-phước thôn
Tân-mỹ thôn	Tân-thạnh-lợi thôn	Hưng-nghĩa thôn
Long-trì thôn	Long-hựu thôn	Tân-trình đông thôn
Tân-trình thôn	Điền-trang thôn	Bình-thời thôn
Mỹ-thuận thôn	Tân-hưng thôn	

[52a] TỔNG HÒA BÌNH (mới đặt)

Có 86 thôn, phường, ấp. Phía đông giáp cửa Xoi-rạp và cửa đại Ba-lai, tiểu Ba-lai ; phía tây giáp Tra-giang chạy ngang qua sông Kỳ-hôn, Mỹ-tho, đến kênh đào và hạ khẩu sông Ba-lai ; phía nam giáp sông lớn Ba-lai ; phía bắc giáp sông dài Hưng-hòa.

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG, ẤP :

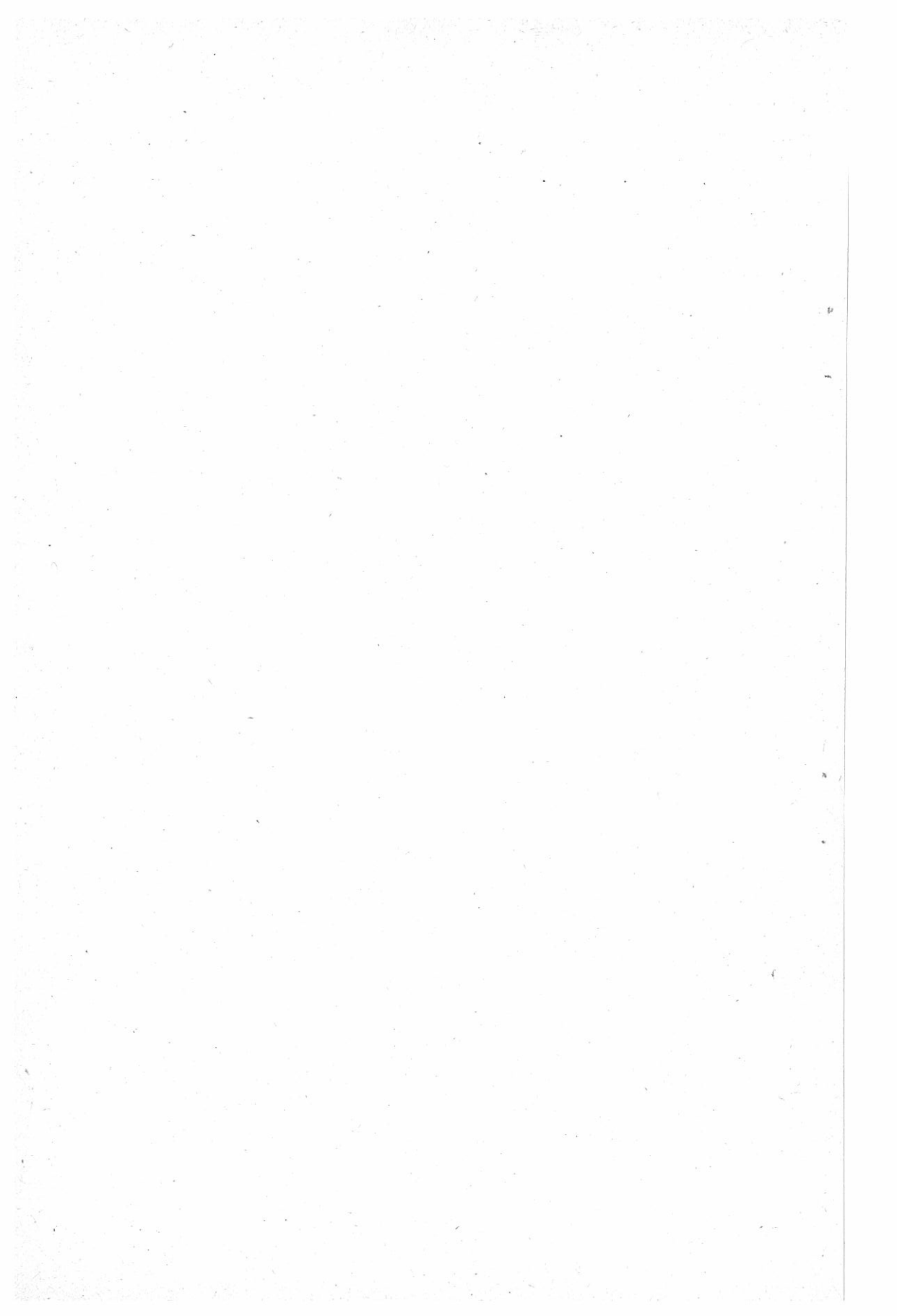
Bình-phú đông thôn	Bình-xuân thôn	Bình-sơn thôn
Bình-hưng thôn	Bình-quang thôn	Thuận-hòa thôn
Tân-hóa thôn	Long-thạnh thôn	Bình phương thôn
An-định thôn	Bình-thạnh thôn	Toàn-thạnh thôn
Bình-thủy thôn	Bình-phục nhứt thôn	Tân-nhứt thôn
Bình-phục nhứt đông thôn	Bình-phục nhị thôn	Bình-phú chánh thôn
Vĩnh-hộ thôn [52b]	Vĩnh-lợi thôn (mới lập)	Vĩnh-an thôn

Vĩnh-thạnh thôn	Bình-long tây thôn	Bình long thôn
An-long đông thôn	An-long tây thôn	Tân-cang thôn
Tân-câu trung thôn	Tân-câu đông thôn	Bình-nghị thôn
Bình-ân thôn	Tăng-huy An-hòa nhị thôn	
Toàn-phước phường	Tân-niên đông thôn	Tân-niên tây thôn
Dương-phước thôn	An-hòa ấp	Tân-long thôn
		Tân-niên trung thôn
Bình-thạnh đông thôn	Bình-thuận đông thôn	Bình-thuận tây thôn
Bình-công thôn	Tân-phước thôn	Miếu ông thôn
Giao-long thôn	Phước-an đông thôn	Phước-hòa thôn
Tân-thạnh an-hồ thôn	Thái-phước thôn	Phước-hậu thôn
Phú-vinh thôn [53a]	Hoàng-long Qui-sơn thôn	Phú-an thanh thôn
Phú-an-hòa thôn (mới lập)	An-hải thôn	Giao-hòa thôn
An-hòa tân thôn	Long-phụng thôn	Phú - thuận thôn
Thanh-long Long- thạnh nhị thôn	Phú-mỹ thôn	Chân-hưng thôn
Long-thái thôn	Vinh-qui thôn	Lộc-thuận thôn
Tân-định thôn	Tân-hội thôn	Phú-hòa thôn
Phước-thuận thôn	Lương-thạnh thôn	Bình-đại thôn
An-lộc Tân thôn	Thái-hòa thôn	Vĩnh-thạnh thôn
Tân-quang thôn	Long-thái	Phước-toàn thôn
	Long-hòa thôn	

Phước-định thôn

Phú-thanh thôn

Phước-hạnh tây
thônPhú-mỹ thôn
(mới lập)Phước-hạnh thôn
(mới lập)Long-hưng thôn
(mới lập)Bình-thanh đông
thônPhước-hạnh đông
thôn (mới lập)Vĩnh-đức-Hòa thôn
(mới lập)



[53b] TRẦN VĨNH-THANH

Trần Vĩnh-thanh này nguyên sơ lập ra châu Định-viễn và dựng dinh Long-hồ ở xứ Cái-bè, sau dời qua ấp Long-an, thôn Long-hồ, lãnh 1 châu, 4 tổng. Năm thứ 2 (1779) đời vua Thế-tổ cao Hoàng-đế đổi tên là Hoằng-trấn dinh, lý sở ở chỗ này, tục gọi là xứ Bãi-bà-lúa. Năm thứ 3 (1780) vì Cao-miền hữu sự, ở xa khó chế ứng, nên đem lý sở về thôn Long-hồ, đổi tên làm Vĩnh-trấn-Dinh.

Năm Mậu-thân (1778) đầu thời trung-hưng, đem 2 đạo Long-xuyên và Kiên-giang nhập về quản hạt, trong ấy có phủ Ba-thắc [54a] nguyên người Cao-miền ở, ngoại trừ ra để làm thuộc địa Cao-miền.

Năm Mậu-thìn (1808) niên hiệu Gia-long thứ 7, đổi châu (Định-viễn) làm phủ, và Vĩnh-trấn làm Vĩnh-thanh-trấn.

Năm Gia-long thứ 9 (1810) trích đem Long-xuyên, Kiên-giang thuộc về trấn Hà-tiên.

Ngày 22 tháng 2 năm Gia-long 12 (1813) đắp thành trì dựng công thự ở địa-phận ấp Bình-an và ấp Trường-xuân thôn Long-hồ. Nơi đây có những dải sông to lớn ràng buộc, chiếm cứ yếu hiểm, làm một hùng-phiền cự-trấn cho thành Gia-định,

không chế Cao-miền, lại có đường thủy của 2 con sông rất tiện lợi về sự giao thông, mà ruộng vườn cũng béo tốt.

Phía đông giáp huyện Kiến-hòa trấn Định-tường, lấy hạ-khẩu sông lớn Ba-lai làm giới hạn; phía tây giáp 3 phủ Nam-vang, Linh-quỳnh, Chân-sâm nước Cao-miền; phía nam giáp 2 đạo Kiên-giang, Long-xuyên trấn Hà-tiên; phía đông-nam giáp biển lớn: Ba-lai, Ngao-châu, Bãng-cung, Ba-thắc, Mỹ-thanh; phía bắc giáp huyện Kiến-đăng trấn Định-tường, lấy Tiền-giang làm giới hạn [54b] Từ đông đến tây cách 200 dặm rưỡi, từ nam đến bắc cách 350 dặm rưỡi, phía bắc đến thành Gia-định 240 dặm rưỡi, lãnh 1 phủ, 4 huyện, 6 tổng.

x

x x

Danh-mục phủ, huyện, tổng, thôn, phường, ấp thay đổi kê ra sau đây :

PHỦ ĐỊNH-VIÊN

Trước là châu nay thăng làm phủ, lãnh 4 huyện, 6 tổng, 353 thôn, phường, ấp, điểm, trại.

HUYỆN VINH-BÌNH

Nguyên trước là tổng Bình-đương nay đổi tên là huyện Vinh-bình. Lãnh 2 tổng, 100 thôn ấp. Phía đông giáp Tiền-giang lấy cù lao Tân-củ sông Hàm-long và thượng khẩu Cần-đai đến nửa sông Cồ-chiên làm giới hạn; phía tây lấy Ngư-câu (ngòi cá) đến nửa sông Cái-bồn làm giới hạn; phía nam lấy Hậu-giang từ Ba-thắc đến nửa sông Cái-bồn làm giới hạn; phía bắc từ Ngư-câu đến cù lao Tân-củ làm giới hạn.

[55a] TỔNG VĨNH-TRƯỜNG (mời đặt)

Có 52 thôn ấp. Phía đông giáp tổng Tân-minh huyện Tân-an lấy từ cù lao Tân-cù đến thượng khẩu Cần-đài xuống mãn-thất đến nửa sông Trà-ôn làm giới-hạn ; phía tây từ ngư-câu đến nửa sông Cai-bồn làm giới hạn ; phía nam giáp Hậu-giang từ sông Cai-bồn dọc sông Trà-ôn làm giới-hạn ; phía bắc giáp Tiền-giang từ Ngư-câu đến cù lao Tân-cù làm giới-hạn.

TÊN CÁC THÔN :

Long-hồ thôn	Bình-an thôn	Trường-xuân thôn
Thanh-mỹ thôn	An-thành thôn	Bình-lương thôn
Bình-an Bình-thạnh	An-cù tam thôn	Phú-thuận thôn
Phú-hòa thôn	Bình-long thôn	Tân-cù Tân-bình nhị thôn
Phước-đức thôn	Tân-thái thôn	Tân-phú thôn
Bình-phụng thôn	Phước-định thôn	Phú-hưng thôn
	[55b]	
Phú-sơn thôn	Phước-lộc thôn	Bình-toàn thôn
Bình-sơn thôn	Bình-định thôn	Mỹ-tường thôn
Mỹ-thạnh thôn	Sơn-đông thôn	Mỹ-hòa thôn
An-phú-Hòa thôn	Xuân-sơn thôn	Tân-điền thôn
Định-thái thôn	Hòa-phú-Đông thôn	Thủy-thuận thôn
Tân-hạnh thôn	Tân-mỹ đông thôn	Tân-hiệp An-phú nhị thôn
Tân-hội đông thôn	Tân-phú đông thôn	Bình-an thôn
Phú-lộc thôn	Mỹ-lợi thôn	Phú-trường thôn

Mỹ-thạnh trung thôn	Mỹ-phú trung thôn (mới lập)	Long-hội thôn
Binh-thắng thôn	An-hội thôn	Tân-phước-an thôn
Phú-trường đông thôn [56a]	Long-cù thôn	Hạnh-hoa thôn (mới lập)
An-thạnh-hòa thôn	Long-thạnh thôn (mới lập)	

TỔNG BÌNH-CHÁNH

Có 48 thôn. Phía đông lấy sông Lãng-the xuống đến nửa sông Cồ-chiên làm giới-hạn; phía tây lấy sông Ba-kỳ đến nửa sông Trà-ôn làm giới-hạn; phía nam lấy sông Hậu-giang và Trà-ôn đến sông Ba-thắc Cồ-chiên làm giới-hạn; phía bắc lấy sông Mản-thít đến nửa sông Lãng-the làm giới-hạn.

TÊN CÁC THÔN :

Phước-trường thôn	Phú-thái thôn	Thái-bình thôn
Cự Phước-khánh thôn,	Thanh-hưng thôn	An-phú thôn
Thái-khánh thôn (trước là Long-cang thôn)	Bình-thạnh thôn	
Phú-nhuận thôn	An-toàn thôn	Tân-hưng thôn
Bình-thạnh thôn (mới lập)	Quang-đức thôn	Hiệp-nghĩa thôn
An-trường thôn	Phước-toàn thôn (trước là Bình-hòa thôn)	
[56b] Phú-dức Bình-mỹ nhị thôn		Long-thạnh thôn
Tân-phú thôn (trước là Tân-toản thôn)	Tân-định thôn	

Vĩnh-trường thôn	Long-hưng thôn	Vĩnh-long, Vĩnh-an nhị thôn
Phước-long thôn	Cự Phước-hòa thôn	Long-tuyền thôn
Long-hậu, Mỹ-lý nhị thôn	Hoàng-long thôn	Tân-an tây thôn
Tường-lộc thôn	Thị-lập Thái-hòa thôn	Vĩnh-hưng thôn
An-thạnh-mỹ thôn	Long-an thôn	Long-thái thôn
Long-trị thôn	Long-phước thôn	Hòa-hữu thôn
An-thái trung-thôn	Long-vĩnh thôn	Long-phú thôn
Long-khánh thôn	Cự Long-an thôn	Phước-thọ thôn
Phú-an thôn	Long-định thôn	An-thạnh thôn

[57a] Tứ chánh Mỹ-hòa thôn (tục gọi người ở bốn phương là tứ chánh) bởi vì qui tụ nhân dân lưu-tán bốn phương làm một thôn, chớ không phải thổ dân của ông cha để lại.

HUYỆN VĨNH-AN

Nguyên trước là tổng nay đổi làm huyện, lãnh 2 tổng, 81 thôn, phường ; phía đông giáp huyện Vĩnh-bình lấy từ ngư-câu ngang đến tiêu-câu Đờ-bà rồi đến cửa sông Cái-bồn làm giới-hạn ; phía tây giáp phủ Nam-vang Cao-miền lấy cửa sông Tiên-giang ngang đến thượng-khẩu Hậu-giang làm giới-hạn ; phía nam giáp huyện Vĩnh-định lấy thượng-khẩu Hậu-giang xuống đến cửa sông Cái-bồn làm giới-hạn ; phía bắc lấy thượng-khẩu Tiên-giang bao cả những cù-lao Cái Vũng, bãi Tê, bãi Tân, bãi Ngưu, bãi Long ần, Cai-nga, Tân-phụng, Vĩnh-tông đến bờ phía nam nửa sông cái làm giới-hạn.

TỔNG VĨNH-TRINH (mới đặt)

Có 29 thôn . Phía đông giáp tổng An-trung lấy thượng-khẩu sông Cái-tàu [57b] thẳng đến thủ Cường-oai làm giới-hạn, phía tây giáp phủ Nam-vang Cao-miền lấy thượng khẩu hai con sông (Tiền-giang, Hậu-giang) làm giới-hạn, phía nam giáp huyện Vĩnh-định, lấy thượng-khẩu Hậu-giang, qua Châu-đốc đến thủ Cường-oai làm giới-hạn, phía bắc từ thượng-khẩu Tiền-giang bao gồm các cù-lao Cái-vừng, bãi Tè, bãi Tân, bãi Nguu, đến thượng-khẩu sông Cái-tàu làm giới-hạn.

TÊN CÁC THÔN :

Tân phú-lâm thôn	Long-khánh thôn (mới lập)	Long-sơn thôn
Mỹ-lương thôn	Tân-hưng thôn	Tân-điền thôn
Tân-thuận thôn	Nhơn-hòa trung thôn (mới lập)	
Tân-hòa thôn	Mỹ-hưng thôn	Mỹ-chánh thôn
Phú-hưng thôn	Phú-an đông thôn	Tân-thái thôn
Toàn-đức thôn	Toàn-đức đông thôn [58a]	Tân-phước thôn
Tân-tịch thôn	Tòng-sơn thôn	Mỹ-long thôn
Mỹ-phú thôn	Bình-thành tây thôn	Bình-thạnh đông thôn
Bình-thạnh-hòa thôn	Nhơn-lợi trung, Tân-an nhị thôn (mới lập)	
Tân-an thôn (mới lập)	Thái-bình thôn	Mỹ-khánh thôn
Tân-long thôn		

TỔNG VĨNH-TRUNG (mới đặt)

Có 52 thôn, phường. Phía đông giáp tổng Vĩnh-trường huyện Vĩnh-bình lấy Ngư-câu Tiền-giang đến tiêu-câu Đờ-bà rồi đến cửa sông Cái-bồn làm giới-hạn ; phía tây giáp tổng Vĩnh-trình lấy thượng-khẩu sông Cái-tàu đến nửa sông Cường-oai làm giới-hạn ; phía nam giáp huyện Vĩnh-định lấy từ sông Hậu-giang qua đôn Cường-oai đến bờ phía bắc sông Cái-bồn làm giới-hạn, phía bắc từ thượng.khẩu sông Cái-tàu [58b] thuộc Tiền-giang, bao gồm các cù lao Long-ân, Cai-nga, Tân-phụng và Vĩnh-tông đến Ngư-câu (ngòi-cá) làm giới-hạn.

TÊN CÁC THÔN, PHƯỜNG :

Mỹ-an thôn	Cựu hội-an thôn	Tân mỹ thôn
Tân-an trung thôn	Nhơn-quí thôn	Tân-long thôn
Long-hậu thôn	Bình-an thôn	Tân-bình thôn
Nhơn-hòa thôn	Tân-xuân thôn	Tân-lâm thôn
An-tịch thôn	Tân-phụng thôn	Sùng-văn phường
Vĩnh-phước thôn	Tân-phú đông thôn	Tân-phú trung thôn
Bình-tiên thôn	Long-phụng thôn	Tân-qui tây thôn
Tân-qui đông thôn	Tân-đông thôn	Tây-khánh thôn
		Tân-khánh tây thôn
Tân-triều thôn	Tân-thạnh thôn	Định-an-phú thôn
[59a] Định-hòa thôn	Tân-lộc trung thôn	Đông-thành trung thôn
Phú-lộc thôn	Bình-lữ thôn	Tân-hoa thôn
Vĩnh-tông thôn	Tân-hạnh thôn	Tân-sơn thôn

Tân-hội thôn	Phú-hữu thôn	An-thuận thôn
Tân-nhơn thôn	Tân-an đông thôn	Tân-hựu thôn
An-hòa đông thôn	An-phú thôn	Đông-thành thôn
Mỹ-thuận thôn	Giang-trạm Tân- giai thôn	Phú-hội thôn
Tân-hòa thôn (mới lập)	Tân-lộc thôn	
Giang-trạm Phước- hậu thôn		

HUYỆN VĨNH-ĐỊNH

Phía đông giáp biển, phía tây giáp đất 3 phủ Nam-vang, Linh-quỳnh và Chân-sám của Cao-miền ; nam giáp đất Kiên-giang, Long-xuyên trấn Hà-tiên, khởi từ thượng-khẩu Hậu-giang trải qua sông Châu-đốc [59b] và hạ khẩu mới đào của sông Vĩnh-tế đến hạ-khẩu Thụy-hòa luôn đến Ba-lãng, Bãi-xao ra cửa biển Mỹ-thanh làm giới hạn ; phía bắc giáp 2 tổng Vĩnh-trình Vĩnh-trường huyện Vĩnh-an và tổng Bình-chánh huyện Vĩnh-bình, lấy thượng khẩu Hậu-giang đến bờ phía nam con sông ở nơi cửa biển Ba-thắc làm giới hạn.

CỘNG 37 THÔN ĐIỂM KÈ SAU :

(huyện Vĩnh-định địa giới tuy rộng, nhưng nhơn-dân chưa đông nên chưa chia ra làm tổng).

Bình-thạnh tây thôn	Bình-trung thôn (mới lập)	Bình-lâm thôn (mới lập)
Bình-đức thôn	Mỹ-phước thôn	Mỹ-thanh thôn
Đại-hữu thôn	Thái-thuận thôn	Thái-hòa trung thôn

Tân-thuận đông thôn	Tân-lộc đông thôn	Thái-hưng thôn
Thái-an thôn	Thái-an đông thôn	Bình-thủy thôn
Thái-bình thôn [60a]	Tân-an thôn	Tân-thạnh thôn
Tân-nhơn thôn	Tân-phú đông thôn	Phú-mỹ đông thôn
An-lạc thôn (mới lập)	Phú-long thôn	Tân-thạnh đông thôn
An-thạnh nhứt thôn	Đại-hòa thôn	An-thạnh nhị thôn
An-hòa thôn (mới lập)	Hòa-mỹ thôn	Châu-qui-an thôn
Mỹ-hội đông thôn	Long-hưng thôn	Mỹ-đức thôn
Tân-lợi thôn	An-thạnh điểm	Tàu-thạnh điểm
Hậu-giang cự Vinh-thạnh thôn (mới lập)		

HUYỆN TÂN-AN

Nguyên trước là tổng nay đổi làm huyện, lãnh 2 tổng 135 thôn trại, phía đông giáp cửa biển Ba-lai, Ngao-châu, Bãng-cung, Cồ-chiên; phía tây giáp thượng-khẩu sông Cần-đài đến sông cái Hàm-long, phía nam giáp [60b] thượng-khẩu sông Cần-đài đến nửa sông Cồ-chiên làm giới hạn; phía bắc giáp những sông Tiền-giang, Hàm-long, Súc-sĩ và Ba-lai làm giới hạn.

TỔNG TÂN-MINH (mới đặt)

Có 72 thôn. Phía đông giáp cửa biển Ngao-châu, Bãng-cung, Cồ-chiên, phía tây giáp thượng-khẩu Cần-đài đến sông Hàm-long làm giới-hạn; phía nam giáp thượng-khẩu Cần-đài đến sông Cồ-chiên làm giới-hạn, phía bắc giáp hạ-khẩu Cần-đài xuống đến cửa biển Ngao-châu làm giới-hạn.

Bình-an thôn	Bình-thanh thôn	Thanh - tránh thôn
Tân-hương Bình- chánh nhị thôn	Bình-trung thôn	
Thanh-an thôn	Thanh-hòa thôn	Phú-thạnh thôn
Tân-nhuận thôn	Tân-qui thôn	Vĩnh-khánh thôn
Bình-hiệp thôn [61a]	Bình-phụng (mới lập)	Bình-long nhị thôn
An-lộc thôn	Lộc-hòa thôn	Phú-thuận thôn (hiệp cả thôn tân, thôn cựu)
Vĩnh-hội thôn	Vĩnh-hòa thôn	Vĩnh-thuận thôn
Tân-phụng thôn	Long-an thôn	Gia-khánh thôn
Tân-nhơn thôn	Nguyên-khánh thôn	Tân-cù thôn
Đông-thành thôn	Khánh-hòa thôn (mới lập, trước là An-mỹ thôn)	
Tân-phú đông thôn	Phước-hạnh thôn	Trung-mỹ thôn
Phú-mỹ thôn	Mỹ-sơn thôn	Mỹ-thạnh thôn
Tân-nghĩa thôn	Gia-thạnh thôn	Thanh-long thôn
Tân-thiện thôn	Tân-thông thôn	Thanh - xuân thôn
Thanh-sơn thôn	Tân-viên thôn	An-hòa thôn
Hội-an thôn	Bình-trạch thôn [61b]	Tân-điều thôn
An-thái thôn	Phú-thạch thôn	Cẩm-sơn thôn
Thái-hòa thôn	Trường-lộc thôn	Thanh-tân tây thôn
Tân-thành thôn	Tân-đức thôn	Thái-thủy thôn
Long-thạnh thôn (trước là Long-hóa thôn)	Định-phước thôn	
Tân-khánh thôn	Phước-khánh thôn	Phú-an đình thôn
Tân-trung thôn	Tân-xuân thôn	Mỹ-diễn thôn

Phú-khánh thôn	An-qui thôn	Long-điền thôn (mới lập)
Giao-thạnh thôn	Toàn-phú đông thôn	Tân-lộc trung thôn
Giao-long thôn (mới lập)	Vĩnh-an thôn	An-thạnh thôn
Vĩnh-thành thôn	Hòa-thạnh thôn	

[62a] TỔNG AN-BẢO (mới lập)

Có 63 thôn trại, phía đông giáp biển Ba-lai và Ngao-châu, phía tây giáp thượng-khẩu Cần-đài và sông Hàm-long, Bình-thủy (tục danh Súc-sĩ ở thôn Bình-thủy) làm giới-hạn, phía nam giáp tổng Tân-minh lấy hạ-khẩu sông Cần-đài đến nửa sông Cồ-chiên làm giới-hạn, phía bắc giáp sông Bình-thủy đến biển Ba-lai làm giới-hạn.

TÊN CÁC THÔN TRẠI

Hàm-long thôn	Hòa-thủy thôn	Phụ-long thôn
Mỹ-phú thôn	Tiên-thủy thôn	Tiên-thủy tây thôn
Sơn-an thôn	Sơn-hòa thôn	Sơn-thuận thôn
Mỹ-thành thôn	Phú-lợi thôn	Phú-an Nhuận-đức thôn
Phú-khương thôn	Tân-thành đông thôn	Phú-tự thôn
Phú-hưng thôn	Tân-sơn thôn	Tân-điền thôn
Mỹ-an thôn	Long-thạnh thôn [62b]	Long-hưng thôn
Hưng-thạnh thôn	Tân-hào thôn	Tân-hào đông thôn
Tân-định thôn	Tân-thanh đông thôn	Tân-thanh trung thôn
Cụu Tân-hưng thôn	An-toàn thôn	An-nghĩa tây thôn

An-nghĩa trung thôn	An-hòa đông thôn	Vĩnh-đức tây thôn
Vĩnh-đức đông thôn	Vĩnh-đức trung thôn	An-bình đông thôn
An-bình tây thôn	Phú-long tây thôn	An-hòa thôn
An-thủy thôn	Tân-thuận thôn (mới lập)	Tân-thủy thôn
Bình-thủy tây	Bình-thủy đông nhị thôn	Phú-qui thôn
Phước-đức thôn	Phước-lộc thôn	Phước-trường thôn
Phước-an-trung	Phước-an-chánh nhị thôn [63a]	Phước-an-thạnh thôn
Phú-an-thuận thôn	Định-hòa thôn	Châu-thái thôn
Bình-hòa thôn (mới lập)	Phước-thạnh	Long-thạnh nhị thôn
Châu-bình thôn	Mỹ-nhơn thôn	Tân-trang thôn
Bình-định thôn	Phước-long thôn	Tân-thạnh thôn
Phú-long đông thôn	Tân-thạnh thôn	Đồng-gia trại
Tân-xuân thôn		

[63A] TRẦN HÀ-TIÊN

Hà-Tiên nguyên đất của Chân-lạp, tục xưng là Mang-khâm, tiếng Tàu gọi là Phương-Thành, khi ban đầu Mạc-Cửu người xã Lê-quách huyện Khang-hải phủ Lôi-châu tỉnh Quảng-đông nước Đại-minh, vào năm niên-hiệu Khang-Hy thứ 19 (1680) đời Đại-thanh, nhà Minh mất, ông Cử không phục chánh sách nhà Thanh, để tóc dài chạy qua phương nam ở tại phủ Nam-vang nước Cao-miên, thấy nơi phủ Sài-mạt của nước ấy có những người các nước : Trung-hoa, Cao-miên, Đờ-bà tụ tập mở trường đồ-bác trưng thuế, gọi là thuế hoa-chi, ông bèn trưng mua thuế ấy, lại được cái hàm bạc nữa, nên mau phát giàu có, ông lại chiêu mộ dân phiêu lưu ở Phú-quốc, Lũng-kỳ, Cần-bột, Vũng-thơm, Rạch-giá, Cà-mau lập làm 7 xã thôn. Xứ sở này tương truyền thường có người tiên hay xuất hiện trên sông, như đó gọi tên là Hà-tiên.

[63b] Mạc-Cửu bèn sai người thuộc hạ là Trương-Cầu, Lý-Xá đệ biểu-văn trần-tình đến kinh đô Phú-xuân xin làm quan trưởng xứ ấy.

Mùa thu tháng 8 năm Mậu-tý (1708) đời vua Hiếu-tông Hiếu-minh Hoàng-đế (Nguyễn-phúc-Chu) sắc cho Mạc-Cửu làm Tổng-binh trấn Hà-tiên phong tước Cửu-ngọc-hầu ; Cử lập

đình trại đồn trú ở đất Phương-thành, hơn dân càng ngày qui tụ càng đông đảo.

Tháng 4 năm 21 Tân-mão (1711) Hà-Tiên trấn Tổng-binh Cửu-ngọc-hầu Mạc-Cửu đến cửa Khuyết tạ ơn.

[64a] Tháng 5 năm thứ 11 Ất-mão (1735) đời vua Túc-tôn Hiếu-minh Hoàng-đế (Nguyễn-phúc-Chú) Mạc-Cửu mất. Con trưởng là Mạc-Tông, tự là Thiên-tứ (hiệu là Sĩ-lân-thị Thọ-đức-hiên) dâng thơ cáo phó. Tháng 2 mùa xuân năm Bính-thìn (1736) Vua ban cho Thiên-tứ Kế tập theo cha, thăng làm Khâm-sai Đô-đốc Tôn-đức-hầu và cho 3 chiếc long-bài-thuyền được miễn thuyền-thuế, thường năm thuyền xuất dương lựa mua vật quý đem về Kinh thượng-tiến, Vua lại ra ơn cho được mở lò đúc tiền.

Tứ chia đất Văn Võ nha thuộc, tuyển lựa quân binh, dựng công-thự, đắp thành-bảo, chia đặt đường sá chợ quán, sau đấy thương thuyền các nước vắng lại đông đảo.

Tứ lại chiêu tập những văn-sĩ tài nghệ các xứ, nên những văn như tỉnh Phúc-kiến là bọn Châu-phát Trần-minh-Hạ, Châu-cảnh-Dương, Ngô-chi-Hàn, Lý-nhơn-Trưởng, Trần-duy-Đức, Trần-dược-Uyên, Trần-tự-Nam [64b] Từ-Hoảng, Lâm-duy-Tắc, Tạ-Chương, Đơn-bình-Ngự, Vương-đắc-Lộ, Từ-hiệp-Phỉ Từ-đăng-Cơ, người tỉnh Quảng-đông là Lâm-kỳ-Nhiên Tôn-thiên-Thụy, Lương-hoa-Phong, Tôn-thiên-Trần, Lộ-phùng-Cát, Thang-ngọc-Sùng, Dư-tích-thuần, Trần-thụy-Phụng, Lư-triệu-Dinh, Trần-thiếp-Tứ, Vương-húc, Hoàng-kỳ-Trấn, Trần-bá-Phát; người phủ Triệu-phong là Phan-đại-Quảng, Nguyễn-Nghi, Trần Ngoan, Đặng-minh-Bản. Người phủ Gia-định là Trịnh-liên-Son Lê-bá-Binh. Người ở Qui-nhơn là Hoàng-Long Hòa-thượng

(người Phật giáo). Người Phúc-kiến là Đạo sĩ Tô-Dần tiên-sinh. Nói nhau đi đến Tứ mở gác Chiêu-anh mua sách vở, thường ngày cùng chú-nho giảng-luận, có thơ vịnh 10 cảnh ở Hà-tiên, thi sĩ họa lại rất đông, từ đây văn-phong mới truyền bá ra miền biển ấy. Tôn đức-hầu có khắc bản Hà-tiên thập vịnh và bản Minh-bộ di-ngư truyền lại cho đời.

[65a] Tháng 8 mùa thu năm Đinh-mão (1747) đời vua Thế-Tôn Hiếu-võ Hoàng-đế (Nguyễn-phúc-Khoát) có tên giặc biển nguy xưng là Võ-vương Đức-bụng (người ở Qui-nhơn tên là Đức, vì có bụng lớn nên gọi là Đức-bụng) cướp lấy thuyền Long-bài ở ngoài biển Hà-tiên. Trước khi ấy, trung tuần tháng 4 Tông đức-hầu sai người cưỡi thuyền Long-bài đem thủy hỏa ngọc châu mỗi thứ 1 viên, 20 hạt-đỉnh, (?) 1 con hỏa-kê (gà tía) Tây-dương, 1 chỏ ngao Tây-dương, 1 con cù-cốc ngũ sắc, 1 con anh-võ ngũ sắc và vải Tây-dương, chiếu giao-văn chiếu đăng-hoa các quý vật ấy đến dâng. Vua ban cấp cho cáo-thân-bằng (1), 2 đạo sắc Cai-đội, 2 đạo sắc Đội-trưởng và các hạng gồm đoạn, khí vật... Tháng 8 sứ giả của Thiên-tứ về đến hải phận Long-xuyên gặp bọn giặc biển là nguy Võ-vương tên là Đức-bụng đã do thám biết trước, chờ đón ngoài biển cướp lấy tài vật, Tôn đức-hầu được tin báo, lập tức sai người rờ là Ngũ-nhung Cai-đội Kỳ-tài-hầu Từ-hữu-Dụng đem 10 chiếc chiến hạm [65b] ra bắt được 4 người trong đảng của giặc trảm thủ, còn Đức-bụng chạy trốn qua hải phận Ba-thắc, Tông đức-hầu đem việc tư qua Gia-định, điều khiển quan binh chia đi tuần bắt, năm sau bắt được Đức-bụng làm tội lăng-trì (2) dư đảng đều dẹp yên cả.

(1) Cáo-thân bằng là Văn-bằng bỏ quan (Từ nguyên)

(2) Lăng-trì là tội đại hình. Tội nhơn bị xẻo thịt từng miếng mỗi miếng một tấc, gọi là thốn-kiệt (theo luật Gia-long)

Năm thứ 18 (Ất-hợi—1755) nước Cao-miên trái mạng, vua sai quan quân đến đánh, vua nước ấy là Nặc-ong-Nguyên chạy sang Tôn-đức-hầu ở Hà-tiên, nhờ Tôn-đức-hầu tâu giúp mới được dâng đất để khỏi tội.

Năm thứ 20 (Đinh-sửu—1757) nước Cao-miên có loạn, vương tôn là Nặc-ong-Tôn chạy sang nương náu ở Hà-tiên rồi xin làm con nuôi Tôn-đức-hầu, Tôn-đức-hầu đem việc tấu lên, vua phong cho Nặc-ong-Tôn làm quốc vương Cao-miên, rồi hộ tống về nước. Sau khi được sắc phong, Nặc-ong-Tôn đem đất 5 phủ Chân-sân, Sài-mạt [66a] Cần-bột, Linh-quỳnh, Vũng-thơm dâng cho Tôn-đức-hầu để tạ ơn giúp đỡ. Tôn-đức-hầu đem dâng đất ấy lên triều, và vua hạ chỉ chuẩn đặt 5 phủ thuộc trấn Hà-tiên quản hạt. Tôn-đức-hầu lại lập đạo Kiên-giang ở xứ Rạch-giá, lập đạo Long-xuyên ở xứ Cà-mâu, đều đặt quan lại cai trị.

Tháng 8 mùa thu năm Bình-tuất (1766) đời vua Duệ-tôn Hiếu-định-Hoàng-đế năm thứ 2 (Nguyễn-phúc-Thuần) có thám-tử trấn Hà-tiên từ nước Tiêm-la về báo tin rằng Phong-vương nước Tiêm (vua nước ấy có bệnh phong hủi) nên người trong nước gọi là phong-vương) đã chính bị chiến tháp (chiến thuyền của nước Tiêm gọi là tháp, cách thức giống chiếc tam-bản của tàu Tây-dương mà lớn hơn, người thủy-thủ ngồi xây mặt ra sau mà chèo) và binh biển sẽ đến đánh trấn Hà-tiên.

Phong-vương thuở ấy ưa việc dụng võ toan xâm-lấn nước ngoài, gây oán với bốn bên lân-quốc, mà chánh-trị rất tàn bạo. Tôn-đức-hầu lấy làm lo [66b], nên sự phòng bị càng thêm chặt chẽ, tháng 9 tư báo với khố-súy (chủ-tướng) thành Gia-định xin binh ứng-viện. Ngày 10 tháng 10, quan Điều-

khiền (ở Gia-định) là thống-suất Khôi-khoa-hầu Nguyễn-phúc-Khôi, Tham-muru Miên-trường-hầu Nguyễn-hữu-Miên, sai Bộ-đạo-quan Cai-đội Siêu-nghĩa-hầu, Tân-châu-đạo Cai-đội Kế-thiện-hầu, Bình-luận Duy-tài-bá, đem 20 chiếc thuyền tuần bễ và 1000 tinh-binh đến trấn Hà-tiên vào ngày 3 tháng 11, tu chỉnh phương sách chiến thủ, đề phòng bị ngoại hoạn.

Tháng 3 mùa xuân năm thứ 3 (Đinh-hợi—1767) nước Miến-điện (1) nhơn oán dân nước Tiêm-la, bèn cử binh qua đánh phá nước này, đốt củi ng thất, cướp [67a] ngọc lụa, bắt Phong-Vương và con vua là Chiêu-Đốc, cùng mấy vạn dân số đem về, bỏ nơi ấy làm đất trống. Con thứ 3 của Tiêm-vương là Chiêu-xí-Xan trốn qua nước Cao-miên. Con thứ 2 của vua ấy là Chiêu-thúy chạy sang Hà-tiên. Từ đấy Tiêm-la không còn mưu toan đến đánh nước ta nữa.

Tôn-đức-hầu đem đủ tình trạng đề đạt lên triều và tạ ơn quan điều-khiển xin rút viện binh về cho khỏi lao khổ. Tháng 5 Khổn-súy Gia-định triệu bọn Siêu-nghĩa-hầu kéo binh về an nghỉ.

Tôn-đức-hầu lại sợ Miến-điện nhơn có nhuệ-khí thẳng trận, rồi chúng lại hoành hành xâm nhiễu đến ta, bèn sai cháu ngoại là Thăng-thủy-đội Cai-đội Sứu tài-hầu Trần-văn-Lực (con của viên tướng trấn thủ ở các châu Cao-lôi-Liêm là Tổng-binh Định-sách-hầu, cháu của Đô-đốc Thăng-tài-Hầu, và con người

(1) Tác-giả chú : Miến-điện vốn là tây-nam-di. Đời Nguyên-Thế-Tò đánh Miến-điện, Quế-Vương nhà Minh tên là Do-Long chạy qua Miến-điện. Người nước ấy có tục vẽ nơi bụng, nên gọi là Hoạ-đổ, người Tiêm gọi là Phù-ma.

em gái của Tôn-đức-Hầu đem chiến hạm binh lính ra đóng Chân-bôn (địa-giới sát nước Tiêm) để tuần phòng việc bất ngờ ở biên cảnh.

Thuở ấy nước Tiêm sau khi binh hỏa [67b] bị dịch lệ hoành hành, quân Hà-tiên qua đồn thú và dân Tiêm bị chết ngồn ngang, Sửu-tài-Hầu cũng bị chết, nhưng ở biên-giới chưa yên, việc binh không nên bãi bỏ, bèn sai Ngũ-nhung Kỳ-tài-Hầu qua thế, không bao lâu Kỳ-tài-Hầu cũng bình, được triệu về, đi đến nửa đường thì chết, bèn sai Cai-đội Đức-nghiệp-Hầu đem thú-binh tuần-tiểu các hải-đảo Cồ-công, Cồ-cốt và Dền-khảm.

Trước khi ấy có côn đồ Triều-châu tên là Hoắc-nhiên, am-thông võ-ngệ tu tập đồng-lỏa. Thấy đảo Cồ-công là nơi hiểm trở hẻo lánh, trong liền với núi cao của Cao-miền, ngoài có núi làm bình phong che kín, giữa có vũng sâu đầm rộng, ghe thuyền đậu được yên-ôn, chúng bèn chiếm cứ làm sào huyệt, thường ra vào dọc biển đón cướp thuyền buôn Nam Bắc đi lại, cùng sang đoạt của cải của dân Tiêm ty nạn nơi bờ biển.

Hoắc-nhiên có nghề dùng mũi tên lớn bịt sắt bắn đứt dây buồm, hoặc dùng cái khiên mây [68a] che mình nhảy qua thuyền buôn. Y hoành-hành trên biển, đảng-lỏa rất đông, bèn âm mưu toan chiếm đoạt Trấn Hà-tiên. Mưu ấy bị tiết lậu, Tôn-đức-Hầu mật sai Cai-đội Khang-thành-Hầu đem quan binh tinh nhuệ lặn lẽ đến vây bắt. Khi tiếng súng đều nổ, tiếng trống và tiếng hò hét vang lên, quân giặc hoảng kinh chạy trốn; Hoắc-nhiên chỉ cầm một cái đoản đao cỏi chiếc ghe nhỏ phá vòng vây chạy ra, bị súng

điều-thương loạn xạ, y liền nhảy xuống nước để tránh, lại bị thương nhiều phải chết. Sau khi y bị bêu đầu lên giữa dân chúng, dư đảng của y đều giải tán.

Năm thứ 4 (Mậu-tý—1768) có người Triều-châu tỉnh Quảng-đông tên là Trịnh-quốc-Hoa ở Tiêm gọi là Phi-nhã-Tân, nguyên trước lưu ngụ Tiêm-la nối theo nghiệp cha (tên là Yền) làm quan-trưởng đất Mang-tát, lại gọi là Phi-nhã-Tát (Phi-nhã là tên chức quan). Nhon khi nước Tiêm không có vua, trộm cướp dấy lên như ong, Phi-nhã-Tân bèn chiêu nạp những bọn cừ khôi mà thống-nhất lại [68b] rồi tự xưng làm Vua, và viện lệ để đòi Cao-miên phải cống hiến hoa vàng hoa bạc. Vua Cao-miên là Nặc-ong-Đôn tự cho Phi-nhã-Tân không phải là thế hệ của Tiêm-la nên chống cự không tuân mệnh.

Ngày 1 tháng 2 mùa xuân năm Kỷ-sửu (1769) có con mãnh-hổ vào thành Hà-tiên, chạy rông cả trong nha thự, quan quân hiệp nhau vây bắt, con hổ ấy rống lên một tiếng rồi vọt nhảy ra ngoài thành, không thấy tông tích chi nữa. Khi ấy Tiêm-vương Phi-nhã-Tân sai Phi-nhã sô-sĩ bôn-ma đốc suất binh biên qua đánh Nặc-ong-Tôn ở Cao-miên và hộ tống Ngụy vương Cao-miên là Nặc-ong-Non về nước. Khi đến Lò-khu-vật đánh mãi không thắng, bèn bắt dân đem về.

Trần Hà-tiên nghe lân-quốc phiến động, phải nghiêm sức việc biên-phòng. Vừa có người lưu vong ở Triều-châu là Trần-thái-quần tu bọn cướp ở núi Bạch-mã (địa phận Hà-tiên) mưu chup lấy trấn Hà-tiên, mật kết người họ Mạc [69a] là Mạc-sùng, Mạc-khoan, ước hẹn đêm ngày 13 tháng 6 đốt lửa làm nội

ứng. Việc ấy phát giác Tôn-đức-hầu bèn y theo đúng ước hẹn của chúng rồi đặt phục-bình vây bắt. Đồng đảng của chúng ở chùa Hương-sơn, Trần-thái chạy trốn qua xứ Chân-bôn Tiêm-la. Qua ngày 20, ở Cao-miên có lời đồn rằng : ở Sóc-nặc-bôn tụ tập hơn 900 người toan gây rối loạn, nhưng liền bị dẹp yên cả.

Tháng 7 năm thứ 6 (Canh-dần—1770) có tên đạo binh là Phạm-Lam chiêu-tập ác-phỉ ở Vũng-thơm, Cần-bột cùng Vinh-ly Ma-lú ở Đồ-bà, Nha-ố-c-kê ở Cao-miên đảng lửa có hơn 800 người chia đường thủy lục chụp đánh Trấn thành, và thuyền giặc 15 chiếc vào cửa biển Hà-tiên. Vừa đến núi Thủy-bình đều bị Trấn-binh đánh phá, đâm chết Phạm-Lam ở giữa sông và bắt được bọn Lư-Kê đem chém tất cả.

Nhưng cũng từ đây Hà-tiên binh lương thiếu thốn [69b] dân tâm nao động, Tôn-đức-hầu dảng sợ bày tỏ và xin cố gắng hết sức, Triều đình khoan dung ủy lạo và sắc cho Khôn-súy Gia-định rằng : khi nào Hà-tiên hữu sự báo cáo nguy cấp, thì nên cứu ứng cho mau.

Tháng 8 năm thứ 7 Tân-mão dò biết Tiêm-vương Phi-nhã-Tân đương kiểm điểm binh giáp định ngày tấn công. Tôn-đức-Hầu gửi hịch qua quan Điều-khiển Gia-định xin viện binh. Khôi-khoa-hầu và Miên-trường-hầu phúc thơ nói: năm trước hoang báo việc biên-cảnh làm cho quan quân lao khổ, ngày nay nên chỉnh sức tướng-sĩ, đợi khi nào có tin binh Tiêm tràn qua biên cảnh chắc chắn, chúng tôi sẽ phát binh ứng chiến thì cũng không muộn.

Thế rồi ngày 14 tháng ấy trong thành Hà-tiên ở phía nam thấy có 2 cái mống đỏ giao lại thành chữ thập (+), dài hơn 30

trượng, ngày 16 ở dưới lầu Bắc-đế nguyên có đồng cát cao hơn 1, trượng [70a] bỗng bị gió cuốn bay lên không trung, làm cho trong thành mù mịt, rồi khi đồ xuống thành một đồng hình chữ thập, kẻ thức giả dự đoán đó là cái điềm « tháng 10 thì mất thành ».

Tháng 9 Phi-nhã-Tân lo rằng Chiêu-thúy (con thứ 2 Phong-vương Tiêm-la đã nói trên) hiện ở Hà-tiên tình thế chẳng khác gì như ở bên giường nằm có người thở ngáy ò ò thì ngủ không yên giấc, bèn nhân nhuệ khí mới phá được giặc ở Lục-côn (thuộc-quốc Miến-điện) nên đem 20.000 binh thủy lục dùng tên cướp ở núi Bạch-mã là Trần-Thái làm hướng-đạo. Ngày 3 tháng 10 tiến đến Hà-tiên vây đánh Trấn-thành, 3 mặt thành dựng ván gỗ không đắp đất đá, khi ấy Trấn-binh ít ỏi, nên phải đóng thành cố thủ, một mặt phi báo với đồn dinh Long-hồ, thì ngay lúc ấy thủy-binh của Tiêm chiếm cứ núi Tô-châu bắn đại-bác vào trong thành, thế rất nguy ngập! Đêm ngày 10 kho thuốc súng ở núi ngũ-hồ phát hỏa làm cho trong thành kinh động, đêm ngày 13 binh Tiêm theo cửa phía sau thành nơi cửa sông nhỏ chỗ không đắp thành, chúng chặt phá cửa quan xông vào [70b] phóng hỏa đốt dinh, sáng rực cả rừng núi, binh Tiêm nội ngoại giáp công, đánh trống hò hét huyên náo, tiếng súng nổ vang như sấm, Tôn-đức-hầu thâu đốc binh bản bộ đánh theo lối xáp lá cà dọc theo trên đường, một chặp, quân dân trong thành tan chạy rối loạn, qua canh 3 thành bị hãm, Tôn-đức-hầu đương quyết tử chiến thì Cai-đội Đức-nghiệp-hầu bèn cặp nách Tôn-đức-hầu lên thuyền chèo đến đường sông giang-thành (tên một thủ-sở) mà tẩu thoát, còn Hiệp-trấn mạc-tử hoàn, Thăng-thủy Mạc-tử-xương và Tham-trưởng Mạc-tử-Dung đều đem thủy-binh phá vòng vây do đường

biên chạy xuống Kiên-giang rồi qua Trấn-giang đồn trú. Ngày 15 thuyền Tôn - đức - hầu đi đến đạo Châu-đốc, bị truy-binh của tướng Tiêm là Chiêu - khoa - Liên (Người Triêm - châu, họ Trần, tên Liên, làm Mưu sĩ cho Tần. Chiêu-khoa là tên chức quan của Tiêm) theo đến, Tôn-đức-hầu sai Đồ-bà Cai-đội Sa chống cự, nhưng cũng bị thua, Cai-đội Sa có phép cấm đạo-thương [71a] tuy bị nhiều vết thương nhưng không chết, chạy ra Tân-châu-đạo Tiền-giang, vừa gặp Lưu-thủ Long-hồ-dinh là Cai-cơ Kinh-thận-hầu Tống-phước-Hiệp đem dinh-binh đến tiếp ứng, cấp tốc bắt người Hải-đạo dẫn vào Châu-đốc đánh lui binh giặc. Binh Tiêm không biết đường sá đi lầm vào cùng giang, bị đại binh ta theo kịp chém được hơn 300 thủ-cấp, Chiêu-khoa Liên bỏ thuyền lên bờ theo đường Chân-sâm đương đêm chạy về Hà-tiên, Dinh binh thâu hoạch 5 chiếc chiến-thuyền và súng ống khí-vật của Tiêm và thuyền Hà-tiên rồi để binh phòng thủ đạo Châu-đốc, còn đại-binh trở về Tân-châu, cùng Tôn-đức-hầu hỏi thăm cơ-sự, rồi sai ghe thuyền hộ tống Tôn-đức-hầu đến dinh Long-hồ tạm trú.

Còn Cai-đội đạo Đông-khẩu là Nhơn-thanh-hầu Nguyễn-hữu-Nhân đón đánh binh Tiêm ở thủ Cường-thành Hậu-giang, chặn lối hiểm [71b] xuất Kỳ binh đánh luôn mấy trận đều thắng cả, thâu được chiến thuyền của Tiêm 10 chiếc, binh Tiêm do đường bộ chạy trốn bị chém và bị đói khát chết mất quá nửa, sau cho đất Long-hồ là nhiều chỗ hiểm-yếu không dám tái phạm. Phi-nhã-Tân bèn để Chiêu-khoa-Liên ở lại chiêu phủ Trấn Hà-tiên, rồi đem đại-binh thẳng đến nước Cao-miên. Vua nước ấy là Nặc-ong-Tôn chạy qua địa phương Bát-chiên Long-quật, Phi-nhã-Tân đem Nặc-ong-Non trở về làm Vua Cao-miên, binh

Tiêm chiếm cứ phủ Nam-vang, có ý dòm ngó đánh thành Gia-định.

Tháng 11 Thống-suất Khôi-khoa-hầu, Tham mưu Miên-trường-hầu đưa công văn mời Tôn-đức-hầu hội nghị, Kinh-đức-hầu (hiện ở Long-hồ) phái ủy thuộc viên dẫn đến công quán Nghi-giang, quan Điều-khiển mời Tôn-đức-hầu đến bản dinh ủy lạo và hỏi gốc ngọn công việc để tặc tẩu về Triều. Tôn-đức-hầu trình bày nguyên do thất thủ, dâng biểu tạ tội.

[72a] tháng 12 phụng Chiếu văn khoan miễn tội cho Tôn-đức-hầu, lại cấp cho tiền lương và sai Điều-khiển Khôn-thần sức bắt binh-biên hộ vệ Tôn-đức-hầu về Trấn-giang cư-trú, đặng chiêu dụ kẻ lưu vong, để toan có ngày dẹp giặc.

Tháng 2 năm thứ 8 Nhâm-thìn (1772) Vua sai Đốc-chiến Đàm-ân-hầu Nguyễn-phước Đàm, Tham-tám Tiến-lễ-hầu Nguyễn-đại-Tiến lãnh đem thủy bộ tinh-binh 10000 người ở 2 dinh Bình-khang Bình-thuận và 300 chiếc thuyền vào Gia-định thay làm công việc Điều-khiển. Nghị tội Thống-suất Khôi-khoa-hầu về việc không tiếp viện nên Hà-tiên bị hãm với quân địch, giáng làm Cai-đội và triệu Tham-mưu Miên-trường-hầu về kinh đọi lệnh.

Tháng 6 quan Điều-khiển điều độ việc tấn chinh : Đàm-ân-hầu lãnh đại-binh kéo tới Tiền-giang [72b] Cai-bộ dinh Long-hồ là Hiến-chương-hầu Nguyễn-khoa-Toàn đem quan-binh Đông-khẩu do đường biển kéo tới, Lưu-thủ (Long-hồ-dinh) Kinh-thận-hầu do đường Hậu-giang tiến đến Châu-đốc để làm hại đường sá chúng. Khi ấy Nhơn-thanh-hầu vừa bị trọng bệnh, chỉ có Hiến-chương-hầu quản lãnh 3000 binh biên và 50 chiếc thuyền cả lớn và nhỏ tới giao-chiến cùng binh Tiêm, nhưng giao-chiến bất lợi phải rút lui về Kiên-giang. Đàm-ân-hầu dùng

Nhâm-lich-Tối làm tiên-phong đến Nam-vang đánh phá binh Tiêm giết chết rất nhiều. Phi-nhã-Tân chạy xuống Hà-tiên, Nặc-ong-Non chạy về Càn-bột, quân ta thâu phục được các phủ Nam-vang, La-bích Nặc-ong-Tôn trở lại làm vua, nước Cao-Miên bình-định, đại-binh khải-hoàn, làm tờ báo tiệp về Triều.

Dàm-án-hầu về đến đồn-dinh đắp lũy đất, [73a] phía nam từ Cát-ngang, phía tây đến cầu Lão-huệ, phía bắc giáp thượng-khẩu Nghi-giang dài 15 dặm bao quanh đồn dinh, cắt ngang đường bộ, để ngăn ngừa sự bất-trắc.

Phi-nhã-Tân về đến Hà-tiên đưa thư giảng hòa cho Tôn-đức-hầu, nhưng Tôn-đức-hầu không trả lời. Phi-nhã-Tân nghĩ mình mới chiếm được nước Tiêm cội rễ chưa được vững bền, nay toan kế lược viễn chinh cũng chưa thành tựu, nếu để quân sĩ ngày tháng rong chơi rồi già cõi mất, một mai nước Tiêm có người chiếm cứ sào huyệt, thì mình tới lui đều bị cùng đường, ăn năn không kịp, bèn lựa binh biên ủy cho Chiêu-liên án thủ Hà-tiên, còn Tân thì dẫn bản binh cướp bắt con cái của Tôn-đức-hầu và Chiêu-thúy đem xuống chiến-thuyền trở về Vọng-các.

Tháng 2 năm thứ 9 (Quý-tý—1773) Tôn-đức-hầu ở Trấn-giang phái viên qua Tiêm thăm dò động tĩnh, bề ngoài thì nói đi giảng cuộc hòa thân. Phi-nhã-Tân bằng lòng, [73b] đưa người thiệp thứ tư và con gái nhỏ của Tôn-đức-hầu mà y đã bắt trao về Trấn-giang để làm tin, và triệu Chiêu-khoa-Liên về nước.

Thuở ấy binh nước Tiêm kéo sang đã phá tan thành bảo Hà-tiên và đốt nhà cửa, lấy tài vật, nhân dân đào tán,

chỉ để lại một gò đất hoang mà thôi. Tôn-đức-hầu không nỡ nhìn thấy cái cảnh thành quách hoang vu, nên mới tạm trú ở Trấn-giang, rồi ủy cho Hiệp-trấn Mạc-tử-Hoàng về trước (về Hà-tiên) chỉnh lý lại.

Tháng 7 được báo tin người Tây-sơn ở phủ Qui-nhơn là anh em Nguyễn-văn-Nhạc, Nguyễn-văn-Huệ đã đoạt lấy thành Qui-nhơn.

Tháng 5 năm Giáp-ngọ (1774) An-nam-quốc Đại-tu-đồ Diệp-quận-công Hoàng-ngũ-Phước xâm-chiếm vào miền nam, ngày 28 tháng 12 Kinh-thành thất thủ, Vua chạy vào địa-phương Bến-giá thuộc Quảng-nam-dinh. Ngày 12 tháng 2 năm Ất-vị (1775) Vua cùng Thế-tổ Cao-hoàng-đế đi theo đường biển vào nam, ngày [74a] 25 đến phủ Gia-định tạm trú ở địa-phương Bến-nghé phía bắc Đồn-dinh, Tôn-đức-hầu đến hành-tại (chỗ vua ở) bái kiến, Vua tấn phong cho làm Quốc-lão Đò-đốc quận công gia cho 3 người con : là Mạc-tử-Hoàn làm Chuông-cơ Xướng làm Thăng-thủy Cai-đội, Dung làm Tham-tướng Cai-cơ, đều về án thủ Trấn-giang-đạo, chiêu-tập lưu dân tàn-tốt Hà-tiên để đợi Cơ-hội.

Ngày 8 tháng 2 năm Bình-thân (1776) em thứ hai nhà Tây-sơn là Tiết-chế Nguyễn-văn-Lữ đem binh thuyền vào lấy Gia-định phủ.

Trước khi ấy Tây-sơn chiếm cứ Qui-nhơn và Quảng-ngãi, ở Phú-yên báo cấp về Gia-định. Năm Giáp-ngọ Lưu-thủ dinh Long-hồ là Kinh-thận-hầu Cai-bộ là Hiến-chương-hầu đốc lãnh tướng sĩ 5 dinh (Điều-khiển Gia-định lãnh coi tướng-sĩ 5 dinh : Bình-khang, Bình-thuận [74b] Trấn-biên, Phiên-trấn và Long-hồ, khi ấy Kinh-thuận-hầu đốc suất đánh giặc) gồm cả lính

thủy bộ 20.000 người thẳng đến Phú-yên, bộ binh của Kinh-thận-hầu đồn trú ở Chợ-gò, Thủy-binh của Hiến-chương-hầu đóng ở Vũng-lắm, oai-lanh như gió táp sấm vang, quân Tây-sơn đều hoảng sợ. Nguyễn-Nhạc bèn trước đưa thư trả hàng, sau Nguyễn-Huệ đem cả binh ở Qui-nhơn vào chụm đánh phá được, rồi thừa thắng đến bắt Cai-cơ Triệu-vân-hầu ở Ba-nơn, Kinh-thận-hầu lui về đóng quân ở Ô-cam chặn chỗ hiểm-yếu, thế rồi Quảng-nam có xảy việc Nguyễn-Nhạc cấp báo cho Nguyễn-Huệ rút binh về, để đạo binh Hòa-nghĩa ở lại ngăn đón mặt sau Phú-yên. (Đạo binh Hòa-nghĩa sẽ nói ở sau).

Lúc bấy giờ Vua đặc cách tấn chức cho Kinh-thận-hầu làm hữu-phủ-quốc-công, Hiến-chương-hầu làm Tham-chánh và triệu 2 ông kéo quân về để lo toan hậu sự.

Thuở ấy Gia-định thế cô sức yếu [75a] Văn-lữ thốt nhiên vào chiếm, Chuông-cơ Hựu-đức-hầu Tổng, phước-Hựu chỉ đem có một số quan binh để bảo vệ Thánh-giá chạy qua Trấn-biên-dinh đóng ở Đồng-tràm rồi chiêu mộ binh Cần-vương để tiêu trừ quân địch. Vậy nên Thạch-thuyền Cai-đội Phương-danh-hầu Đỗ-thanh-Nhơn đem 3000 binh của bọn hồ tướng là Nguyễn-hoàng-Đức, Trần-búa, Đỗ-vàng, Đỗ-tai, Võ-nhàn, Đỗ-bảng thuộc Nghĩa-lữ Đông-sơn, xưng là Đông-sơn Thượng-tướng-quân chặt cây vác sào bơi áo vẽ mặt rồi từ Ba-giống cuồn cuộn kéo tới, đến đầu quân địch đều lui tránh cả.

Tháng 5 thu phục được Gia-định, Văn-Lữ chỉ cướp lấy lúa kho chở hơn 200 chiếc thuyền [75b] chạy về Qui-nhơn. Phương-danh-hầu phụng Thánh-giá trở về hành tại Bến-nghe thuộc dinh-Phiên-Trấn. Vua đặc cách tấn phong cho Phương-danh-

hầu làm Ngoại-hữu-chưởng-dinh Quận-công. Còn Hữu-phủ Kinh-quốc-công đem quân bản bộ cùng tướng đầu hàng là bọn Lý-tướng-quân đạo Hòa-nghĩa (Lý-tướng-quân là người Phúc-kiến (Trung-hoa) lưu ngụ phủ Qui-nhơn, gặp khi Nguyễn-Nhạc dấy binh, có chiêu lập người Tàu (Đường-nhơn) làm binh sĩ gọi là Hòa-nghĩa-đạo để hưởng ứng theo, Nguyễn-Nhạc thấy Lý là người cảm tử hung-hãn dùng làm vai cánh. Từ năm Ất-vị (1775) đạo Hòa-nghĩa cùng binh Bắc-hà giao-chiến ở Quảng-nam, sau khi bại trận ở Cầm-sa bị Tây-sơn bạc đãi, hơn năm ấy Tây-sơn giao cho Tài bảo-thủ Phú-yên, Lý Tài bèn đem binh đến qui thuận với Kinh-quốc-công, nên đồng thời kéo về Gia-định đến Trấn-biên-dinh trú binh ở đấy [76a] rồi thân dẫn thuộc tướng đến hành tại hải yết.

Tháng 6 năm ấy Kinh-quốc-công ốm chết, thuở ấy Tôn-quận-công cũng còn ở Trấn-giang mà trong tay không đủ binh quyền, chỉ ngồi nhìn nạn nước, nên thường đấm ngực nghiêng rắng phần uất hồ-thẹn mà than thở mãi.

Tháng 3 năm thứ 13 (Đinh-dậu—1777) Long-nhương tướng-quân Tây-sơn là Nguyễn-văn-Huệ lại vào chiếm Gia-định ; tháng 4 xa giá chạy qua Trấn-giang-đạo, Tôn-quận-công nghinh giá tại đấy. Tháng 6 Vua đề Tôn-quận-công lưu thủ Kiên-giang, còn đại-giá qua Long-xuyên, tháng 8 bị binh Tây-sơn bắt đưa về đồn Phiên-trấn đồng thời với Mục-vương, duy Thế-tổ Cao-hoàng để tránh ở địa hạt Long-xuyên nên mới thoát nạn. Tháng 9 Tôn-quận-công chạy qua La-giang. Phi-nhã-Tân được biên cảnh báo tin [76b] bèn sai Bò-ong-Giao người Cao-miền lấy hảo ý đến đón rước Hoàng-thân Xuân-quận-công cùng Tôn-quận-công qua Tiêm-la

lưu trú. Tháng 10 vua Cao-miên là Nặc-ong-Vinh giết người anh là Nhị-vương Nặc-ong-Tôn.

Ngày 5 tháng giêng năm Mậu-tuất, ba quân mặc đồ vải trắng tôn Thê-tổ Cao-hoàng-đế lên làm Đại-nguyên-sứ, khởi binh khôi phục Gia-định phủ. Tháng 6 khiến chánh-sứ Cai cơ Trung-tín-hầu Lưu-phước-Trung qua Tiêm-la thương-thuyết sự lân-hảo và thăm tìm Xuân-quận-công và Tôn-quận-công về.

Năm thứ 2 (Kỷ-hợi) mùa Xuân Chiêu-thùy-mô Đê-đô-luyện ở Cao-miên đánh Nặc-ong-Vinh, Vinh sai Vị-bộ-n-xu [77a] triệu binh Ba-thắc cứu viện, Xu lại đem tội trạng thí nghịch của Vinh đến kinh đô trần-tố. Tháng 6, Triều-đình khiến Phương-quận-Công qua đánh Cao-miên bắt giết Nặc-ong-Vinh, lập con là Nặc-ong-Ấn làm quốc vương Cao-miên.

Tháng giêng năm thứ 3 (Canh-tý—1780) Đại Nguyên-sứ lên ngôi ở Gia-định. Tháng 6 vua sai Cai-cơ Tấn-đức-hầu Tĩnh-viên-hầu qua Tiêm-la giao hảo, thì vừa lúc tàu buôn của vua Tiêm (tục nước Tiêm cả vua tôi đều chuyên việc thương-mãi) về báo rằng: khi từ Quảng-đông về ngang qua hải phận Hà tiên, bị tướng chưởng-cơ Thăng-binh hầu cướp giết. Phi-nhã-Tân giận lây, bắt 2 sứ-thần (đã nói trên) hạ ngục. Thế rồi Bo-ong-Giao từ Cao-miên qua Tiêm tố-cáo rằng y có bắt được mật thư của Gia-định ngầm sai Xuân-quận-công [77b] và Tôn-quận-công làm nội ứng mưu đánh thành Vọng-các. Vua Tiêm nghe tướng thực, ngày 5 tháng 10 các ông bị trói cột tra tấn, nhưng đều kêu oan không phục tội, Tham-tướng Mạc-tử-Dung ra sức biện thuyết cho việc ấy là vu-cáo, liền bị Phi-nhã-Tân đánh chết, còn Tôn-quận-công thì tự tử. Ngày 24, Xuân-quận-công cùng sứ-thần nước ta

cùng gia-quyển của Tân-quận-công cộng 53 người đều ngộ hại, còn nhân dân Việt-nam ở bên nước ấy đều bị lưu đày ra biệt xứ.

Tháng 10 năm Tân-sửu (1781) Đại-tướng Tiêm-la là Chắt-tri và Sô-si 2 anh em sang đánh nước Cao-miên, vua nước ấy là Nặc-ông-Ấn cấp báo về triều. Tháng giêng năm Nhâm-dần (1782) Triều-đình sai Điều-khiển Chương-cơ Thụy-ứng-Hầu Nguyễn-hữu-Thụy đem binh cứu viện. [78a] Khi ấy Phi-nhã-Tân làm việc tàn bạo, ai hơi trái ý là bị chém giết, nhân dân không được yên ổn, bọn trộm cướp dấy lên tứ tung, duy quân giặc ở thành Cồ-lạc thì lại rất mạnh. Phi-nhã-Tân bèn sai đại-tướng Phi-nhã Oan-sản đem binh đi đánh, tên thủ tướng giặc ở thành Cồ-lạc là em ruột của Oan-sản bèn bày tỏ tể chánh của bạo quân (Phi-nhã-Tân), nếu không tính việc trước, ắt bị Tân tàn sát đến nơi. Oan-sản nghe theo, bèn hiệp-binh kéo về thành Vọng-các vây đánh, dân chúng đều hưởng ứng theo, bắt được Phi-nhã-Tân bỏ tù, rồi phát ngân khố khao thưởng cho tướng sĩ khởi nghĩa, và đón anh em Chắt-tri về nước thương nghị.

Tháng 3 Chắt-tri được tin báo, lập tức sai em là Sô-si ở lại sau, để cùng Thụy-ứng-Hầu giảng-hòa. Còn Chắt-tri tự đem vệ-binh đi đem về thành Vọng-các kể tội Phi-nhã-Tân rồi giết chết [78b] phơi thây ngoài thành để đáp tạ lòng người trong nước.

Khi ấy Chắt-tri lên ngôi Phật-vương Tiêm-la (tục nước Tiêm trọng Phật, gọi vua là Phật-vương, cũng như ở trung-thổ hay kính trời, xưng vua là Thiên-vương). Còn Sô-si về sau phong làm Nhị-vương, và phong người cháu là Ma-lặc làm

Tam-vương. Những nhân dân Việt-nam trước bị Phi-nhã-Tân lưu đày, thì nay đều được ân xá cho về Vọng-các an-trí, cấp cho tiền gạo để nuôi sống. Còn Oan-sản tự quyền phát bạc kho nên bị bỏ tù, Oan-sản phần uất tự tử, ấy là cũng do sự nghi kỵ nhau vậy. Rồi sau Chắt-tri lại sai Thát-xỉ-Đa đến chiếm đất Hà-tiên.

Tháng 2, anh em Tây-sơn Nguyễn-văn-Nhạc, Nguyễn-văn-Huệ đem 30.000 binh thủy bộ vào lấy Gia-định, thủy-tinh ta bày trận ở ngã bảy Cần-giờ. Binh Tây-sơn nhọn thuận theo chiều gió và nước thủy-triều kéo buồm xông thẳng vào trận ta, binh ta không đánh mà tan rã, [79a] chỉ có tàu Tây-dương của Man-hòe chống cự được lâu. (Man-hòe người là nước Lang-sa Tây-dương giúp sức với Bản-triều, làm quan Khâm-sai cai quản Trung-khuông-Đội trước An-hòa-Hầu, khi mất được tặng Hiệu-nghĩa Công-thần phụ-quốc thượng-tướng-quân, tòng sự vào miếu Hiền-trung). Sau Nguyễn-Huệ hiệp binh vây đánh đốt tàu, Man-hòe chết, Tây-sơn bèn thừa thắng phá luôn binh ta ở ngã-ba Xoi-rạp thẳng đến Bến-nghé, quan binh ta tan chạy. Khi ấy vua chạy đến Ba-đống hiệu triệu các quân sĩ, bốn phương hưởng ứng tụ-tập rất đông. Tháng 5 anh em Nguyễn-Nhạc đem binh thủy bộ về Qui-nhơn, đề tướng Tây-sơn là Đỗ-nhàn-Trập đốc lãnh binh biên trấn thủ Gia-định, đồn trú ở Bến-nghé. Tháng 8 quan binh khắc-phục được Gia-định, Nhân-trập thua chạy.

[79b] Tháng 2 năm Quý-mão (1783) Nguyễn-văn-Lữ, Nguyễn-văn-Huệ lại vào chiếm Gia-định. Vua triều Tiếp-quận-Công từ Sơn-đồn Chà-rang kéo quân về để điều-khiển thủy binh lập trận hỏa công, điều-khiển Trừng-thanh-Hầu giữ đồn Thủ-thiên, Hoàng đệ Thiệu-phó-Mân giữ đồn Rạch-bàng, Giám-quân-Phiên-trấn-Dinh là Tô-văn-Hầu giữ bè hoa-công, tàu thuyền của

Tiếp-quận-công đem phân bố thảo-long (bè cỏ) giăng ngang trên sông lớn Bến nghé. Ngày 24 Chương-thủy-quân Hoàng-nhật-Hầu, và Thăng-bình-Hầu đem kỳ binh đón đánh ở Khúc-láng (?) như giặc vào trận để khởi hỏa-công, ngày ấy gặp ngày đạp-triều (1) từ giờ dần đến giờ ty nước lên tràn ngập, thỉnh linh ngọn gió đông bắc quạt lại làm cháy cả bè hỏa-công của binh ta, khói lửa cháy nổ kịch-liệt, binh Tây-sơn thừa thế hỗn chiến, binh ta chạy tán loạn. Tiếp-quận-Công do đường núi chạy lên Lao-quốc [80a] (Tộc-loại Ai-lao tiếp giáp phía nam tỉnh Vân-nam, phía tây-bắc nước ta, ngoài Sơn-man có những tộc loại Ai-lao, Lạc-hoàn, Vạn-trọng, Xi-đa, Mục-đa, Hán-viên, Chân-man, Khổng-xương, Mai-xương, Tinh-ba-Thắc danh-hiệu rất nhiều, nhưng tổ-tiên của họ gốc ở Lao-sơn, nên tổng danh gọi là Lao). Vua phải chạy đến Mỹ-tho, đi qua cửa Đòm ra Phú-quốc-đảo, rồi sai Tả-thủy-Dụ-tài-Hầu vào Hà-tiên chiêu tập tàn-binh. Thuở ấy chức điều-khiển đạo Hòa-nghĩa là Trần-Đĩnh trái mạng không hiệp tác, bị Dụ-tài-Hầu chém chết, đảng của Đĩnh là Tổng-binh Trần-Hung, Lâm-Húc chụp đánh giết Hữu-chi Khuôn-chánh-Hầu, rồi chiếm cứ Hà-tiên làm việc phản-nghịch. Quan binh đến hội-tiền giết được Trần-Hung, còn Lâm-Húc chạy trốn. Giữa lúc ấy có tên Vinh-ly-ma-Luyện người Đờ-bà từ ngoài hải-đảo đem hơn 10 chiếc thuyền đến xin đầu hàng.

Tháng 6, vua trở ra Phú-quốc lánh ở trong vũng Luy-thạch, [80b] vừa bị du-binh của Thống-suất Thân (Tây-sơn) chụp đánh bắt đặng Vinh-ly-ma-Luyện, vua chạy qua đảo Côn-lôn, lại bị trinh-thám Tây-sơn dò biết. Tháng 7, ngự-binh dời qua hướng đông đậu neo ở Eo-lợi Băng-côn, ngày 12

(1) Đạp-triều : hai con nước lên gặp nhau. Vì con nước lên trước rút xuống chưa hết, mà con nước sau đã đến thành ra lớn hơn.

chiến-thuyền của Đô-úy Trấn, Ngự-úy Văn (Tây-sơn) kéo đến vây đánh, thế rất nguy bức. Ngày ấy trời đương tạnh sáng, thốt-nhiên mây mù bốn phía, gió sóng nổi lên ò ạt, chiến thuyền của địch rời rạc như bèo trôi giữa biển, xuôi theo chiều gió, bị chìm đắm không biết bao nhiêu mà kể. Thuyền của Vua liền trưng 2 buồm trông hướng tây-bắc chạy ra, vừa đến chỗ ngang với vũng biển Ma-ly, lại bị chiến-thuyền của thủ-binh Tây-sơn xông đến, nhưng không dám phạm, một lát thì nổi gió mưa ban ngày mù tối cả, ngự-châu phải nhắm hướng đông trở buồm chạy ra giữa biển, không biết bờ bến nơi nào.

Lúc ấy nước ngọt trong thuyền đã hết, quân sĩ khát nước đã 7 ngày, [81a] vậy mà bỗng chốc thì thấy mặt biển khói tan, dầu thuyền sóng lặng, mặt nước chia ra có giới-hạn đen trắng phân-minh, nước trong tràn ra, ném thử thấy ngọt. Quân sĩ nhờ đó được khỏi chết khát, bèn quay thuyền về đảo Phú-quốc, rồi các thuyền hộ-tùng lần lần qui tụ lại.

Tháng 8 vua trở về Long-xuyên-đạo tu bồ ghe thuyền để vận tải lương. Rồi sau Lưu-thủ Hóa của Tây-sơn dò biết, đem đại đội thủy binh từ Ba-thắc kéo đến đây hiền, vừa chiều tối đình quân ở hạ-khẩu Đốc-vàng, phân phái điều dò, định sáng ngày mai thì hiệp vây. Đêm ấy vua dò biết được, lập tức thân quân chạy ra Hòn-chong, quân Tây-sơn biết vua có chuẩn-bị, không dám đuổi theo. Quan quân lại chạy qua đảo Thổ-châu ẩn-tránh cho xa chiến địa.

Tháng 12, sứ nước Tiêm là Thất-xi-Đa đệ biểu văn của Tiếp-quận-công và quốc-thư của vua Tiêm mời vua sang Tiêm hội-ngộ việc phục-quốc. [81b] Vì thế vua mới biết rằng : sau khi binh bại ở Bến nghe, Tiếp-quận-công đã

lo trước, do đường nước Lào đẽ sang Tiêm cầu viện binh, mà Hoàng-thiên giúp đỡ cho Thánh-chủ (chỉ Thế-tổ) có những báo ứng thần kỳ, được truyền bá ở bia miệng người Tây-sơn. Vì vậy nên Chương-cơ Vân-long-bầu Nguyễn-đăng-Vân là con nuôi Nguyễn-Huệ mà là người đứng đầu trong bọn mười người anh-khệt, lại nghiêng lòng hướng mộ Thế-tổ, bèn giả bệnh câm, cởi bỏ binh quyền, lén ra hải đảo truy tìm không gặp. Tháng giêng năm Đinh-vị (1787), Vân đến hành tại thành Vọng-các báí yết, xin làm tiền khu cho vua để tảo thanh bọn ác. Sau binh bại ở Mỹ-tho, ông bị Tây-sơn bắt, ông mắng chửi rồi tuyệt thực mà chết.

Tháng 3 năm thứ 7 (Giáp-thìn—1784) vua sang Tiêm-la kê hết đầu đuôi [82a] những lúc dầm dãi phong trần, và yêu cầu viện binh phục quốc. Vua Tiêm tiếp đãi và giúp đỡ rất trọng hậu. Phật-vương lấy nghĩa trọng lân giao hứa hẹn cử nghĩa binh giúp vua khôi phục. Giữa khi ấy Nhị-vương Tiêm-la nhắc đến việc năm trước, Cao-miên đã cùng Thụy-ngọc-hầu giao hòa thì có ước thệ rằng hễ gặp hoạn nạn thì phải ra sức cứu trợ lẫn nhau. Cách không bao lâu xảy có việc chiến tranh với Miến-điện, Nhị-vương phải xuất chinh, bèn ủy người cháu là Chiêu-tăng làm sứ tướng, Chiêu-sương làm tiên phong đem 2.000 thủy binh, 300 chiến thuyền, định ngày 9 tháng 6 khởi hành đưa vua về nước, Tiếp-quận-công đi theo hộ giá.

Khi đầu Tôn-quận-công cùng con cháu đều ngộ hại, duy con thứ là Tử-Sanh, Tử-Tuấn và Tử-Thiên vì còn nhỏ tuổi và lại nhờ có Cao-la-hâm-Hốc (?) (người Cao-miên làm quan nước Tiêm) thương tình giấu kín, còn bọn cháu là Công-Bính, Công-Du, Công-Thế, Công-Tài hãy còn thơ ấu lẫn lộn theo dân ta lưu cư ở cõi xa, [82b] sau được vua Tiêm (vua mới) đem về cấp dưỡng,

đến lúc này vua nghĩ đến giòng sót của công thần, bèn dùng Tử-Sanh làm Tham-tướng tước Lý-chánh-hầu. Tháng 7 đại binh tới lấy đạo Kiên-giang, rồi vào Trấn-giang đánh phá quân Đốc-hóa (Tây-son) rồi lại thẳng đến các chỗ Ba-thắc, Trà-ôn, Mân-thít, Sa-đéc chia binh đồn trú.

Ngày 18 tháng 10, Tiếp-quận-công ban đêm chụp đánh thủy binh của Phò-mã-Đa ở sông Mân-thít, chém được Chương-tiền-Bảo, quân Tây-son bị tử thương rất nhiều, bỏ thuyền lội chạy. Khi ấy Tiếp-quận-công ở trong vòng hỗn chiến, bị địch ám hại, cách mấy ngày rồi chết. Quân nhà vua thâu được ghe thuyền khí giới của Tây-son không xiết kể, còn Phò-mã-Đa trốn về Long-hồ cùng Đô-đốc Trấn cứ thủ ở đấy.

Tháng 11 binh ta đánh phá đồn Trà-luật, Ba-lai, đến đâu quân địch đều tan rã. Trước khi ấy tướng Tây-son cấp báo về Qui-nhơn, [83a] Nguyễn-Nhạc sai Nguyễn-Huệ đem hết tinh binh đi thuyền vào Gia-định ứng viện, mà quân Cần-vương của ta khi ấy bốn phương tụ tập binh oai cũng đã chấn hưng, duy có binh Tiêm đến đâu đều cướp bóc khó bề hạn chế, nên vua lấy làm lo. Đã vậy mà binh Tiêm lại kiêu hãnh, lòng dân bất phục, khi kéo đến Rạch-sâm không biết địa thế hiểm dị thế nào, lại bị quân giặc dùng kế dụ cho đi sâu vào nơi trọng địa. Phục binh thủy bộ của địch đổ ra chân đánh, toàn quân chìm đắm, Chiêu-Tăng, Chiêu-Sương đem vài ngàn tàn binh do đường Cao-miên chạy về nước Tiêm.

Ngày 18 tháng 12, vua đến Trấn-giang, Tham-tướng Lý-chánh-hầu nghinh tiếp về qua Hà-tiên-trấn. Vua sai Lý-chánh-hầu cùng Cai-cơ Trung nghĩa-hầu đệ quốc thư nói rõ duyên do bị thất lợi để vua Tiêm biết.

[83b] Tháng giêng năm thứ 6 (Ất-tý—1785) vua tạm trú ở đảo Thổ-châu, địch binh kéo đến, vua chạy ra đảo Cồ-cốt, khi ấy đã có ghe thuyền của quan Tiêm chực sẵn ở đấy để nghinh giá. Ngày 1 tháng 3, vua lại qua thành Vọng-các, vua Tiêm tiếp-rước và hỏi thăm tình hình rồi nói : « bọn cháu tôi kiêu căng phóng túng, nên bị thua nhục, làm nhục thánh giá phải bôn ba ». Nói xong, sai đem Chiêu-Tăng, Chiêu-Sương ra chém ; vua ta lấy lòng nhân từ khoan hồng can rằng đó là ý trời chưa muốn binh định nên còn đợi một thời cơ. Vậy xin khoan thứ tội lỗi của 2 tướng đó. Vì thế vua Tiêm mới tha.

Thuở ấy văn-võ tướng sĩ ngày càng tụ-tập thêm đông, tuy rằng tiền lương cấp trên và cấp dưới không phải đến nỗi thiếu thốn, nhưng về đại kế thì binh lương cần có sức tích trữ trước. Bởi thế vua bèn tạm trú ở đất Long-khâu để chuyên lo việc đồn điền. Vua lại phân phái chư tướng hoặc giúp cho vua Tiêm đi đánh Miến-điện ở Sài-nặc (năm Bính ngọ—1786—nước Miến-điện [84a] đánh nước Tiêm ở phủ Sài-nặc, vua Tiêm cầu cứu vua ta đi thân chinh dùng súng hỏa-hồ đánh Miến-điện được thắng trận) hoặc đánh Đô-bà ở Tò-ni (bọn Hóa thương ở hải-đảo tây nam xưng là Đại-niên làm thuộc-quốc Tiêm-la, không tuân chức cống, năm Bính-ngọ vua Tiêm yêu cầu nước ta giúp binh, vua ta sai Tiền-quân Dũng-quận-công hiệp với Nhị-vương nước Tiêm dẹp yên được), hoặc tới các hải-đảo tu chỉnh ghe thuyền, hoặc lên về Gia-định chiêu mộ nghĩa binh toan kế hưng phục.

Tháng 5 năm thứ 10 (Đinh-vị—1787) Giám-quân Uất-văn-hầu Tống-phước-Đạm đến Vọng-các tàu bày việc anh em Nguyễn-Nhạc, Nguyễn-Huệ đương gây chiến sát hại lẫn nhau,

Tướng Đô-trấn ở Gia-định rút hết binh bản-bộ về Qui-nhơn cứu viện. Do đó, Gia-định hiện nay sức yếu, có cơ lấy được.

[84b] Ngày 1 tháng 7, vua tru tình sáng suốt, hiệp theo ý trời, không theo thường-tình mà đi cầu mượn binh lương, để cho họ (người Tiêm) được thế kiêu căng khó bề kim hãm và hại nhơn-dân ; và cũng không câu nệ tiểu tiết là phải đương diện từ tạ, để họ tự nghĩ không thể giúp đỡ, rồi lại mượn cớ ngăn trở. Vì thế nên ngài chỉ lưu bức thư từ tạ tại nơi nhà ở rồi ban đêm kéo đoàn thân binh từ cửa biển Bắc-nam đến đảo Tre điều khiển công việc tấn chinh, chém Cai-cơ Trung lấy thủ cấp gởi tạ Tiêm-vương (vì Trung hiếp giết người Tiêm, việc sắp phát giác, cho nên thanh tội bắt chém). Khi ấy vua Tiêm khiến quan rượt theo, ân-cần bày tỏ những lời tự trách, và nói như có cần thiết việc gì thì xin cung cấp đầy đủ. Vua chỉ gửi lời đáp tạ, rồi thẳng đến Hà-tiên.

Lúc bấy giờ có hai chủ đảng hải-phỉ tàu-ò Thiên-địa-hội (đảng Bạch-liên-giáo lĩnh Tứ-xuyên vào biển xung vương hiệu là Thiên-địa-hội, cướp bóc tứ bề, ở mạn Việt không kiềm chế được) là tướng quân Hà-hỷ-Vấn và Châu-viễn-Quyền [85a] đem binh-thuyền đến xin qui-phụ. Quân vua đến đạo Long-xuyên, tướng Tây-son là Lưu-thủ Quyền-chánh-hầu Nguyễn-văn-Trương đem binh bản-bộ đầu hàng, nguyện làm tiền phong, tới phá đồn của địch ở Trà-ôn, Ba-lai. Khi ngự-giá đến chỗ Hồi-thủy (tức đồn Hồi-hoa, thôn Hưng-long tỉnh An-giang) đồn trú, nghĩa quân bốn phương đều hưởng ứng qui tụ : ở Trấn-định có Tiên-phong Tánh-thiện-hầu Võ-công-Tánh, ở Trấn-biên có Chương-cơ Nghĩa-lý-hầu Nguyễn-văn-Nghĩa, là những người có đại thủ đoạn, kỳ dư những bọn hào kiệt thường hay đánh giết

quan lại của Tây-sơn, lúc này cũng theo quan binh, không sót nơi nào. Cũng có những nhóm thể cô mưu sự bất thành, bị địch giết, [85b] sau cũng có nhóm vì lòng trung phần xúc phát, ứng nghĩa để làm nội công, trông thấy khói lửa nổi lên ngàn ngút, quân địch không sao chế nổi, nên nhà vua trung hưng, có thể định trước được cả ngày tháng vậy.

Tháng 6 Tham-tướng Lý-chánh-hầu ở Tiêm-la về giữ trấn Hà-tiên, thuở ấy thanh thế của ta vang dậy. Đòng-định-vương Nguyễn-văn-Lữ (mấy người sau đây cũng là tướng tá Tây-sơn) dẫn binh lính đến gò Mụ-lượng ở Trấn-biên đắp lũy đất ở không được bao lâu phải đem thuộc hạ trở về Qui-nhon. Tham-đốc Tú giữ Phiêu-trấn, giới nghiêm phòng thủ, đường thương mại bị cắt đứt. Thái-bảo-Sâm ở Long-hồ Mỹ-tho mỗi khi giao chiến thường bị thua, phải dùng thuyền chiến làm thủy-thành, kết thành đội ngũ để bảo vệ nhau. Còn ở các địa phương Ba-lai, Kiến-định, Mỹ-tho quân địch không dám lên bờ, vừa có Thái-uy... đem 30 thuyền từ Qui-nhon chở binh đến cùng Thái-bảo-Sâm hiệp lực trợ chiến, nhưng cũng bị bại trận luôn. Mùa hạ năm Mậu-thân (1788) chúng phải chở lương về [86a] duy còn Thái-bảo-Sâm ở lại chống chọi một cách mệt nhọc thôi.

Ngày 8 tháng 8 năm thứ 11 (Mậu-thân—1788) Thánh-giá thu phục Gia-định, đồn trú ở Bình-dương, Tham-đốc Tú đến đầu hàng. Thái-bảo-Sâm dẫn binh thuyền ở Qui-nhon và Thuận-hóa ngoại phủ đến Cần-giờ vào cửa Tiểu-hải qua Ba-lai, Long-hồ rồi trú ở Ba-thắc, bôn ba khắp ngã, bị đại binh ta đuổi theo.

Tháng giêng năm thứ 12 (Kỷ-dậu) vua ngự giá thân chinh, Sâm bị cùng khốn phải đầu hàng, vua tha cho tội chết. Sau Sâm mưu phản, việc phát giác bị tru lục. Gia-định thành từ đây được bình định thống nhất.

Thuở ấy Tham-tướng Lý-chánh-hầu đã lâm bệnh chết rồi. Vua Tiêm đưa Mạc-công-Bính về ở Hà-tiên trấn. Trấn ấy ở nơi hẻo lánh, bị binh hỏa lâu ngày, nhơn dân chưa phục hồi, vua gia chức cho Công-Bính làm Lư-thủ Bính-chánh-hầu [86b] đồn trú ở đạo Long-xuyên. Không bao lâu Công-Bính lâm bệnh mất, phải thay người khác phân quản 2 đạo Long-xuyên và Kiên-giang, duy có Hà-tiên trấn thì còn để khuyết.

Năm thứ 22 (Ất-vị—1799) vua triệu Mạc-tử-Thiêm và Mạc-công-Du (con Hiệp-trấn Hoàn-công-hầu) từ Tiêm-la về. Tháng 10 năm Nhâm-tuất niên hiệu Gia-long nguyên-niên (1802) dùng Mạc-tử-Thiêm làm Hà-tiên Trấn-thủ với chức Cai-cơ, trở về trấn ấy để chiêu tập nhơn dân, tha khỏi đóng thuế. Còn số thuế nhơn dân 2 đạo Long-xuyên và Kiên-giang thì đem nạp tại Vĩnh-trấn-dinh.

Tháng 12 năm Kỷ-ty (1809) niên hiệu Gia-long thứ 8, Hà-tiên-trấn Trấn-thủ Chương-cơ Thiêm-lộc-hầu Mạc-tử-Thiêm mất. Thuở ấy Công-Du, Công-Thê, Công-Tài còn nhỏ tuổi, chưa am hiểu chánh-sự, [87a] vua bèn ban cho bọn ấy chức hàm Cai-đội để thờ phụng Mạc Thống-binh và Mạc Quận-công, cấp cho sái phu và quân thủ mộ 53 người.

Tháng giêng năm Canh-ngọ niên hiệu Gia-long thứ 9 (1810) Tổng-trấn Gia-định-thành Khâm-sai chương chấn võ-quân Nhơn-quận-công Nguyễn-văn-Nhơn, khâm-sai Hộ-bộ

Thượng-thor Hiệp-tổng-trấn An-toàn-hầu thần Trinh-hoài-Đức, quyền Khâm-sai Cai-đội Nghiệm-chánh-hầu Ngô-y-Nghiêm, Tham-luận Tri-lễ-hầu Lê-tấn-Phước án thủ Hà-tiên-trấn ; Y-Nghiêm và Tấn-Phước tâu xin cho đổi bỏ 3 ngạch thuế hoa-chi nha-phiến và mỡ heo. Vua dụ : các tàu buôn và ghe buôn ở hạt Hà-tiên từ nay về sau đều cho miễn thuế.

Tháng 9, khâm-mạng thuyên chuyển Thiện-chánh-hầu Nguyễn-văn-Thiện hiện Trấn-thủ Vĩnh-thanh-trấn làm Trấn-thủ Hà-tiên [87b] kỹ-lục Hội-lý-hầu Nguyễn-đức-Hội làm Hiệp-trấn, Tham-luận Châu-quang-hầu Dương-văn-Châu làm Tham-hiệp, ban cho đồng-chương tử-nê (ấu đồng mực đỏ) để làm việc, đem 2 đạo Long-xuyên, và Kiên-giang thuộc về trấn Hà-Tiên như cũ, và chuyển đi 20 thuộc-viên trong 2 thừa-ty tả hữu của 4 trấn Phiên-an, Biên-hòa, Vĩnh-thanh, Định-tường, sung bổ làm 2 thừa-ty cho trấn này ; lại cấp 200 cơ cho 4 trấn, và 6 chiếc ghe sai-phái, chuẩn định trong 6 tháng một phiên thay đổi, thuộc quyền quan Lưu-thủ sai sử việc công, tuần phòng giặc biển. Vì trấn này trải qua cuộc biến loạn đã điều tàn, nên ngạch lại-thuộc và binh sĩ cũng đều thiếu thốn.

Thiện-chánh-hầu được thuyên bổ làm Trấn-thủ, nhưng chưa đến trấn thì bị bệnh mất. Còn Hội-lý-hầu và Châu-quang-hầu thì không đủ tài chấn chỉnh, lại còn cạnh tranh với nhau, dắt dẫn quân đi ẩu đả rối loạn địa-phương. Khôn-súy Gia-định phải bắt hạ ngục, tâu xin tra xét, [88a] rồi quyền sai Thủy-quân Khâm-sai chuồng-cơ Thụy-vân-hầu Nguyễn-phước-Thụy đến phủ dụ cư-dân và tuần phòng đạo tặc.

Tháng 8 năm Tân-vị (1811) niên hiệu Gia-long thứ 10, Khâm-mạng Kiên-giang-đạo Cai-cơ Giao-hóa-hầu Trương-phước-Giáo thăng làm Trấn-thủ trấn Hà-tiên, thuyên chuyển Ký-lục trấn Định-trường là Minh-đức-hầu Bùi-văn-Minh làm Hiệp-trấn.

Từ đây Minh-đức-hầu chỉnh lý quan-nha quân-trại chiêu dụ lưu-dân, tụ lập người thương mãi, đặt trường-học, mở các đường sá chợ quán, có thứ tự phân biệt. Lúc bấy giờ người Trung-hoa, Cao-miên, Đờ-bà theo tộc-loại đến ở cùng nhau nhờ được chánh tích khoan giản, không có phiền nhiễu, từ đó việc trấn mới có thứ tự khả quan.

Tháng giêng năm Bình-tý (1816) niên hiệu Gia-long thứ 15, vua hạ chiếu cho Trịnh-công-Du làm Hiệp-trấn trấn Hà-tiên. [88b] Tháng 12 năm Mậu-dần (1818) niên hiệu Gia-long 17, vua gia thăng cho Hiệp-trấn Du-thành-hầu làm Trấn-thủ Hà-tiên. Ấy là Triều-đình nghĩ thương công-thần khai thác đất đai mà con cháu được nhờ phúc ấm tổ tông lâu dài vậy.

Trấn này phía nam giáp trấn Vĩnh-thanh, phía tây giáp nước Tiêm-la, phía tây nam ngó ra biển, phía đông trông xuống thành Gia-định, phía bắc giáp nước Cao-miên, đảo Đại-tiền Kim-dự làm viên ngọc châu trấn phía trước hải đảo, núi Ngũ-hồ làm khẩu ấn kẹp ở sau, phía đông có núi Tô-châu đứng sừng, làm hùng quan bảo vệ dòng sông cho được thấm nhuần, phía tây có dãy núi Lộc-trĩ làm thạch trụ đón ngăn các lớp sóng cồn. Vả lại Hà-tiên phía tả có Bình-sơn triều về, phía hữu có quần-đảo hộ vệ, án gần không đứng ngay hàng thẳng lối, hình như răng chó vậy,

hoặc giống như đai ngọc, cánh cung, hoặc như khay vuông, tròn sắt, nằm ngang, cúi xuống mà có từng dãy bao quanh. Lại có đảo Phú-quốc triều ở ngoài xa, hình cao tốt đẹp, nay lại có sông Vĩnh-tế mới đào, [89a] ghe thuyền trong sông và ngoài biển đến tụ hội làm cho đường thủy lục giao thông tiện lợi, thật là một nơi có hình thặng vậy.

Phía nam đến phía bắc cách nhau chỉ 45 dặm, phía đông đến phía tây cách 419 dặm, phía đông bắc đến thành Gia-định 773 dặm. Lãnh 2 huyện, 4 tổng, 103 xã, thôn, điểm, đội, nậu, phố, thuộc, sơ, súc, danh mục thay đổi liệt kê sau đây :

HÀ-TIÊN TRẦN LỀ-THỤC

(Chưa đặt danh hiệu phủ, huyện, tổng)

Phía đông giáp tổng Kiên-định huyện Kiên-giang, phía tây giáp địa đầu Chân-bôn Đại-đồng nước Tiêm-la, phía nam giáp bờ biển, phía bắc giáp nước Cao-miên, có 52 xã, thôn, điểm, phố, sở, thuộc, đội, súc.

19 XÃ, THÔN, THUỘC VIỆT-NAM:

Minh-hương xã

Hòa-mỹ xã

Tân-an thôn

Thuận-an thôn

Tân-đông xã

[89b] Tiêm-hương thôn

Tiêm-hưng thôn

Dương-cảng đông-thôn

An-hòa thôn

Thái-thạnh thôn

Vĩnh-thạnh thôn

Phước-lộc thôn

Phú-dông thôn
 Cẩm-sơn thôn
 Phước-sơn thôn
 Minh-hương thuộc.

Tân-qui thôn
 Mỹ-thạnh thôn
 Tiên-tĩnh thôn

(Trong số trên đây, có 12 thôn thuộc, kể từ Dương-cảng đông thôn trở xuống, nguyên ở ngoài đảo Phú-quốc, thuộc đạo Long-xuyên quản hạt, đến tháng 11 năm Gia-long thứ 18, tức 1819, được đem về lệ thuộc Hà-tiên cho cận tiện).

6 PHỐ, SỞ, ĐIỂM, THUỘC CỦA NGƯỜI TÀU :

Minh-bột đại phố
 Minh-bột tân phố
 Minh-bột kỳ-thọ phố (trước tên là Cây-cây)
 Minh-bột lư-khê-sở (trước tên là xứ Rạch-vược)
 Minh-bột thổ-khâu-điểm (trước tên là Điểm-rê).
 Đường-nhơn-thuộc (ở Phú-quốc, nguyên trước thuộc đạo Long-xuyên quản hạt, năm Gia-long 18 lệ-thuộc về Hà-tiên).

[90a] 26 SỨC CAO-MIÊN (1)

Lộc-trĩ súc	Phiếm_súc
Cồ-cần-lộ súc	Cò_vinh súc
Sa-cà-mao súc	Xoài?... súc
Cổ-sâm (hay tham) súc	Hấp_tra súc
Cổ...?... súc	Kiên_xà_nư_Rạch-vược súc
...?... súc	Ta_lo súc
Ba-nam_rạp súc	Côn...? súc

(1) chữ súc đã chú giải ở đoạn đầu nơi trang số 11.

Hòn-chông súc

Côn-đồng súc

Nam-rạp súc

Việt-trác súc

Côn-trà-Vị súc

Cốt-trà-mục súc

Cốt-tầm-lai súc

Bài-tầm-man súc

Cốt-trà-câu súc

Lạc-bà-già súc

Phun-vàng-co súc

Tầm-nặc-tà-bệt súc.

[90b] một đội Đờ-bà : Đờ-bà đội.

HUYỆN LONG-XUYỀN

Huyện mới đặt, lãnh 2 tổng, 40 xã, thôn, điểm, nậu, thuộc.

TỔNG TÂN-THỦY (mới đặt)

Có 23 xã, thôn, nậu, thuộc. Lấy 2 bên Cai-điều đến Gành-hầu giáp Mương đào làm giới-hạn.

TÊN CÁC XÃ, THÔN, THUỘC, NẬU, ĐIỂM :

Tân-xuyên xã

Minh hương xã

Sai-phu nậu

Tân-phong thôn

Tân-trạch thôn

Tân-qui thôn

Mỹ-chánh thôn

Tân-định thôn

Bình-thạnh thôn

Phong-thạnh thôn

Mỹ-thuận thôn

Vĩnh-thạnh thôn

[91a] Tân-long thôn

Tân-thuộc thôn

Hòa-thạnh thôn

Hòa-thạnh thuộc (Tàu)

Tân-đức thôn

Tân-nghĩa thôn

Bình-lâm thôn

Tân-thái thôn

Cát-an thôn

Tân-bình thôn

Tân-an thôn

TỔNG QUẢNG-XUYÊN (mới đặt)

Có 9 thôn, nậu. Lấy bên tả cửa bể Gành-hầu lưu thông giáp Mương-đào làm giới hạn.

TÊN 9 THÔN, NẬU :

Tân-hưng thôn

Tân-duyet thôn

Tân-thuận thôn

Tân-ân thôn

An-phong thôn

Lâm-an thôn

Tân-khánh thôn

Hoàng-lạp phú-thạnh nậu.

Sạn-du thôn (ở đảo Sơn-lại)

[91b] HUYỆN KIÊN-GIANG (mới đặt)

Lãnh 2 tổng, 11 xã, thôn.

TỔNG KIÊN-ĐỊNH (mới đặt)

Có 7 xã thôn. Từ Phong-đồng đến ngã ba sông Cai-huệ rồi đến Đống Riêng theo cửa sông Thổ-khâu, sông Trà-minh, cảng Lịch-giang, cảng Kiên-giang, cảng Khâu-giang, núi Tật-lê giáp Phong-đồng làm giới-hạn.

TÊN CÁC XÃ, THÔN :

Bình-an xã

Thái-hòa xã

Vĩnh-thạnh xã

Vĩnh-an xã

Cầu-hòa thôn

An-hòa thôn

Lái-phu xã.

TỔNG THANH-GIANG (mới đặt)

Có 4 xã, thôn. Từ ngã ba Cạnh-đền đến Cái-tàu, Cái-tur, Nước-trong Nước-đục, Thầy-quang (hay Sài-quang) Diệm-hóa, Cái-bần, Cái-mới, Cái-nước, Cái-sô, đảo Rùa-vàng 1 rồi dọc theo đảo Bạch-thạch lại giáp ngã ba Cạnh-đền.

[92a] TÊN CÁC XÃ, THÔN :

Vĩnh-thuận thôn

Thái-an thôn

Vĩnh-hòa thôn

Đông-an xã

Đính chính

Trang	Dòng	THAY VÌ	XIN ĐỌC LÀ
3	2	Kính thanh	khinh thanh
6	2	vào lai	vào tai
15	15	Cao Niên	Cao-miên
21	2	tuần tiêu	tuần tiểu
28	28	Tiêm-lạp	Tiêm, Lạp
29	1 và 6	[24a]	[24b]
30	24	gian-thảo	Gian-thảo
50	5	[39b]	[41b]
51	1	[61a]	[42a]
51	12	[63a]	[42b]
56	20	phía đông trái, qua	phía đông, trái qua
61	2	quan	quanh
79	19	vua Hiều-tông	vua Hiên-tông
80	6	(Nguyễn-phúc-Chú)	(Nguyễn-phúc-Trú)
86	2	vây bắt. Đồng đảng	vây bắt đồng đảng
89	25	đường sá chứng	đường sách ứng
91	5	Qui-nhân	Qui-nhơn

沿白石嶼夾我趾競坳

永順村

永和村

安泰村

東安村

河仙

堅江縣 新設 置 領二總十一社村

堅定總 新設 置 七社村 自楓桐至該惠江三岐抵潼

莖沿土邱江小港口 俗名 茶亭江礫江港 俗名 堅江口

俗名 邱江港 俗名 瀝潼 屆疾 蔡山 俗名 夾楓桐牌為界

平安社 泰和社 永盛社 永安社

永和東村 安和村 洒夫村

清江總 新設 置 四社村 自我既競畑至馬槽馬司諾鄰

諾濁柴光 欸火馬檣馬買馬諾馬榻次一金龜等

河仙

爲界

新隆村

新屬村

禾盛村

禾盛唐人屬

新德村

新義村

平臨村

新泰村

吉安村

新平村

新安村

廣川總新設

九村藉以疏濬港口左邊通流夾茫陶

新興村

新悅村

新順村

新恩村

安豐村

臨安村

新慶村

黃蠟富盛藉

山嶺嶼棧油村

河仙

閩陶一隊

閩陶隊

龍川縣

新設為縣

領二總四十社村坊耨屬

龍水總

新設

二十三社村屬耨以該調瀝兩邊至

涼壕夾茫陶通流為界

新川村

明香村

洒夫耨

新豐村

新澤村

新歸村

美歧村

新定村

平盛村

豐盛村

美順村

永盛村

河仙

高|蜜二十六瀉

鹿峙瀉

汎瀉

古芹露瀉

鴛禁瀉

沙椅毛瀉

杓送瀉

固參瀉

嗽吸槎瀉

固楨瀉

堅蛇楣瀝鱗瀉

咩瀉

嗟路瀉

匹喃櫟瀉

崑坎瀉

汎終瀉

崑全瀉

南櫟瀉

樾卓瀉

崑茶未瀉

骨邪翳瀉

谷尋涑瀉

排尋芒瀉

骨茶枸瀉

落婆柳瀉

噴鑽結瀉

尋匿雅別瀉

河仙

仙香村

仙興村

楊港東村

以下十二村屬原在富國
島從前隸龍川道管轄

嘉隆十八年十一月補歸
河仙隸屬以從近使

安和村

泰威村

永威村

福祿村

富東村

新歸村

綿山村

美威村

福山村

仙井村

明香屬

唐人六庸所站屬

明渤大庸

明渤新庸

明渤奇樹庸

首名
樸棋

明渤鱸溪

所首名瀝
越處

明渤土卸站

首名
林站

富國唐人屬

從前屬龍川道管轄嘉隆十八年十一月
補從河仙隸屬

河仙

船舶聚會水陸便利真形勝之地也南北僅五十四里東
西四百十九里東北至城六百七十九里領二縣四總百三社

村站隊藉廟屬所瀆其沿革名目列于左

河仙鎮隸屬

未設置府
縣總名號

東界暨江縣堅定總西界暹羅

國真奔大同地頭南臨海濱地界高壘國凡五十二社村

站廟所屬隊瀆

越南十九社村屬

明香社

和美社

新安社

順安村

新東社

河仙

戊寅嘉隆十七年冬十二月詔加陞叶鎮榆成侯爲河仙
鎮鎮守此朝廷軫念拓土功臣而子孫得以永賴祖宗之
恩廕也其鎮南接永清鎮西界暹羅國西南臨海東
望嘉足城北界高靈國大小金嶼爲鎮海珠呈于前五虎
山爲掛肘印挾于後東有蘇州山竝立以擁衛溷海之雄關
西有鹿峙山蹲踞以振遏狂瀾之砥柱河仙左拱屏山右護
群嶼近案犬牙出入或如玉帶眠弓方壘橫琴低伏以迴合
富國島遠朝高挺秀麗今茲又得永濟河疏通江洋

河仙

差水軍欽差掌奇瑞雲侯阮福瑞縱撫居民巡防盜賊

辛未嘉隆十年秋八月欽命陞江道該奇教化侯張

福教陞為河仙鎮鎮守銓定祥鎮記錄明德侯裴文

明為叶鎮於是明德侯整理官衙軍寨招流民集商

賈設學舍墾荒田經畫街市次序區民別華民唐

萬年七

88b

人高壘閣閭以類相隨政從寬簡不事煩擾其鎮務

始稍有條緒可觀矣

丙子嘉隆十五年春正月詔鄭公榆為河仙鎮叶鎮

河仙

鎮守記錄會理侯沅德會為叶鎮參論珠光侯楊文珠
 為參叶準放銅章紫泥行事其龍川堅江二道隸從
 鎮河仙鎮依前並撥給藩安邊和永清定祥四鎮左
 右二丞司二十員充補為鎮二丞司再給四鎮奇兵軍二
 百卒差旗六隻準以六個月為一番更代隸從留戍差
 使公務巡捕海匪(以其鎮亂彫殘夫兵缺額故也)善政
 侯未至鎮病死會理侯珠光侯不能安輯振刷私相
 爭競率眾開闢墾地方嘉定閩帥逮繫奏查權

河仙

百七十一

放各帶該隊既銜以主鄭統兵鄭郡公之祀仍給洒夫

守墓軍五十三人

八十六

庚午嘉隆九年春正月嘉定城總鎮欽差掌振武軍

87b

仁郡公阮文仁欽差戶部尚書協總鎮臣安全侯鄭懷

一印七十五

德權欽差該隊儼止侯吳依儼參論知禮侯黎進福

按守河仙鎮依儼進福奏 準革除花枝阿片猪膏三

稅額並欽諭凡河仙轄商槽商櫃諸稅課嗣後請從

蠲免九月欽命銓永清鎮鎮守善政侯阮文善為河仙

河仙

駐龍川道。無何公柄病死。換差他官。分陞龍川。堅江二道。
而河仙鎮猶空缺也。

乙未二十二年。徵鄭子添。鄭子榆。自暹返回。

壬戌嘉隆元年冬十月。以鄭子添為河仙鎮鎮守。該奇復
居其鎮。令招徠民人。蠲免賦稅。其龍川。堅江二道民租

石上

庸隸從永鎮營供納。

己巳隆嘉八年冬十二月。河仙鎮鎮守掌奇添。祇候。

鄭子添卒。時公榆公柄公材尚在。冲年未諳政事。爰準

河仙

糧而回、惟偽裝、獨撐持鞅掌而已。

戊申十一年秋八月初八日 聖駕收復嘉定、駐蹕於平陽

屯偽參督秀歸降、偽參平歸順化外府兵船、檣走芹淞

八小海門、經波濤、龍湖往波、惑四下奔播、大兵窮追之、

己酉十二年春正月御駕親征偽參、躬遙歸降、寬免

其死、後謀不執、事覺、竟誅之、遂平一嘉定、時參將

理正侯先已病死、暹王送鄭公柄居河仙鎮、其鎮僻處

遐、久經兵燹、人民猶未還聚、爰加公柄為留守、柄政侯

河仙

終亦有人忠憤觸發應義內攻烽火相望賊不能制以是

中興刻日而定六月參將理止侯自暹羅回守河仙鎮時

我兵軍聲大振偽東定王阮文侶引避于鎮邊媒諒樞築

土壘以居魚何自平屬下返回歸仁偽參督秀據藩鎮

戒嚴防守商賈路塞偽太保將參於龍湖美湫每戰敗

北遂倚舟師為水城結隊相保其波深建定美湫等諸北

方賊不敢上岸適偽太尉共海道船三十艘自歸仁前來

運與大保參供力助戰然亦屢被敗劫戊申夏彼竟載

河仙

權率兵船革心歸合王師至龍川道偽將留守權政侯

阮文張（後陞掌中軍平西大將軍郡公為中興功臣

首班）率本兵拜降願為前鋒進破茶温波染偽屯

御駕進回水（即泗渦屯在安江與隆村）駐札四方義旅雲集

響應鎮定有先鋒性善侯武文性（後陞掌後軍平西駱

乘大將軍辛丑夏歸仁城死節贈太尉國公）鎮邊有掌

奇義理侯阮文義是大手段其餘豪傑往往殺賊將

吏以應官兵者處處不少間有勢孤不成為賊所殺終

河仙

一陽七十一

月初一日睿算合天神密莫測不執恒情求糧借兵而彼得以驕悍難制遺害黎元不拘小節明謝面辭而彼得以借助無功托言阻止乃留謝書于邸第御兵夜出北溘海門停於竹嶼

調度進征斬該奇忠以首給謝暹王（以該奇忠刳殺

暹人事將發故聲罪斬之）時暹王命官追叙慤勤深

百七十

自克責請以九有需用願充應奉 聖喻答謝直進

河仙時有天地會（四川省白蓮教之黨八海稱王號天地會

肆行剽掠閩粵不能制）烏鰲海匪將軍何喜文朱遠

河仙

六月緬甸攻暹羅于柴諾暹王請助上親往以火虎克之緬甸
 驚走伐闍閩於座呢(唐商稱大年)在西南海島為暹羅
 屬國不供賦貢丙子年求我助兵欽命前軍勇郡公同
 暹二王討平之(或就海島修造船艘或潛出嘉定招募
 義兵圖興復計

一頁六十九

84b

丁未十年夏五月監軍尉文侯宋福淡詣望閣行在陳
 奏西山賊文岳文惠兄弟構兵自相魚肉嘉定守將偽都
 尉鎮悉將本兵回歸仁救援嘉定虛弱機有可乘七

河仙

乙巳八年春正月駐蹕土硃嶼賊兵追逼駕幸古骨嶼

時已有暹兵舟楫停當候迎聖駕三月初一日乘輿

往望閣城暹王恭接慰謝以徇姪驕肆不肖敗軍取

辱致勞尊駕播遷令將曾霜正法 聖德洪慈

84a

以天意蓋未款平時機猶有可待請寬二將之罪遂赦

西六六

之時文武將士日集益多雖上下銀餉支給不至匱乏

然兵食大計務有先儲遂駐蹕于龍印

暹名

專車

屯田又分命諸將或助暹王征緬甸於柴諾

(乙巳年六

河仙

岳命沅文惠悉平勁兵駕舟師入嘉定應援而我軍

勤王四集兵威亦復大振惟時暹兵所至擄掠難於抑制

宸衷深所憂憫既而暹兵驕悍民心不服進至瀝冷不

知地利險易為賊誑賺孤軍深入賊伏兵水步掩擊遂

全軍覆沒昭曾昭相止平殘卒數千由高壘取路走

回暹國十二月十八日駕幸鎮江參將理正侯候迎侍蹕

往河仙鎮欽命理正侯與該奇忠義侯齋國書備陳

失利緣由關報暹王知會

河仙

四六七

遠裔新暹王袖回恩養至是上念功臣遺裔以子注
為參將理止候侍蹕七月大兵進克堅江道入鎮江攻
破偽都督北直抵波志茶温斌沕沙沕等處分兵屯
札十月十八日接郡公夜襲偽駙馬多於水兵於斌沕江
斬偽掌前保偽兵死傷甚眾棄船涉走時接郡公於
混戰中為賊暗傷越日而卒王師收獲偽船器械不可
勝數偽彖遁回龍湖與偽都尉鎮據守十一月我兵攻
破波沫茶律屯所向風靡先是賊將告急于歸仁偽

河仙

求兵復國，暹王迎勞，致禮餽遺，隆厚。佛王許以義重，隣交期與義兵助國恢復。二王因言昔年會與瑞王侯在高，重交和之日，重有約誓，患難相救，願為出力。

無何，尋有緬甸侵邊之警，二王出征，乃委其姪昭曾

百六十五

為帥，將昭霜為先鋒，率水兵二萬，戰船三百，擇於六

月初九日啟行，接郡公護駕，初琮郡公及子孫皆遇

害，惟康子生子浚，子浚年正齠齡，為高羅歌高壘人，為暹官

憐而藏匿，其孫公柄，公材尚在孩提，雜從華民流于

河仙

往暹會議復國大事，自是始知渡犧敗兵之後，接郡公
 已先由牢國取路往暹，以求援兵，而皇天眷佑，聖上徵
 應之神奇，亦已傳播於西山之口，碑矣。於是偽惠養
 子十員，英傑中之魁首者，掌奇雲龍侯，沅登雲傾
 心向慕，乃佯瘖瘂病，散去兵柄，潛出海島，追尋不遇。
 丁未年正月，詣望東城，行在投誠，為君前驅，期清濁
 亂厥後。美湫兵於罵賊，不食而死。

甲辰七年春三月，乘輿至暹，羅歷叙蒙塵顛末。

河仙

已七日。既而海際烟披，船頭浪靜，望見水面黑白分界，清
 水湧出，試嘗而甘焉。軍中賴得安保，遂駛回富國島，
 而扈從航海諸船，往往復集。八月，駕幸龍川道，修
 理船艘，運用糧餉。久之，偽留守化知之，率水兵大隊自
 波瑟菴海而來，暮停于篤嶺下口，分差調度，刻以明
 日合圍。是夜，聖聰廉得，即收軍，星夜趨出于玳慈。
 賊知有備，不敢追截。官軍復往土殊嶼，遠避。十二月，
 暹使禔遠多，速接郡公表文，與暹國書，請聖駕

一百六十三

河仙

偽統平慎遊兵掩擊崇離麻鍊被擄幸駕崑崙島

又為賊偵知七月御兵東徙于冰崑腰啞停棹十二日

偽都尉鎮御尉文戰船馳來羅列攻圍勢甚危逼是

日海天晴霽繼而雲霧四塞颶風怒濤掃蕩賊船

如飄浮萍海隨風披靡覆沒者不知凡幾御舟滿碎

百六十三

810

雙帆望東北突出方對麻離海港又為偽守兵冲來

而不敢犯頃之風雨晝晦御舟竟望東返帆飄蕩於

溟漠海中不知其涯岸去向矣時甘水罄盡軍中渴

河仙

一 是哀牢族類。後漢時始通中國。接雲南省南界。
 我國西界。山壘之外。有哀牢樂。凡萬象。遂多日多。
 漢員真。茫孔。昌邁。昌暹。波志之類。名號甚多。以其
 祖出於牢山。故總名之曰牢。聖駕幸美。湫趨東口。又
 出富國島。駐蹕。命左水裕才。侯八河仙。招集殘兵。時
 義和道調遣。陳挺不用命。裕才侯斬之。其黨總兵
 陳興林。旭竄走。適階。閩禁。離麻鍊。自海島平船。
 艘十餘。拜降。六月。御兵復出富國。累石澳。穩避。適

河仙

癸卯六年春二月西山賊阮文侶阮文惠入寇嘉定府時

欽召接郡公自榛榔山屯回軍領調撥水兵立火攻陣調

遣澄清侯據守漆屯皇弟少傅晏公據瀝旁屯藩鎮

營監軍蘇文侯掌火攻桴筏接郡公艦船分布渡犧

大江橫截草龍二十四日掌水軍晁日侯昇平侯以奇

百六十一

兵迎戰於曲萌餌賊入陣放起火攻是日沓潮寅牌至

已水自漲溢忽發東北及風火筏燒來烟我兵烟陷車

烈賊兵乘勢混進我兵潰亂接郡公由山路上率圍

河仙

自潰。獨西洋艦慢槐（西洋富浪沙國人向義効用官欽

差該奇管中匡隊安和侯卒贈効義功臣輔國上

將軍從祀顯忠廟拒戰久之偽噍合兵攻圍燒毀其

禮慢槐死之遂乘勝連破我兵於雷巖三岐直進渡

犧官兵潰走。駕幸臨壇號召諸軍四方雲集五月

偽岳兄弟率水步兵回歸仁留東山降將杜開整督領

兵弁鎮守嘉定駐札于渡犧八月御兵克捷嘉定麻

開整奔走

河仙

西史卷九

之暴尸城外以謝國人質知遂即遷佛王位(暹佛重
佛以大王為佛王猶中國敬天稱王為天王)芻癩後回
進為二王封其姪摩勒為三王其從前秋越難良為
丕雅新流配者皆赦免抽回望閣安置惠給銀米
養贍以寬產禮發庫銀囚之免產憤死亦疑忌之
所致也爰差檉蒞多來占河仙地二月西山賊阮文岳
阮文惠水兵步兵三萬入寇嘉定我水兵列陣於芹
涂七岐江賊兵乘順風水潮飽帆直衝我兵不戰自

河仙

丕雅新苛暴狂悖，動加殺戮，民不聊生，群盜四起。惟古落城賊甚猖獗，丕雅新遣大將丕雅兔產出兵征之。賊城首將乃兔產胞弟，第諭暴君弊政，臣民離叛。若不先事改圖，必為魚肉。兔產許諾，遂合兵倒戈。

一百五十七

向望閣城攻圍，眾皆左袒，俘獲丕雅新，囚之發庫。

78b

銀犒賞起義將卒，馳請質知兄弟回國商議。三月質知得報，即令其弟勿癡留後，與瑞應候講和。自率爪牙衛兵，星夜馳回望閣。數丕雅新罪惡，殺

公琮郡公內應謀取望閣城暹王惑之十月初五日
 遠繫鞠問皆鳴冤不服參將郭子溶力辨其
 誣丕雅新手殺之琮郡公自死二十四日春郡公與
 我國使臣及琮郡公子孫門眷共五十三人皆遇害
 凡越南人民居其地者皆流于遠邊

百五十六

辛丑四年冬十月暹羅大將質知勿癡二兄弟來攻
 高蛮國其王匿翊印馳奏告急壬寅五年春正月
 朝命調遣掌奇瑞應侯阮有瑞舉兵赴揀時

河仙

奔趨徵波志兵赴援以蔡絳逆狀詣關陳訴夏六月

朝命芳郡公征高蠻於匿翊蔡殺之立匿翊子

印平聲恩

信反為高蠻國王

百五十五

庚子三年春正月大元帥即王位于嘉定夏六月命該

77b

奇穆德侯靜遠侯往暹羅為隣好使適暹羅商

九暹俗君臣俱以商賈為事回報稱禮自廣東回程經河仙洋分被守

將掌奇昇平侯掠殺不雅新遷怒下來使于獄已而

捕翊膠自高蠻往暹訴稱捕獲嘉定密書令春耶

河仙

得邊報遂遣高靈捕蝮膠來喻好意迎皇親春郡
公與琮郡公入暹羅厚款留之冬十月高靈國王
匿蝮祭其先王匿蝮尊

百五十四

世祖高皇帝戊戌元年春正月初五日三軍布素上為

770

大元帥舉兵克復嘉定府夏六月命正使該奇徵

信侯劉福徵往暹羅修濟好事並候問春郡公琮郡

公安好

己亥二年春高靈國昭鍾謨佞都練攻匿蝮祭祭令位

河仙

于其地親領屬將詣行在拜謁六月敬國公病卒
琮郡公仍在鎮江每以手之兵權坐視國難常抱胸
嚙齒憤耻長嘆

丁酉十三年春三月西山賊偽龍驤大將軍阮文惠再
八殺嘉定府四月大駕幸鎮江道琮郡公奉迎侍蹕

六月留琮郡公守堅江大駕幸龍川道八月為賊兵

奉擁乘輿回穆王回藩鎮屯唯世祖高皇帝潛龍

於龍川地轄九月琮郡公走羅腔河仙遲不雅新聞

河仙

羅接界

回歸仁、芳各侯奉迎聖駕返轅于藩鎮營轄渡
犧行在時進芳各侯爲外右掌營郡公右府敬國
公率本兵與降將唐人和義道李將軍（李福建人
流寓歸仁府符離縣時值偽岳倡亂遂招集唐人爲兵
號和義道以應從之偽岳藉其敢死兇悍任爲羽翼厚
加給賞自乙未年和義道與北河交兵於廣南自錦沙
之敗以後省待疎薄因是年委守富安乃率本兵向
敬國公軍前効順至是同回嘉定）等至鎮邊營駐兵

河仙

文評粹然入冠掌奇祐德侯宋福祐平侍從官素
 護衛聖駕幸鎮邊營次于全權召募四方兵珍
 除兇醜於是石船該隊各侯杜清仁以東山義旅
 虎將阮黃德陳鋪杜鑽杜鯁武閑杜榜等三千人稱
 東山上將軍斬木揭竿班衣畫面自臨壇（定祥鎮轄
 土壇甚多上有主趙中有該呂下有建定三大壇以東山
 聚義之地而得名也）浩蕩而來所至辟易夏五
 月收復嘉定偽文侶止奪載倉粟二百餘船走

河仙

四百五十一

邊藩鎮龍湖五營將士時委敬慎侯督平討賊將
 士水步兵二萬直進富安敬慎侯步兵屯壻憲章
 侯水兵駐湊林風行雷厲西山攀峯皆震駭偽岳乃先
 詐降書偽惠畢率歸仁兵掩襲破之乘勝長驅
 於該奇趙雲侯於波嫩敬慎侯退屯烏甘扼險據守
 既而廣南有警偽岳急報偽惠回兵留和義道過後
 于富安是時欽敬特進敬慎侯為右府國公憲章
 侯為參政仍召回軍再圖後舉時嘉定卑弱偽

河仙

百五十一

75a

二十五日至嘉定府駐蹕於屯營之渡犧地方琮德侯
 詣行在拜覲特進為國老都督郡公如其子鄭子
 潢為掌奇子淌為勝水該奇子浴為參將該奇令
 各回鎮江道按守招集河仙流民殘卒以待時機
 丙申十二年春二月初八日西山賊第二弟偽節制阮文侶
 帥舟師入寇嘉定府先是西山賊占據歸仁兼廣義
 富安警報嘉定甲午十年龍湖營留守敬慎侯該
 簿憲章侯董領五營(嘉定)調遣所領平康平順鎮

河仙

第四妾姓小女為信、召昭科、匪歸國、時暹兵已先墜
 河仙城堡、毀廬舍、取財帛、人民逃亡、止留一墟荒土而
 已、琮德侯不勝黍離之感、仍駐鎮江、委協鎮鄭子
 濬且回整理、七月間報歸仁府、西山賊阮文岳、阮文惠
 兄弟倡亂、奪取歸仁城、

百四十八

甲午十年夏五月安南國大司徒暉公黃五福南侵冬
 十二月二十八日京城陷、大駕幸廣南營、渡架地方、

乙未十一年春二月十二日聖駕回世祖高皇帝駕海南時、

河仙

昂西至老惠橋北夾儀江上口延袤十五里包遠屯營橫
截陸路以為預備不虞之計丕雅新回至河仙致和
書于琮德侯不報自以為初得暹邦根本未固今事

遠畧之未成功若曠日老師一旦暹羅有人占踞巢穴

進退維谷噬臍何及乎遂揀留兵委昭科聯控守

河仙已平本兵擄琮德侯子女並昭翠駕戰艦返

回望峇城癸巳九年春二月琮德侯在鎮江委員往

暹陰探動靜陽講和親丕雅新許之送回所擄

河仙

江路龍湖營該簿憲章侯阮科賚領率東口官兵由
 堅江海路進行留守敬慎侯由後江進據朱篤為兩
 路策應時適仁靜侯重病獨憲章侯管兵弁三千
 船艘大小五十進與暹兵交戰不利退回堅江道漳恩
 侯以為高壘在瀝最為先鋒進至南榮攻破暹兵般
 賊甚眾不雅新赴下河仙匿縮嫩走回芹渤遂收復
 南榮羅壁諸府匿縮躡復辟高壘國底定大兵凱
 旋恭修捷奏漳恩侯回皇屯營築土壘南自葛

河仙

百五十四

73a

守原由上表受罪十月欽奉詔文寬免琮德侯之罪
仍給賜錢糧令調遣閩臣揀撥兵弁護送琮德侯回
鎮江道駐札得招撫流亡以圖平賊

壬辰八年春二月簡命督戰潭恩侯阮德潭參贊

72b

薦德侯阮大薦董頌平康平順二營水步精兵舟師

一萬人

百四十五

三百往嘉定代行調遣事議以統平魁科侯沮兵

不援致河仙陷于戎狄降為該隊召綿長侯回京奉

侍六月調遣官調度進征潭恩侯頌大兵進行前

河仙

連戰克捷，收獲暹船十艘。暹兵由陸奔竄，斬傷饑渴死者過半。終以龍湖地多要害，不敢再犯。丕雅新乃留

昭科聯守河仙鎮，親督勁兵直趨高壘，因其王匿蟻

蟻，去奔於八荖龍窟地方。丕雅新復匿蟻，嚴為高壘。

國王暹兵按據南榮府，有窺我嘉定之意。十一月統

平魁科侯參謀綿長侯公文請琮德侯會議，敬

慎侯委員經引就於儀江俗名澆公館，調遣官請琮

德侯詣屯營勞問顛末，以事續奏。琮德侯歷陳失

河仙

雖被叠鎗然不能死遂出退前江新洲道會龍湖營

守該奇敬慎侯朱福洽親提營兵前來接應急催海

道進入朱篤江殺退賊兵暹不知路徑誤入躬江為大

兵道追斬首三百餘級昭科聯棄舟登岸從真森路星

夜回河仙營兵收獲暹船五艘銃器與河仙差旗無算

百四十三 71b

仍留兵防守朱篤道大兵返回新洲與琮德侯問機

事爰差船艘護送琮德侯就龍湖營安駐東口道該

隊仁聲侯阮有仁於後江疆城邀擊暹兵扼險出奇

河仙

燒營光焰林谷。暹兵內外夾攻。鼓噪誼噴。礮聲如雷。琮

德侯親督本兵卷戰。移時城中軍民潰走。錯亂三更。

城遂陷。琮德侯決死戰。該隊德業侯遂被袍。琮德侯

登舟竟掉向江城。守所水路而走。協鎮鄭子潢勝水侯

鄭子淌參將。鄭子溶並率水兵突圍由海路走下。

堅江過鎮江。停駐十五日。琮德侯船到朱篤。暹將昭

科聃。係潮州人姓陳名聯為新謀士昭科乃暹官名追兵躡至。琮德侯差閣閩

該隊沙抵敵。尋亦敗。該隊沙有禁刀鎗法。俗名

河仙

餘忽為旋風飛入半空，城中昏黢，羽須臾撒下，堆成十字。

談者預卜為十月失城之兆。九月丕雅新以昭翠投居河

僊臥榻之側，有人鼾睡，乃乘初破六崑緬甸屬國銳氣親提水

陸兵二萬，以白馬陳太為嚮道。十月初三日進至河僊攻

圍鎮城城三面樹木板無築土石時鎮兵希少，櫻城力戰，立飛大牌告

急於龍湖屯營，遲水兵占踞蘇州大淑，礮射入城中，勢

甚危逼。初十夜五更，虎山火藥庫火發，城中震駭，馬十

三夜遲兵從城後門於小江口無築處斬關闖入，放火

河仙

耗民心騷動。琮德侯疏陳自劾。朝廷寬慰。敕嘉定閩帥凡河僊有事。警報急當策應。

辛卯七年秋八月。河僊領報還。王正雅新點檢甲兵刻

日進攻。琮德侯馳檄請援於嘉定。調遣官魁科侯綿

長侯復文。以前年虛報邊警。致勞官軍。久暴無事。

百四十

70a

而回。茲當整飭將士會齊。須待遲兵。壓境寔信。郎發應勦。不為遲晚。十四日。河僊城中見南方赤虹二。交作十字。長三十丈餘。十六日。於北帝樓下。首積沙堆高可丈

河仙

鄭崇鄭寬約以六月十三夜放火內應事覺琮德侯按期

伏兵於之追勅其黨於香山寺

俗名厨柴香

陳太奔竄投暹羅

真奔處二十日高璽安云瀘匿盆聚蠻民九百餘人將圖倡

亂尋撲滅之

庚寅六年秋七月逃軍范儘於湑濱芹渤招集惡匪與

閩閩禁離麻蘆高蠻屋牙疇糾夥八百餘水陸分途掩

擊于鎮城賊船十五艘入河僊港步眾至翠屏山俱為鎮兵

攻破刺殺范儘於江中於蘆疇斬之從此河僊兵食虛

河仙

自稱王、乃按例索貢金花銀花之禮於高蠻國、其王匿蚡尊
以^新王雅非遲世系、拒不用命、

己丑五年春二月朔、德虎入河僊城、遍歷街署、官軍合捕

— 137 —
大吼一聲、跳出城外、絕無踪跡、時遲王^新雅新差^不雅

芻仕^官奔^麻督將兵并征高蠻、匿蚡尊並衛送高蠻

一百三十八

69a

偽王匿蚡尊復國、兵至爐壩、勿溜屢戰不克、遂捕其民
而回、河僊鎮以鄰國煽動、戒飭邊防、於是潮州流人陳
大靖聚群盜于白馬山、^{在河}謀襲河僊鎮、密結鄭族人

河仙

飛過商船橫行海上黨羽甚眾遂陰圖奪取河僊之策
 兵謀頗泄琮德侯潛差該隊康成侯率精銳員軍暗行
 圍捕銃聲齊發鼓噪而進匪黨驚忙無措奔竄湊
 逃生霍然止提一短刀乘小舟突圍而出竟為鳥鎗亂射
 躍避水中又為多鎗刺死梟首示眾餘黨解散

百二十七

68b

戊子四年初廣東省潮州府人鄭國華暹號丕雅新從
 前流寓暹羅岩僊襲父業為茫薩地之長又名丕雅官薩因
 暹國無主群盜蜂起遂招納亡叛崛起蝟爭而并之自

河仙

癘大作，河僊^戍卒與暹民死相枕藉，且孔侯亦以病亡，但
 邊界未清，兵不可弛，仍換差五戍，奇才侯代戍之，以
 病召回，途中又死，差該隊德業侯以戍兵迄哨古骨
 寅坎諸海島，先是潮州諸光棍霍然，頗通武藝，聚集
 無夥，以古公險僻，內連高壘，高山外崇，平屏障，中有深澳，
 長潭，船可穩泊，乃結寨占拠，倚為巢穴，常出沒沿海，
 邀掠南北商船，與剽奪，暹民逃難於海濱者，無不
 俱被其霍然，善用大頭銃，鏃射斷帆纜，或身擁藤牌

河仙

王帛、虜瘋王與王子昭督多驅其民數萬以歸，斥其為

白地。王之第三子昭修、腔、潛、投、高、靈、國、王、之、第、二、子、昭、翠、奔

河、僊、而、遲、議、來、攻、之、事、者、得、以、屏、息。琮、德、具、由、題、達、並

致、謝、調、遣、官、請、抽、回、援、兵、免、其、勞、頓。五、月、嘉、定、陶、帥、召

超、義、侯、等、回、兵、休、息。琮、德、侯、恐、緬、甸、乘、其、銳、氣、肆、行

侵、擾、乃、差、外、姪、勝、水、隊、該、隊、且、水、侯、陳、文、力、(高、雷、廉、將

總、兵、是、策、侯、之、子、都、督、勝、才、侯、之、孫、琮、德、侯、妹、子) 率、戰

艦、兵、弁、往、戍、真、奔、處、暹、界、首、地、防、備、邊、警、時、暹、因、兵、火、之、後、疫

河仙

百六十五

67b

加防備九月開報嘉定閩帥請兵應援十月十八日調遣官統率魁科侯沅德魁參謀綿長侯沅有綿委差捕盜官該隊超義侯新洲道該隊繼善侯評論維才伯管將海道三差旗二十精兵一千十一月初三日河僊鎮修嚴戢守嚴斥埃以備外患

一百三十四

670

丁亥三年春三月緬甸(本西南夷按元世祖擊緬甸明桂王由榔奔緬甸即此其人文盡其肚故名花肚又名烏肚暹人稱曰扶麻)因暹民之怨怒遂舉兵攻破暹羅燒宮室掠

河仙

瓊、泐、湊、滄五府地進琮德侯謝其卵羽異成就之德琮

德侯奉獻其地于朝欽放準許五府仍歸河僊鎮管轄

琮德侯又於瀝架處立堅江道奇毛處立龍川道各置

官吏以分任之

睿宗孝定皇帝丙戌二年秋八月河僊鎮謀子自暹羅

回報稱暹羅王

其王有癩瘋疾故國人稱為瘋王

已整飭戰艦

暹之戰船曰艦其如洋船

之杉板而大水手反面向後坐而棹之

兵弁即來攻河僊鎮時瘋王躬兵鬪武

惟事侵奪取怨於四隣政甚苛暴琮德侯患之急

河仙

百三十三

十被捕獲其黨四名斬之德倅逃避於波志海分德琬
侯以事聞白嘉定調遣官分行巡捕次年於獲凌迟正
法餘黨悉平、

乙亥十八年高靈拒命官軍討之其王匿翊源奔投
河僊琮德侯代為題奏竟得款地原免、

百三十一

丁丑二十年高靈國兵亂王子匿翊源走依河僊求為
琮德侯養子琮德侯以事陳奏欽放匿翊源為靈^高
國王衛送復國事定之後匿翊源以其木柵柴末靈

河仙

世宗武皇帝丁卯十年秋八月海匪偽稱德王德

膝奪河僊龍牌船於龍川海外先是四月旬琮德侯

差人乘龍牌船恭齋水火璜炁玉各一鶴頂二十西洋火

雞一西洋葵一五色鸚鵡各一西洋布菱紋席藤花席諸

貴物詣京上進欽放從鎮告身憑該隊二道隊長二道

並錦緞器物八月回程至龍川海分遇海匪偽武王名德

膝

歸仁府人名德以

其腹大者為德膝先已探知同邀海外截掠劫之琮德

侯得報即差其婿五戎該隊奇水侯徐有用車載艦

河仙

自南徐鉉林維則謝璋單秉馭王得路徐叶斐徐登
 基廣東人林其然孫天瑞梁華峰孫天珍路逢吉湯
 玉崇余錫純陳瑞鳳盧兆瑩陳涉初王旭黃奇珍陳伯
 發肇豐府潘大廣阮儀陳頑鄧明本嘉定府鄭蓮
 山黎伯評歸仁府釋氏黃龍和尚福建道士蘇寅先生接跡
 而至開招黃閣購書籍日與諸儒討論有咏河僊十
 景酬和者甚眾其文風始著于海陬矣（琮德侯有著
 河僊十咏漠渤遺漁刻本行世）

河仙

百三十

65a

清雍正十三年夏五月河僊鎮總兵玠玉侯鄭玖卒

壽七十八歲嫡子鄭琮字天賜士麟氏告哀

樹德軒

丙辰十二年春二月欽放天賜繼襲爰陞為欽差都

督琮德侯賜龍牌船三艘免其船貨稅例遞年出

一百二十九

洋採買貴物詣京上進又恩賜開鑄錢局一爐乃分設

文武衙屬揀軍兵建公署起城堡區畫街市諸國

商舶多往就焉招致文學才藝之士於是福建省主人朱

璞陳鳴夏周景陽吳之翰李仁長陳維德陳躍淵陳

河仙

名河僊云爰委屬下張求李含恭齋陳請表文詣

富春京懇為此土之長欽遇 顯宗孝明皇帝戊

子十八年（黎裕尊永盛四年大清康熙四十七年）秋

八月準放鄭玖為河僊鎮總兵玖玉侯遂建立營伍

駐札于芳城民日歸聚

辛卯二十一年（黎裕尊永盛七年大清康熙五十年）夏

四月河僊鎮總兵玖玉侯鄭玖詣關謝恩

肅宗孝寧皇帝乙卯十一年（黎懿尊永祐元年）文

河仙

百二十八

640

河僊鎮

河僊鎮乃真臘故地，俗稱茫坎，華言芳城也。初大明
 國廣，東省雷州府海康縣黎郭社郭致於大清康
 熙十九年明亡，不服大清初政，留髮南投于高壘國南
 榮府，見其國紫末府華民唐人高壘，聞諸國誘
 集，開賭博場，徵課謂之花枝，遂徵買其稅，又得銀坑
 驟以致富，招越南流民於富國，隴棋冰渤，湊滙架哥
 毛等處，立七社村，以所居相傳，常有仙人出沒于河上，因

可山

一百二十七

53b

福安盛村

富安順中

立始定和村

周泰村

平和村

福盛隆盛二村

周平村

美仁村

新莊村

立始平定村
皆新隆村

福隆村

富隆東村

立始新盛村

永清

隆興村

樟柳寨

新春村

興盛村

新豪村

新豪東村

新定村

新清東村

新清中村

始立首新興村

安全村

首安里村安義村

安義中村

安和東村

永德西村

永德東村

永德中村

東安平西村

安平西村

富隆西村

安和村

始立安水村

始立新順村

新水村

平水西平水東二村

富貴村

福德村

福祿村

福祥村

福安中福安正二村

永清

安保總

新設

六十二村寨東界波涑鰲洲芹台

上口含龍平水

俗稱瀆仕
在平水村

為限南界新明總以芹台下口

至古羶半江為限北界平水至波涑海為限

含龍村

和水村

附龍村

始立美富村

仙水村

仙水西村

山安村

山和村

山順村

美成村

富利村

富安潤德村

富美村

新城東村

富寺村

富興村

新山村

新田村

美安村

隆盛村

永清

百年

新田村

安泰村

富石村

首泰
村

錦山村

始立 泰和村

長祿村

新清西村

新城村

新徳村

泰水村

隆盛村

首隆
化村

是福村

新厚村

福慶村

富安定村

新忠村

新香村

美田村

富慶村

首新
化村

安歸村

始立 龍田村

始立 交盛村

始立 全富東村

新祿中村

始立 蛟龍村

始立 安永村

安盛村

永盛村

始立 和盛村

永清

平鳳始立平龍二村
安祿村 祿和村 永順村

富順村 首新合村
永會村 永和村 新鳳村

隆安村 嘉慶村 新仁村 元慶村

新虬村 東成村 始立慶和村首安美村
新富東村

福幸村 忠美村 富美村 美山村

始立美熾村 新義村 始立嘉熾村 首新熾村

青龍村 新善村 新通村 清春村

青山村 新園村 安和村 平澤村

永清

芹台上口至古菴半江為限北界前江會龍瀆仕波濶
為限

新明總新設

七十二村東際鰲洲冰崑古菴海

置

至

西界芹台上口抵會龍為界南界芹台上口古菴
為限北界芹台下口下鰲洲為限

一百二十

60b

平安村

平清村

清淨村

新良平歧二村

平忠村

清安村

清和村

富域村

新潤村

新貴村

永慶村

平合村

永清

新安村

新盛村

新仁村

新富東村

富美東村

始立 安樂村

始立 隆富村

始立 新盛東村

安盛一村

大和村

安盛二村

始立 安和村

永美村

朱貴安村

美會東村

隆興村

一百十九

美德村

新利村

安盛站

新盛站

60a

始立 德江音永盛村

新安縣

首總今 改為縣

領二總一百三十五村寨東際波淶

整洲冰崑古砦大海西界岸台上口至含龍大江南界

永清

永清河新開下口抵瑞河下口北至波浪罷敲出美

清海口為限北界永安縣永貞永長二總經永平縣平止

總以後江上口至波浪海口江之南岸為限共三十七村站

永定縣地

界雖廣人民未眾

故未分總今仍之

平盛西村

始立平中村

始立平林村

始立平德村

始立美福村

美盛村

大有村

始立泰順村

泰順中村

新順東村

新祿東村

泰興村

泰安村

泰安東村

平水村

泰平村

永清

定和村

新祿中村

東城中村

富祿村

平呂村

新花村

永松村

新杏村

新山村

新會村

富祐村

安順村

新仁村

新安村

新祐村

始立 安和東村

富安村

東城村

美順村

江站新佳村

富會村

始立 新和村

新祿村

江站福厚村

永定縣

東界海、西界高壘、南界靈瓊、真森三

府地、南界河仙鎮、堅江龍川地、起自後江上口、經朱篤

永濟

口包龍隱洲該鶯洲新鳳永松洲至魚溝為限

美安村

首會安村

新美村

新安中村

始立仁貴村

新隆村

隆厚村

平安村

首水盛村

新平村

始立仁和村

新春村

新林村

一百十六

安席村

新鳳村

崇文坊

永福村

首新歸村

新富東村

新富中村

平山村

龍鳳村

首新富西村

新歸西村

新歸東村

新東村

新慶村

新慶西村

新潮村

新盛村

定安富村

永清

始立 新福村

新席村

松山村

美隆村

美富村

平城西村

平盛東村

始立 平盛和村

始立 人利中新安二村

始立 進安村

始立 太平村

始立 美慶村

新隆村

一百十五

58a

永忠總

新設置

五十二村坊東界永平縣永長總

以前江魚溝抵閣閣小溝至蓋溢口為限西界永貞

總以蓋槽上口抵強威守半江為限南界永定縣

以後江強威守至蓋溢北岸為限北自前江蓋槽上

永清

直抵疆威俗名為限西界高壘國南禁府以雙江上口

為限南界永定縣以後江上口經朱篤至疆威守為限

北自前江上口包蓋彙洲屏洲新洲牛洲抵蓋槽上口

為限

新富臨村

始立龍山村

始立隆慶村

始立美良村

新興村

新田村苗新
秀村

新順村

始立人和中村

新和村

美興村

美政村

始立富興村

富安東村

新泰村

全德村

全德東村

永清

始四政美和村

俗謂四方之人曰四政蓋歸集四方流散人為村初非祖父土著也

永安縣

首平安總今改為縣

領二總八十一村坊東界永平縣

以魚溝俗名橫抵階閭小溝至蓋溢口為限西界高

壘國南榮府以前江上口橫亘後江上口為限南界

永定縣以後江上口下至蓋溢口為限北為前江上口

包蓋彙洲屏洲新洲牛洲龍隱洲該為洲新鳳

洲永松洲半大江南邊為限

永貞總

新設

二十九村東界安忠總以蓋槽上口

永清

始立 富德平美二村

隆威村

新富村

首新
續村

永隆永安二村

福隆村

首福和村

始立 龍泉村

隆厚美里二村 黃龍村

新安西村

祥祿村

始立 泰和村

永興村

安盛美村

隆安村

首新
威村

隆泰村

始立 隆治村

隆福村

始立 和友村

始立 安泰中村

隆永村

隆富村

隆慶村

始立 首隆安村

福壽村

富安村

始立 隆足村

始立 隆足村

始立 安威村

永清

始立 富德平美二村

隆威村

新富村 首新
續村

永隆永安二村

福隆村

首福和村

始立 龍泉村

隆厚美里二村 黃龍村

新安西村

祥祿村

始立 泰和村

永興村

安盛美村

隆安村

首新
盛村

隆泰村

始立 隆治村

隆福村

始立 和友村

始立 安泰中村

隆永村

隆富村

隆慶村

始立 首隆安村

福壽村

富安村

始立 隆足村

始立 隆足村

始立 安盛村

永清

富興村

富山村

福祿村
苗新
祿村

平全村

平山村

平定村

美祥村

美盛村

山東村

和美村

安富和村

苗林
安村

春山村

新田村

定泰村

和富東村

苗山
和村

水順村

一百十

新章村

新美東村

新合富安二村

新會村
東

新富東村

平安村

富祿村

富長村

始立 美利村

美盛中村

始立 美富中村

隆會村

始立 平勝村

安會村

始立 新富安村

富長東村

永清

永長總

新設

五十二村邑東界新安縣新明總以

新虬洲達芥台上口下斌湖沿茶温半江為限西界

自然溝至蓋溢半江為限南界後江自蓋溢沿茶

温為限北界前江自魚溝至新虬洲為限

龍湖村

平安邑

長春村

清美村

安城村

平良村

平安平威安衡三村

富順村

富和村

平隆村

新衢新平二村

福德村

苗新和村

新泰村

新富村

始平鳳村 苗平

福定村

永清

以前江為限東西距二百里半、南北距三百五十里半、北至大城二百四十里半、領府縣四總六、其府縣總村坊邑沿革名目列于左、

定遠府

府州合升為府

領四縣、六總、三百五十三村坊邑、皆寨、

永平縣

首平陽總今改名為永平縣

領二總、一百村邑、東界前江

以新虬洲、含龍、芹台、上口、沿古、鞍半江為限、西界以魚

溝、至蓋、湓江為限、南界以後、江自波、志至蓋、湓半江

為限、北界自魚溝、至新虬洲為限、

永清

是高、靈、民居外除歸高、靈屬地。戊辰嘉隆七年改爲

洲府，仍改爲永鎮，爲永清鎮。嘉定九年，除龍川，堅江、回

河，僊鎮轄。嘉隆十二年二月二十二日築城池，建公署于龍

湖村，平安、長春二邑地襟帶大江，占踞開要，其鎮爲嘉定城。

雄藩，控制高、靈、雙江。前江扼險，水道利通，田肥園茂，東

後江

界定祥鎮，建和縣，以波、涑、大江下海爲限，西界高、靈、固

南、祭、靈、瓊、真、森三府，南界河、僊鎮，堅江、龍川二道，東南

際波、涑、整、洲、冰、崑、波、志、美、清、大海，北界定祥鎮，建登縣，以

永清

永清鎮

始平成東村

始福幸東村

始承德和村

永清鎮初立定遠洲建龍營駐馬城虜後改遷於龍湖

村龍安地領州一總四世祖高皇帝己亥年改為弘鎮

二百六

營在所在今俗稱罷婆稽虜庚子三年時以高亦雷有事

遠難制應在所復歸龍湖地村改為永鎮營戊申中興

初以龍川堅江

苗屬河仙鎮

二道兼歸管轄間有波悉府原

永清

黃龍貴山村 富安盛村 富安和村 安海村

交和村 安和新村 龍鳳村 富順村

青龍隆盛二村 始立富美村 周興村 始立秦龍村

榮貴村 祿順村 新定村 始立新會村

始立富和村 始立福順村 始立良盛村 平大村

始立安祿新村 泰和村 榮盛村 新豐村

隆泰隆和村 福全福定村 始立福幸西村

富盛村 始立富美村 始立福幸村 始立隆興村

定祥

始
立永利村

始
立永安村

永盛村

平隆西村

平隆村

安隆東村

安隆西村

新桐村

新鈎中村

新鈎東村

平議村

平恩村

增輝安和二村

全福村

新年東村

新年西村

陽福村安福邑

新龍村

新年中村

平盛東村

平順東村

平順西村

平公村

新富村

廟翁村

蛟龍村

福安東村

福和村

新石安湖村

福泰村

福厚村

富榮村

定祥

始新興村

和平總

新設置

八十六村坊邑東界雷巖大小波涑大

海口西界查江橫亘奇婚美湫涇陶波涑江下口南界

波涑大江北界興和長江

平富東村

始立平春村

平山村

新化村

隆盛村

平芳村

平興村

平光村

始立順和村

始立安定村

平盛村

全盛村

平水村

平服二村

平服東村

平富正村

永祐村

定祥

新春村

新威村

平安村

平陽村

日新村

安義村

富和村

富春村

平福村

新隆興村

始立新會村

新安西村

新水村

富西村

平順村

始立美德村

青春東村

始立平泰村

新安村

新江村

平登村

永福村

始立新美村

新威利村

興義村

龍池村

隆祐村

始立新靖東村

新靖村

田庄村

平時村

美順村

定祥

美歧村

富會村

美化村

平諸村

^始立 平豐村

隆和村

清春村

平幸村

安和村

良富村

富安村

富德村

美忠村

平忠村

平富村

平治村

仁義村

^始立 富祿村

平岡村

平原村

平心村

富隆村

平貴村

^始立 富多村

平合村

平定東村

平公西村

愛義村

新儒村

^和新 洗村

平清村

東安村

定祥

親東村

正東中村

始立新盛村

始立宣威村

建和縣

首總今改為縣

領二總一百五十一村邑東際雷單

大小波涑大海西界建興縣建順總以保定河橫巨美

湫大江至波涑江下口為限南界永清鎮以前江美湫

波涑出海為限北界藩安鎮以興和長江為限

建盛總

新設置

六十五村東界和平總查江橫巨奇

婚美湫大江經涇陶波涑江下口西界興和涇橫巨

美湫大江至波涑江下口南界美湫大江北界興和江

定祥

和美村

始立 新合村

新里西村

新里東村

新香西村

新香村

仁厚村

始立 新香中村

仁利良知良盛二村

平均村

始立 仁里西村

平定村

仁讓村

春生村

始立 仁厚東村

平安村

義利村

陽和村

新會東村

新會西村

始立 永和村

富美村

始立 永和東村

始立 美盛村

隆定村

祥慶村

始立 平安東村

富美村

富上村

親和村

東安村

定祥

安福村
新安村
隆威村
美順東村

美順西村
平陰東村
新德東村
新德止村

永金東村
龍興村
平東村
平陰西村

有道村
平山村
永金西村
美田村

始
立
新富村
富安村
始
立
新興村

興昌縣
總
新設
置
三十七村
東北界建順總社
廣小溝經茅

澤抵安德江西界建登縣建和總社
廣波涑新涇
為限南界前江波涑遠茶律洲下安德大江

定祥

口經涇陶波涑下江口西界興昌總橙江新涇沿社

廣三岐抵茅澤格名南界興昌總茅澤抵安德江

格名淹軟喚

北界東興和長江

安德正村地

泰山村 富安西村 富安祿村 江站調和村

安德正村 平造村 安和村 忠良村

道岸村 安德東村 龍會村 安永村

久遠村 義友村 親仁村附村 安泰村

仁和村 龍會西村 安盛村 新威中村

定祥

美昌村

美禱村

美祿村

始立 美定村

美茶村

美義村

新安村

始立 安平隆村

始立 新美村

始立 新富村

始立 新威村

始立 新安村

始立 新慶村

始立 新富東村

建興縣

首總今
改為縣

領二總七十六村東界保定河橫哀美

湫江口經涇陶半江東岸為限西界橙江波涑新涇南
界前江波涑美湫大江北界藩安鎮夾八東興和長江

建順總

新設
置

三十九村東界保定河橫哀美湫江

定祥

馬梓古曆大江北界八茲橫江接高蠻地

新德村

新合村

新富山村

安平東村

安平西村

安城村

美歧村

美盛村

和美村

美德東村

美德西村

美善村

美和村

美良村

安泰東村

安泰中村

安泰西村

和祿村

美興村

美順村

美安東村

清興村

美安西村

安美村

美隆村

屏翰西村

屏翰中村

美全村

定祥

富隆村
美莊村
美祥村
美禎村

新會村
新知村
和順村
友和青山村

會山村
春山村
錦山村
富順東村

平歧西村
富安村
平富村
美幸東村

美幸中村
美幸西村
福安村
富美村

東安村
安美村
新立 平合村
始立 美興村

建豐總
新設 四十三村
東界建和總
八轄小溝直

抵美良江口西界高壘國求喃府南界前江合恩

定祥

建和總置新設四十四村東界建興縣建昌總橙江波

漆新涇西界建豐縣總以八弦小溝直抵美良江俗名

馬縱在美良村南界前江沿美良波漆大江北界八弦東長江

金山村 蛟龍村 富豐村 平政中村

平政東村 平政村 美東止村 美和村

美東中村 美東村 安水東村 隆富村

富和安村 安水西村 新山村 始立龍田村

美貴村 美恩村 茶律村 美安村

定祥

龍直出波濤海門之北岸為鎮界地東西距四百三十里

半南北距三百四十八里荏苒至城一百四十九里半數澤

鬱陰川源流利其府縣總村邑沿革各目列于左

建安府

首總今并為府領縣三總六三百十四村邑

建登縣

首總今改為縣領二總八十七村東界建興縣建昌

總橙江波濤新涇西界高靈國求喃府南界永清鎮

前江經合恩一作馬梓古曆大江為限北界藩安鎮首枕

高靈界灣抱八弦八東長江

是詳

各衙者以其人田命名為建康縣立場屯營置留

守該簿記錄以守牧之在所在建定壇

俗稱四平中突之地曰壇

領縣一總三阜丑四年改為鎮定營遷在所于美湫市

美政村戊辰嘉隆七年正月改為定祥鎮領府一縣三總

六其地沃壤肥田水陸津接東際海西界高靈國起自

九十一

沈柳瀝乾宣威八結江轉折而北至興和江俗名澆渾北在

建興建和二縣地頭

下查江東出雷巖海門一帶長江之南岸為定祥鎮界

南自新洲道雄禦守引前江斜拖北下旋擁而東歷合

定祥

人業從山澤之利而無筭於者久立庄寨蔓(允所居連屬者曰蔓猶草之延蔓)耨(耨芸田治草也俗稱倚夥曰耨蓋取合夥作田之意)以收拾之各隨本業供納賦稅俾有統屬務使田野闢地利墾而已雖駁雜紛拏而各有條緒初於美湫虜立長屯道以書記賦分任之

世祖高皇帝己亥二年欽定朱地圖經畫鎮邊藩鎮龍湖河僊地界罷別立九場除在轄從前隸屬

宋祥

致拾

嘉定城通志卷之三

定祥鎮

定祥鎮地於開拓之初其民分屬多端蓋農耐地

甚廣寬募民以居先設福隆新平二縣未能以盡之而其

地距邊和藩安頗為遠阻新所不能當急而繩之以

法故又多方籌畫爰立別納別載歸安歸化景陽天姥

管草黃蠟三瀝把耕新威九庫場聽民隨便立邑開

耕以勞羅之然於依山負海窮僻零散之處猶有民

定祥

十九

江
站
和
美
村

江
站
新
安
村

边
和

附壘并棒村

福興總

新設置

二十二社村坊東際大海西界甘羅山

至女尼山南界安富總官路北界滝吻守壘册

福泰村

福興村

福柳村

隆禎村

隆興村

福合村

福威村

福祿上坊

福安中社

隆和村

隆泰村

隆威村

福利村

富威村

福和村

隆山村

福海村

隆會山村

隆海村

江站隆美西村

辺和

安富總

新設 置

二十一社村、東界大海口、西界女尼

山至七岐江口南界藩安鎮福平江沿并、滁港北岸、地

界福興總官路

隆和社

首隆 戎坊

隆合村

隆勝村

福德村

隆立村

隆川村

隆堅村

隆順村

福石村

安一村

黑綾邑

福善村

隆安村

隆田村

隆威村

隆香村

福禮村

富安邑

竹蜂村

興隆村

辺和

富安村

富和村

隆興村

香美村

里仁村

永隆村

良福村

良福東村

福盛村

始立安順村

安富村

隆德村

良盛村

盛和村

長祿村

始立美安村

隆効村

福安縣

首總今設為縣

領二總四十三社村坊邑東際

大海西界甘羅山文尼山至七岐江口南界潘安鎮沿

芹淦港北岸北界淹啣守壘冊

边和

福利村

永順村

隆城村

安興村

福美村

成綏總

新設

二十九村邑東界福綏縣安富總女

尼山至七岐江口西界隆永總瓜瓜至江榕家大江南界

平江北界大林壘冊至金門江

永安村

福祿邑

福利安村

始立永昌村

福成村

福建村

美寬村

始立富美安村

福來村

隆造村

隆順村

福和東村

邊和

縣福榮總魚池處

隆長村

平陽村

隆安村

安和村

永壽村

永和村

永東村

福全村

萬全村

安春村

福洲村

福新村

福可村

福嘉村

福綿村

福長村

隆和村

福貴村

福美村

隆盛村

隆盛東村

隆富村

福善村

福厚村邑

福泰村

隆大村

隆綏坊

福和村

込和

新美村

平富中村

有平祿正泰順平福東平
杏一甲四村保入

平順一村

平和東村

安財村

平貴村

安利村

平林村

平福村

美安村

隆城縣

首總今
改為縣

領二總六十三社村坊邑東界福安

縣安富總自女尼山至七岐口

俗名汎
我託

西界平安縣安水總

諒尼山西界椽家大江北界福正縣福榮總魚池處

隆永總

新設
置

三十四社村坊邑東界大林壘册

北至今門江西界平安縣安水總瓜瓜江北界福正

邊和

春和村

靈沼村甲西

平塘村

平盛村

靈沼村

平貴東村

平利東村

平貴上村

平貴下村

平境村

平利西村

平潰富上村苗平旦

平旦東村

新利村

始立福祿村

新路村

平全村東甲

平全中村

有平全止村供入

平全村西甲

平境西村

隆富東村

隆德村

平富村

新監村

平鏡東村

平和村

新興村

平關村

隆貴村

平貴村

平昌村

平叙村

边和

南界潘安鎮平江北界福正縣正美總昭泰山波篤處

新安社東
甲 始 新盛村
富安村
新隆村

里仁西村
有富春
村俟入
杏花村
福安村
安富村

隆貴村
福壽村
魚安中村
鳴鳳村

東安村
東安西村
新安社東
甲 平治村

平治西村
平治村
甲 中
平椿坊
有平椿東村俟入

平勝西村
平勝坊
和盛村
新仁村

春長村
西
甲
新貴村
上
甲
始 安盛村
有盛山
村俟入

边和

八十

富利西村

平恬村

平律西村

政安中村

富盛村

富順村

和盛村

政安西村

政安村西
甲

政安村

政和邑

富利村東
甲

富利村

富和村

安富邑

平顏東村

平顏盛村

平顏一村

平顏上村

新泰社西
甲

新泰社東甲

併入
有盛和社

新泰社

安水總

新設
置

六十九社村坊東界隆城縣綏成

總氏露江比至老素壇西界平政總波篤堰茶江

边和

平江、北界、福、止、縣、正、美、總、波、篤、民、堅、江、

福安村

隆泉村

和威東村

和順村

和順東村

安定村

安定西村

新安社東
甲

新安社二
甲

新安社順
甲

新安社和
甲

新安社利
甲

新安社威
甲

新安社中
甲

新安社西
甲

新美西村

渡榭站

和美村

富安邑

永長村

平顏西村

福化順村

新慶西村

新福村
有仁、和、村、併、入

永富村

平和村

新全村

富利村
甲、中

邊和

七十八

新立上村
新關村
富春東村
美盛村

新盛西村
新關上村
平安東村

平安縣

首總今改領二總一百九十社村坊邑站東

界隆城縣成綏總自氏露路江比至老素壇西界水

渤上源蛮册南界藩安鎮平江北界福正縣正美總

昭泰山比至波篤氏堅江

平正總

新設置

五十社村邑坊東界安水總波

篤處至堰茶江西界水渤源蛮册南界藩安鎮

边和

新福村

新富村

新萬村

新板村

平箋村

新幸東村

平治村

新幸村

福幸村

新幸中村

新中村
甲 西

新花村

新盛東村

新會村

新慶東村

新慶中村

新涼村

平渚村

平興村

平竹村

新歧村

平渚中村

調和村

平歧東村

平化村

新和村

平順東村

平化西村

新利村

新立村

新祿東村

新席村

有新德村并八

边和

新潮東村

新威村

平陸村

隆富村

春和村

平清村

平定村

平利村

隆止村

新祿西村

富安村

新惠西村

新惠東村

新關止村

新關中村

新關東村

安林村

新定村

平安西村

正美總

新設置

三十九社村坊東界隆城縣成綫

總民露江西界唐使道上源參靈守所交易場南界平

安縣自昭泰山比至波篤氏陸江北界福江

邊和

北界大林壠冊

平多村

平安村

永安村

新梅村

新仁村

新峰村

福盛村

新續村

附會同廟福廬村

平竹^築村

新隣村

平城村

新賴坊

白灰坊

平甸村

平石村

平山村

平泰村

新石村

新石東村

平順東村

平盛村

平意村

平厚村

平草村

新春村

新潮西村

邊和

鎮營新平縣屬籍，厥後人又以鎮邊諸閑散之地徵隸從之，皆以新字提頭，以為識引，故間雜中又有間雜自朱地

圖據見聯絡，改歸鎮邊營，事始畫一，今仍之。願二總

八十五社村坊，東界隆城縣，隆永總，平陽村民，義渡北至林

麓，西界源頭，壘冊，南界平安縣，自昭泰山北比至波篤民堅

江，北界大林壘冊。

福榮總 新設

置 四十六村坊，東界隆城縣，隆永總，平陽

村民，義渡北至林麓，西界波干上源，榛木守所，南界福江

边和

號鎮邊營領縣總四在所在福隆縣福盧村地方嘉
隆七年正月十二日改為邊和鎮以縣為府總為縣按
其地之廣狹民之多寡據見聯絡均而神之又增置諸

總各立界限嘉隆十五年二月改建在于福正縣新隣

村其府縣總社村坊沿革名目列于後

別納別併數目尚
多俱未併入

福隆府

首縣今
升為府

領四縣八總三百十社村坊

福正縣首新歧總今改福正縣原其開拓之初全

泥源頭尚多林莽土人以新歧洲以上為新歧總歸藩

邊和

邊和鎮

邊和鎮背山面河控密扼險首界東北至平順鎮以
 麻灘半江為限戊辰嘉隆七年準定東界神母峰
 立順邊驛迤邐而北俱是山壘峒冊南界藩安鎮上
 自水渤泉經德江至平江折旋歸桴家三江直下萍
 港過船澳出獺山以長江一帶為限凡在江北岸為邊
 和鎮界東際海西至山壘東西距五百四十二里半南北
 距二百八十七里半南至城五十五里半其鎮建置之初

邊和

七十一

平涼西村

安和中村

永盛村

苗平村

興盛東村

全和村

會義村

隆春村

順和東村

順義上村

盛和東村

平岡中村

平涼中村

70

藩安

高壘尋墩府南界定祥鎮查江屬浪逆流歷興
和至八犛宣威道夾高壘固北界平格總歷橙江
鹹水三汊過該乃逋逋至高壘界

厚德村

新宙村

平淨坊

始立廣富村

平浪村

平陽坊

美順村

始立新豐村

興威村

平珪村

平忠村

富威村

隆岡村

平岡村

平富村

隆威村

平定村

平涼西村

安和中村

隆威東村

潘安

平長東村

富美東村

人和村

平日村

平叔村

新德村

新安村
甲東

安理坊

平野坊

首平山村

厚德村

錦江西村

龍泉村

威德村

太平上村

平淨村

清福村

美安村

新富上村

平禎東村

新利上村

新福村
甲西

平安村

戴甘村

順城道新化村

光化道平富村

順道總

新設
置

三十二村坊東界舍香江際海西界

藩安

順安縣 首平順總 今改置 東界含香江、西界高壘、南界敦府

光化源荒林、南界定祥鎮、興和大江、溯流沿八、弦、宣、威、道

守所、北界含香江口、溯順安江、免墓溝、夾、晏、丁、山、大、澤、

平格總 新設 三十三社村坊 東界順道、總橙江口、鹹水三、汶、

西界光化源、婆丁山、大澤、高壘、尋墩府、南界定祥鎮、查

江屬浪北界、堆麻江、沿順安江、至免墓溝、

- 平順坊
- 平德村
- 平清村
- 平威村

- 平景村
- 平議村
- 平長西村
- 平景東村

潘安

隆延坊

福全村

福林村

順安村

隆安村
西甲

苗隆安村

隆安東村

龍雲村

隆繼村

隆繼西村

清泉坊

和順坊

福成村

福壽村

太平村

隆福村

始
立德村

隆厚西村

隆德東村

始
隆富安村

福賴村

新清村

永慶村

福永西村

福永東村

福科村

龍鳳村

隆盛村
東甲

新周福坊
順安村

和春村

港安

威和中坊

隆和村

隆和東村

福興村

福興東村

新和西邑

新田村

始立 富美村

福威總

新設 置

四十七村坊東界雷巖海港西界新隆

縣隆興總黑邱江南界順安縣順道總舍香江沿橙江口

北界芹渤江口溯芽藍江歷雞冠江末抵氏得市橫橋南岸

安順村

隆崗村

隆足村

隆金村

福雲村

福祿村

龍溪村

福寶坊

福好坊

龍全村

隆清村

隆慶村

潘安

永福村

新美村

福履村

隆興村

福廣村

福全上村

福全中村

福義村

隆富村

進隆鄰

福靖村

富盛東邑

隆合村

保和村

^始立 平安村

平善村

^始立 人利村

^始立 富利村

隆祐村

福安東坊

福安坊

新恩村

人和村

新隣村

福威村

福美村

祥祥村

隆美村

美農村

萬福坊

新澤村

隆山村

藩安

絡歸補藩鎮
營(今仍之) 領二總九十五社村坊鄰邑站東際雷巖

海港西界新隆縣新豐總橙江南界舍香江橙江口北

界平陽縣陽和總刷江口經烏江歷編蝠江

福田總新設四十八社村坊鄰邑站東界舍香三岐

口瀕接雷巖港西界氏得市橙江南界順安縣順道

總北界祿成總

福基村 隆盛西村 安春站 和義村

新安村 隆富東村 隆丁村 福平村

藩安

六十三

平福村

新村一
甲

新金山

立始
四歧福祿村

新美村

興隆村

平交村

周泰村

新橋村

新繞村

新水村

新貴村

新貴西村

福秀坊

隆公東村

瀧查新盛村

復立
美幸村

富威村

新鈎西村

復立
明德村

新柳村

新敬村

新豐村

平安西村

美會東村

立始
貴和村

福祿縣

首總今改為縣前古初徵為福隆縣福祿
總歸鎮邊營屬籍後朱地圖欽定據聯

潘安

山和村

平興村

平興東村

平盛村

新和村

新福善村

始立良富村

新早西村

新元村

新湖村

安長村

平長村

平政村

始立隆盛村

平上村

新緒村

盛和東村

平定東村

新興西村

平安村

安福西村

安富西村

德和村

安盛村

新富安村

安美村

美安村

新富安西村

美和村

美盛村

清泉村

平義村

潘安

隆興總

置新設

七十四村坊東界沙河下口沿丹渤

江三岐轉過氏得市出橙江西界老終池沿順安縣

平格總免墓溝南界順安大江北界新豐縣跳溝

至沙河上口

美順村

美順西村

安樂坊

中興村

富美村

始立 泰平村

新會村

新堅村

始立 隆德村

新日村

新早村

新寶村

新富西村

良和村

良和東村

新山村

善文

安泰村

新富盛東村

新興村

新慶村

新富田村

新安社東
甲

新會村

新綿村

新祿社

新德村

新盛村

新城村

富有村

新富臨村

始立
新定村

平貴村

鳴鳳村

首富臨村

新禾村東
甲

新禾村西
甲

平和村

酒夫新安村

始立
四歧新禾村
甲

新造村

始立
平治東村

新立村
始立
安和邑

新禾村

始立
新樂西村

新富東站

潘安

平登村

平東村

光復村

五福村

新順村

平祿村

隆境村

始立會德村

和足村

新屯村

富安村

新康村

新樂村
東甲

四歧站
坊四春坊

萬春村

安富村

福盛村

四歧坊
坊進德坊

仁美村

平德村

新富村

始立福祿東村

全祿村

新廣村

富榮村

四歧泰祿村

新安村
西甲

新安村
東甲

新隆村

江站仁義村

新安中村

新香村

五十八

卷之二

陽縣陽和總西界老終池南界順安大江北界平陽縣

氏普三岐至小蜂過新境市楨門至參良橋

新豐總

新設

置 七十六村坊邑站東界曲棚三汊沿端

蠶江三岐至沙河下口西界老終池南界隆興總跳

溝至沙河上口北界新境市楨門至小蜂江下氏普三岐

慶和村

平儀村

新化村

富興村

隆永村

平隆村

首富安村

新富會村

合恩村

順安村

新潤村

平西村

平仙村

潘安

富義村

隆盛村

芹滌安盛村

富美西村

新順東村

新永村

今爭新知村

附亭福慶會

村首新
會村

平意村

永慶村

和中村

新盛村

四歧站四春邑

四歧站平陰邑

四歧站新安邑

四歧站平和邑

平安村

新境村

新周東邑

同文坊

新歧村

首新
珠村

和陽村

富會村

安仁村

福盛村

美春村

新通村

東
甲

新隆縣

首總今
改為縣

領二總一百五十村坊邑站東界平

順橋村

清安村

中和村

四歧文德村

新泰平村

新泰東村

新泰西村

新泰中村

新泰一村

新泰二村

新泰三村

新泰四村

美全村

新泰一村
甲西

新泰二村
西

春泰村

春泰西村

新富村
甲西

新通村

新通村
甲西

福安村

永安村

安順西村

中歧村

中歧西村

福祥村

永安西村

新立中村

新通中村

福美村

始
立 永和村

新通安村

藩安

沿小蜂江過新境市槓門至老終池北界福平大江自
芹淦港溯流經梓家三江至城前江東南界福祿縣
祿成總西南界新隆縣新豐總老終池東南畔迴抱
安丁山跨波澤接山壘

平定村

和順東村

安富村

美和村

新順村

平山村

安定村

安山村

安山東村

富順村

前安利會安村
今合一改立

安城村

安城村
西
甲

安和中村

清泉村

清和中村

潘安

泰安村

美盛村

新東村 中

新東村 西

安福村 首東
順村

安和邑

立新和村

新盛中村

始興盛村

始立新盛安村

新盛村 東

新盛村 西

德盛村

富和東村

定和村

潤德村

安仁村 西

始安平村

泰和鄰

永慶鄰

新德村

花燈村

亦灰美盛村

陽和總

新設

七十四村坊邑東際海西界高壘

跨陂澤接山巒南界新隆縣新豐總自民普三岐

上潘安

新泰隣

新興鄰

西威鄰

新安鄰

新祿鄰

清平鄰

泰成鄰

新定隣

人和村

龍田村

新開村

和美村

富美村

威多村

美會新安村

亨通村

亨通西村

安會村

平貴村
甲西

泰和村

富潤村

亨富村

新安村
甲西

安盛村
甲中

首平顏村

亨威村

安祿村

安祿東村

平理村

平理東村

四歧美德村

新美東村

安盛

江南岸、
泗泉頭至參良橋、夾湯和總東界、南界管草庫經
會同廟至參良橋、北界邊和鎮上自德江下至平

隆興村 清華鄰 新福坊 安和鄰

仲和村 首新
網村 西寺鄰 江站新祿坊甲 西和鄰

清富鄰 新順鄰 新順二鄰 新會鄰

新會二鄰 新美鄰 新美東鄰 新慶鄰

和新鄰 新威鄰 新富鄰 永貴鄰

潘安

平陽縣(首總今改領二總一百五十社村坊鄰邑東為縣)

際芹、滄雷、嶺大海、西跨波澤、接山、南界新隆縣

新豐、迺總、民普、三岐、溯小、蜂江、經新境市(俗名幣館)

填門、至老、終池、東南界福祿縣、福成總、西南界順

安縣、平格總

平治總(新設置。釋名縣懸也。懸繫于府也。總

聚東也。鄉居分散。聚而合之以隸于縣也。七十六社村

坊鄰邑。東界平江。自城之則江沿管。草庫。西界渡

藩安

五十

十年後建莅所于新會隣調遣市（即屯營故址）

丙子嘉隆十五年改定莅所於和美村地方附嘉定

城之北領府一縣四總八其府縣總社坊村鄰邑沿革

名目列于左（此間數目者乃據其土著有田地之社村

隨而臚列之外存別納別供民人有賦役而無地分曰寓

居者其戶口名目尚多俱未俟入）

早九

新平府

（首縣今改升為府）

領四縣八總四百六十社村坊鄰邑

藩安

在江南岸爲藩安鎮地界南夾定祥鎮上自光化光
豐而西至汎灘瀝乾抵八紘江東下濬虬經查江出燻
臘海門以江之北岸爲藩安鎮地界東際海西界
高壘東西距三百五十二里南北距一百零七里其鎮
建置之初號藩鎮營領縣一總四莅所在今平陽縣
平治總新隣村戊辰嘉隆七年正月十二日改爲藩
安鎮以縣爲府以總爲縣按其地之廣狹民之多寡
據現聯絡均而補之又增總名各立界限辛未嘉隆

藩安

四十八

已別行經理其地山川險要兵糧精足以舟楫為長技奴
隸氏壘控制暹臘諸國聚會為皇越南藩之大雄
鎮者也

藩安鎮

藩安鎮地廣事繁水陸交通北界邊和鎮上自德
江(俗名滝守德)至平江(乃平陽縣俗名滝渡橋)轉
折下杼家平江口(俗名我旺滝茹般)直出芥滁港九

全城疆域

藩安

嶂延袤千里，燕、蠻、瀟、沅、崗、柵、聯、接，屬北高山中尚

有生，蠻未寤聲教，南界高，蠻有光化、宣威、新洲

朱、篤、四道鎮守，以道江為天塹，延接河仙鎮、靈瓊、真

森、柴、末、芹、渤、濤、濟、五府之地，東西距三百五十二里半

甲六

程限五日，南北距七百四十二里半，程限十日，自大城至京

二千三百四十里半，程限三十日，至高、蠻界首四百四十七里，程

限七日，領藩安邊和永、清、定、祥、河、仙、五鎮兵民賦役刑

各諸事務，遙領平順鎮，允在兵事聽從節制，賦役刑

全城疆域

風之患是為諸國第一美稱之海港、嶺山海外有合

棠界水謂之海畛、俗名南風時候則水徙于北、北風時候

夾若

界

則界水徙于南、往來船舶稔識其限、先為趨避、終無

患害、西地界高壘山、壘其西自牢國至高壘山、通府群

山起伏穿田過峽、沿高壘大江迢迢而來、落坪突起婆

丁山、藪澤橫亘、亂草深泥、非道所能行、循此轉北山林

鬱影茂、綿衍千里、高壘崗柵分界以居、供納賦稅、北界

平順鎮、神女峯（俗名鞞婆索）從東而北、重壘疊

全城疆域

金城

疆域

嘉定為古真臘之地東南際海有赤藍塞暨片

茶余爭燭嵐大小海門波沫冰崑鰲洲古羶波志美清塚

蟠龍川堅江河仙十七大海港其小者倍之然亦泥沙開塞

遷徙深淺不常江河貫穿錯雜羅織非諳熟土人必陷

窮壑迷津矣惟荝茶港東南嶺山俗名園屏峙其外船澳

嶺名

俗名巨浸涵其內港心深廣四時穩濟無暗沙伏礁怒濤凶

津艘 金城疆域

九月二十五日欽放掌奇瑞玉侯阮文瑞兵部參知檀玉
侯陳文檀按守南榮城保護高蠻國十月初五日爐淹
屯成爲儲蓄錢糧之所。

十二月初二日欽放匿翊祺朝服金幘頭紅蟒袍玉帶。

丙子嘉隆十五年（大清嘉慶二十一年）秋七月初六日欽

放高蠻國藩僚文武官服從此高蠻官民衣服器用
皆效華風而串頭衣幅圍裙膜拜搏食諸蠻俗
漸改革矣。

為二月十八日我軍築南榮城成衛送國王居之暹將盤

交府庫城堡撤兵而回其王弟源淹蝦前已潛歸暹

羅八月留掌奇瑞玉侯兵弁一千五百人守護高婁

國十六日悅郡公靜遠侯全軍凱旋憑藉龍靈龍言

暹羅

服隣好愈篤而婁高頓以按堵矣

八月二十六日於菟撞媧處起安邊臺臺上建柔遠堂凡

正旦除夕端陽萬壽受曆朔該國君臣俱向前堂炤

儀注行望拜禮

疆域志

二月十二日詔欽差嘉定城總鎮掌左軍平西將軍
 悅郡公黎文悅協總鎮工部尚書靜遠侯吳仁
 靜以暹王來書情敦理順須整飭舟師兵備便同
 暹使納匿翊禎歸國四月初三日悅郡公靜遠侯董
 顧舟師將卒一萬三千同暹使丕雅摩阿訶默等護
 送匿給禎啟行奉給程費錢五千貫並賜粟二萬
 方銀笏值錢一萬貫以充儲備十四日至羅壁營與暹
 將丕雅肥差甫達查丕雅肥仗孤鴿等相見經理百

書式示

四十一

癸酉嘉隆十二年（大清嘉慶十八年）春正月十五日

暹使丕雅摩訶訶默丕雅洛都他訶通劍至嘉定

城迤呈國書發驛進京拜觀其書大旨訶匿翰禎與

源本兄弟同胞之親不能孝友故匿翰源逃居樵果

府設備為保身計匿翰禎差兵追拿甚急遂相

攻殺恐傷骨肉之情而負二大國培養之義爰命親

信重臣就處和解不意匿翰禎棄國而去致封

府庫修城堡以待歸耳。

疆域志

四

門眷下船艘率藩僚走下新洲道其弟匿蠃淹匿
蠃蟻已先於二十九夜逸投暹兵矣適嘉定援至接

護匿蠃禎回城瑞玉侯統管遠威屯鎔玉侯沅文鎔按
據爐淹處永清鎮守祥光侯劉福祥按據朱篤
道保守地頭暹兵停駐於湊龍封府庫繕城堡不
事進征

四月十五日居匿蠃禎於城東大江邊之邸第凡隨從
僚屬兵弁男婦大小等官給錢米有差

疆域志

三十九

遷等繕修兵備、要請歇垣、府隴、府、三府之地、匿翰、旗

疑、俱、以、事、開、報、嘉、定、城、委、遣、定、祥、鎮、守、掌、奇、瑞、玉

侯、阮、文、瑞、率、將、兵、弁、五、百、就、羅、壁、營、佯、為、斫、取、材

木、陰、為、守、護、高、壘、之、計、時、暹、王、加、差、丕、雅、枉、波、落、為

大、將、管、領、丕、雅、太、南、等、眾、繼、往、北、尋、奔、勢、甚、猖、獗

壬申嘉定隆十一年（大清嘉慶十七年）春三月二

十四日、暹將丕雅枉波落兵分水陸二道直進羅壁

燧、呂、瑞、玉、侯、率、官、過、阻、彼、不、敢、犯、二、十、八、日、匿、翰、旗、檄

三十六

兵經略高壘為保護彼國之勢。

時暹將丕雅蜂范丕雅那秩丕雅波洛將堰瀝重兵

進駐北尋奔、匿蜂禎請兵保護仁郡公十二月初七日

進行至羅壁營(國王所居)等時盡邊界、暹兵恬不

敢動嘉隆十年正月十四日仁郡公旋師至嘉定城。

三十七

辛未十年(大清嘉慶十六年)冬十二月十六日高壘匿

蠡源夜遁避居撫東府高壘遁逃罪且者多慮從

之匿蠡禎令歷依架邊等次第往迎、匿蠡源拒命縻留

疆域志

各地方催召高靈兵一萬令三千人先由海程赴望
 閣城(暹王城俗曰芒蛤望閣我因命名也)聽候差
 遣兵猶未發是月十三日屋牙高羅歌茫屋牙伽知
 孕(二人原奉暹王命為高靈輔臣)謀逆匿蟪禎
 殺之其黨低都明反據楓杪府阿丕扶別孕築起尋
 奔屯蓋欲圖匿蟪禎之意此巡邊所以為高靈聲援
 故也

冬十一月初八日詔欽差總鎮掌振武軍仁郡公親提大

疆域志

三十六

庚午嘉隆九年（大清嘉慶十五年）冬十月初四日詔神策軍左營都統制豐登侯黎文豐定祥鎮記錄明德侯裴文明率領丹師兵弁三千按擄新洲地面巡警邊防。

先是暹王送匿翊禎弟匿翊源匿翊淹匿翊蛟歸高壘令匿翊禎分其地以源為二王淹為三王匿翊禎未許適嘉隆八年八月暹王札下稱暹羅羅與緬甸（俗名烏肚又曰扶魔）構兵於車浪（暹地

疆域志

三十五

十員人至期恭齋表文品貢於四月旬到嘉定城
呈驗貢品認收裝好委員繼引撥驛護送至
京朝拜其供頓宴款另有禮部堂欽送炤辦

戊辰年嘉隆七年（大清嘉慶十三年）春正月十日

改嘉定鎮為嘉定城 簡命欽差掌振軍仁即

武

三十四

公阮文仁為總鎮欽差戶部臣安全侯鄭懷德為協

總鎮欽放銀印獅紐押用朱泥鎮城駐節於新平

府平陽縣

疆域志

禎乃遣使請襲王秋位九月初二日勅封匿蝮禎為

高壘國王欽命兵部右參知靜遠侯吳仁靜永

鎮營記錄檀王侯陳公檀為正副使齎施勅封

並鍍金印駝紐仕高壘國行勅封禮準定歲貢以

丁卯年為始己申亥寅三年一貢其貢品雄象二匹

(每高五尺以上)犀角二座象牙二枝犀冠五十觔砂仁

五十觔黃蠟五十觔紫梗五十觔陳黃五十觔烏

漆二十觔其使部正使一副使一副言二從軍六共

疆域志

三十三

鍾孕為河非扶別鎮守高壘甲寅年昭鍾練龍衣
 全勇殺之暹羅援兵掃清閩閩黨羽乙巳年西山
 偽都尉鎮攻掠南榮鎮府甲寅年五月十七日暹
 兵送匿翊印復辟昭鍾討扶別印回鎮北奔穿兩
 辰年匿翊印卒其子匿翊祺繼龍襲原夫高壘
 之國為我藩臣累世以來恭順不失粵自我國
 中微西山濁亂高壘困弊極矣而我不得援車
 酉年恢復神京壬戌年平一僭亂至是年匿翊

印為王年纔八歲以昭鍾謨輔政辛丑年暹王丕雅
 新分兵三道其子昭饒攻羅壁府丕雅質知攻爐壩
 府丕雅芻仕攻楓杓路高靈請兵朝命調遣瑞玉
 侯赴援壬寅年春三月瑞玉侯與暹將和分暹臘地
 界而回癸卯年暹王榮蓋臣屋牙杜瀝卒自暹國
 反回掩殺昭鍾謨與參的榻杜瀝卒自稱昭鍾是年
 閣閣人全薊招徠徠亂暹王印昭鍾卒奔投暹
 羅暹王以庶翰印冲年未堪大任遂養在暹命昭

疆域志

三十一

匿翮深為三王丙申年匿翮榮不恭臣或欽放
節制俊郡公征之丁酉年高壘內變殺匿翮深

匿翮蟪憤怨病死戊戌年暹王丕雅新命丕雅
質知丕雅勗仕領暹兵一萬借高壘兵一萬取路

高壘分水陸二道進攻昌醒半孔波志直抵圓禎半

舉皆降服時高壘輸漕糧餉國負民故己亥年

匿翮榮失政昭鍾謨兄弟據楓杓府位奔楊據羅壁

府請嘉定兵攻匿翮榮殺之遂立匿翮子匿翮

疆域志

三十

丁卯嘉隆六年（大清嘉慶十二年）秋七月高蠻匿
 端禎遣使臣屋牙位奔瀝屋牙瀝南南茶齋表文
 詣富春京額款請封為王。

按高蠻因丁丑年匿端禎為王，匿端徽奔投暹羅。
 已丑年暹王丕新遣兵衛送匿端徽攻復高蠻不克。
 至爐樞府寇掠而回，辛丑年暹兵襲擊南榮府，
 虜其民萬餘，兼之疾疫大作，從此虛耗。乙未年匿
 端禎禪位于弟匿端榮為正王，匿端降為二王。

疆域志

致不相等。至是始參酌而平準之。然較與北諸營鎮則
嘉定法寬而稅薄矣。

庚申二十一年（偽阮光纘景威八年）大清嘉慶五年改
嘉定府為嘉定鎮。

乙丑嘉慶四年（大清嘉慶十年）夏六月十七日命嘉
定鎮、藩鎮、邊永鎮、鎮定、河堡、六營鎮稽考地轄事
蹟疆域土產虛寔、道路遠近、山川險易、湯按取畫圖、
另修編本、逐一詳註上進、欽修呈錄。

疆域志

初農耐地方固多數澤林莽三營建立之始募民
以居法甚寬簡有其地在藩鎮轄而建徵爲藩
鎮營邊民地或其地在鎮邊轄而建徵爲藩鎮
民地聽從民願無事拘束務使闢土開荒成田
立社而已又或泥地草而徵爲田沮田邱阜地而
徵爲草田多有之矣至如高畝頃町隨其口占而濫
簿編之亦無下尺查勘肥瘠分補之寔而於稅
例之多寡斜面之大小又隨所屬原例倣而行之

疆域志

海口駐札于全，宛如盤麟地方（今在邊和鎮舊所）闢地開荒，構立舖市，商賈交通。唐人西洋日本關閩商舶湊集，中國華風已漸漬蔚然，暢于東浦矣。

英宗孝義皇帝戊辰二年（泰熙宗正和九年，大清

康熙二十七年）夏六月，龍門副將黃進驕悍反，兵

攻殺總兵楊彥迪，移屯瀝灘處（屬定祥鎮，祥和縣）

掘險繕戰船，鑄大礮，遏絕商旅，擄掠高雷，其王

匿竊秋築，波求喃南，蔡福碧三知土壘，又於南江結浮

疆域志

可絕、且高靈國東浦（嘉定古之別名）地方沃野
千里、朝廷未暇經理、不如因彼之力、委之闢地以
以居、斯一舉而三得矣、爰命牒勞嘉獎、仍準依原
帶、或銜封授官爵、令往農耐以居、拓土効力、並閣諭
高靈國王知之、以示無外、楊陳等詣闕謝恩、奉旨
進行、龍門將楊等兵弁船艘駛進杻巖（今名燭
巖）大小海門（俱屬定祥鎮）駐札于美湫処（今在定
祥鎮在所）高雷廉將陳等兵弁船艘駛進芹淦

己未三十二年（黎熙宗永治四年，大清康熙十八年）

夏四月，大明國廣東鎮守龍門水陸等處地方總兵

官陳勝才、副將陳安平等率領兵弁門眷三千餘人

戰船五十餘艘，投來京地恩容沱灤（即今瀚海門隸

廣南）二治港，奏報稱大明國通播臣為國矢忠力

盡勢窮，明祚告終，不肯臣事大清，南來投誠，願為

臣僕。時以北河屢變，而彼兵遠來，情偽未明，况又異服

殊音，猝難任使。然他窮逼，奔投忠節，歎陳義不

疆域志

十

5b

子匿熾奔我國，匿詭甫心尋為妻所殺。子匿支繼立。
甲寅，天運一千五百九十四年，官兵進討，匿支走死。
遂納新熾歸國，匿芻次子匿楊出降，匿新病故。
朝命以匿楊為正國王，匿熾為二國王，分治其國。此
與匿音名字不同，事亦少異。其楊秋疑國音相近
之娛。夏六月捷聞，朝議以匿楊嫡女派封為高正
國王，在漆邑城。匿熾為副國王，在柴棍城。朝貢如
故。爰陞楊林侯為秦康營鎮，守防禦邊務。

疆域志

年)春二月高密國匿苦(按阮榜中南越志曰匿

高苦黎貴惇撫邊錄曰匿苦)逐其王匿端

歲來奔欽命泰康營(今之平和鎮)將楊林侯

為統率參謀延派侯叶理邊務提兵進討夏四

月連破柴棍(今藩安鎮地)墟碧南營三壘匿

苦走死匿秋拜命降(按高密國史有正王二王

三王三足等時匿勿為正王弟匿新為二王匿勿長子

匿詭甫心以不得位乃弑其父而自立匿新與弟之

疆域志

侯參謀明禎侯先鋒該隊春勝侯提兵三千二
 旬至高壘在柳城大戰破之於其王匿蝟禎械諸
 廣平營行在聖諭赦罪仍封匿蝟為高壘
 國王令為藩臣恭修厥貢毋與邊民侵擾爰命
 官兵護送歸國其時嘉定之地頭每款全屍之
 邊和鎮也二處已先有我國流民與高壘雜居開墾田土
 而高壘畏服朝廷威德竟讓以避之不敢爭阻

甲寅二十七年入黎嘉宗德元元年大清康熙十三

疆域志

定昔爲水真臘之地。而令高、蛮因其類有厥土沃壤肥

田澤江鹵海魚鹽穀菽地利之最。皇朝列聖先

皇帝未遑遠畧，姑委其地爲高、蛮所居。世稱南

藩，供貢不絕。暨太宗孝哲皇帝戊戌十一年，蔡真崇永

壽元年，明永曆十二年，秋九月，高、蛮國王匿蟪，禛犯邊。

大清順治十四年。

按高、蛮無姓氏，允王之子孫皆稱匿蟪，禛其名也。而名則以美稱者，命之猶祖孫同名，亦不諱。以我國下文書但稱高、蛮，國王匿蟪某，蓋以王子初封之名而稱之。若彼國王爵所稱，則十一二字至二十三、四之多，隨所稱亦無定例。

欽定鎮邊營。時拓土之初，允界首者名副將軍塔武，爲鎮邊，乃今之富安者是。

疆域志

之琉球、呂宋等諸國、大者能當餘里、小者不下數千里、

各有附庸屬國、星羅碁布、俱在後世書契、歷歷

指陳、昭人耳目、烏可以古書不著其名號、竟藐小而

外視之哉、此固書生耳食之矯言、非師儒心印之學

海也、然而時代相遠、事業各殊、結繩之政、不能紀遠、乃

紀近其前、則論而不作、魚怪乎劉道源外紀所據

據奇怪之多事者、茲僅挈其要、定有可考者、證以

紀錄之、不但理所當然、而勢亦不得不然也、叙夫嘉

疆域志

五

其大較有如此夫不然胡為乎堂堂大區字距河南
 省中土為古帝王之都、繞一萬三千一百八十九里、其地
 接於四海之內、諸國皆所交通、非窮僻深遠之邦
 所擬者、而自帝堯甲辰紀元至大清嘉慶壬戌七
 年、經一千一百六十四載、而中國書契曾無叙及、至是
 年、我國入貢之初、而農耐嘉定俗名全泥之名始昭
 著於史館者哉、此古書闕畧之大端也、再舉大可
 比類者而試言之、他如北之蒙古、滿州、西之洋土、魯、東

四

疆域志

不知所爲行不知所之、民至死不相往來、又廓乎天地之
大、阻乎山川之險、而人之見識有限、譬如望洋止足、海
津、用窮目力于一望、見夫浩蕩溟漠、海面接天、却而不前、
遂指所見爲天地已窮已盡之際、是豈真知確見之
說哉、故神農時其地南至交趾、黃帝時南至于江、虞
帝平秩南訛、禹南巡狩、會諸侯於塗山、乃據其聲
教足跡之所及、於書契遂從而記載之、若夫此外如
何必將有待乎後人、而未完窮究也、此我越之嘉、定

疆域志

闕如也。似此之山河人物，豈今日始開始生，如西洋人所稱新世界，局於夏虫井蛙之見識乎？固所不然之理也。是知鰲^足既立，鴻瓜攸分，天開於子，則嘉定天亦同時而開地，闕於丑，則嘉定地亦同時而闕。人生於寅，則嘉定人亦同時而生，原無私生私育，私覆私載於其間，而其人之綱常身體飲食言動，凡稟受於天性者，亦如今之人所或異者，特服用器物稱謂名目，凡習尚於人為者，隨其世代文質而變移者耳。此必然之常理也。第其時人居

嘉定城通志卷之三

疆域志

清上浮天，濁下凝地，盤古開混沌而出，於是庶類繁
矣，自其蟠然宅中者曰中州，東西南北各隨所居而名
目之，初無彼此經畫之界，逮夫氣運漸開，人民漸眾，黃
帝畫野，神禹敷土，載籍相傳，中國止知禹貢之九州，而
九州之外又有九州，四海之外又有四海，如釋書所謂四大
部洲者，其食穀衣絲之國不知尚有九州，古書猶且

經畧高壘駐札渡犧處結立營寨號為屯營（即今調遣市）操練戎伍調度糧儲修開拓計

甲戌十六年（黎顯宗十五年大清乾隆十九年）夏六月嘉定兵分二道儀表侯率奇兵由八東江進征

所至拔藤歷秦犁北地名出大江與善政侯前江正兵

會於爐淹其杓藪（北狄聚眾所居大曰部小曰落）

羅哀牢通曰湛高壘曰瀉杓藪瀉初在海津乃今定

祥鎮地名葦海門蓋其長高壘讓避我民乃舉瀉徙居

疆域志

丙辰十二年（黎懿宗永祐四年大清乾隆三年）夏六月定官制改服色移風易俗與民更始平涂河北（時以布歧州灑江以南為南河以北為北河）從前陋習煥然南方為衣冠文物之國矣

癸酉十六年（黎顯宗景興十四年大清乾隆六年）

冬命該隊善政侯為統率記錄儀表侯阮居貞

為參謀調遣平康（庚午二年改平康府為平康營）

（平順鎮邊藩鎮屯湖五營將士調遣之設始此）

疆域志

查^捕蓮花郎道(即西洋天主教)凡屬我民人其人廬
其居火其書係西洋人並逐歸國

戊子十八年(黎裕宗永盛四年大清康熙四十七年)

秋八月封廣東省雷州人郭玳為河仙統兵肅宗

孝寧皇帝壬子八年(黎純宗竟德元年大清雍

正十年)春命嘉定閩帥分其地立定遠州建竟湖

營(在斯今定祥鎮建登縣安平東村地俗名馬坡

營)

十六

(軍所在今新屯隣)營設留守該簿記錄以守牧
 之衛屬有舍吏二司以幹辦之軍兵省奇隊船水兵精
 兵屬兵護衛之斥地千里獲逾四萬戶招募布政州
 以內流民以定之設置社村坊邑分割地分徵占田土
 準定租庸續修丁田簿籍於是唐人子孫居
 鎮邊者立為清河社居藩鎮者立為明鄉社並
 為編戶

己卯九年(黎熙宗)正和二十年(大清)康熙三十八年秋

疆域志

以事題奏、因封匿墩子、匿淹為王、(按高、垂、國、史、天

運一千六百二十二年、乃辰年、匿墩子、匿淹是為衆謀

的、詭、昭、鍾、為、王、以、時、代、名、號、較、之、相、符、但、年、月、為、有

差異、姑存俟考、) 今居堰碧城、顯宗孝昭皇

帝、戊、寅、八、年、(黎、熙、宗、正、和、十、九、年、年、大、清、康、熙、二、十、七、年、)

春、命、統、平、亭、奇、禮、成、侯、阮、經、畧、高、雷、以、農、耐

地、置、為、嘉、定、府、立、今、從、如、為、福、隆、縣、建、鎮、邊、營、(在

所、在、今、福、廬、村、) 柴、棍、如、為、新、定、縣、建、潘、鎮、營、

疆域志

槎貫鉄鎖横截江口、相與拒守、副王匿岷、按據柴
 棍、具由馳奏、冬十月、朝命秦康營副將萬龍
 侯為統平勝龍侯、新禮侯為左右衛陣、渭川侯
 為參謀、以征之、并委以開邊等事、畫畧、官軍進屯瀝
 涇（屬定祥鎮建登縣金山村）聲張進勦、匿秋
 詐令黃進為先鋒、誘會江中、伏兵掩捕、破其
 屯柵、黃進步死、遂招撫、屯門兵弁、脅從固治、乘
 勢進攻、匿秋乃委高雷廉將勝才侯兼管屯門

疆域志

其地澤資芹渤真森柴木靈瓊五府與鄭天賜爲
酬謝保全之恩天賜又置瀝架爲堅江道哥毛爲
龍川道各設官吏招募居民立成村邑而河僊幅員
遂廣大矣

世祖高皇帝己亥二年（黎顯宗景興四十年）大清乾隆
四十四年偽西阮文岳泰德二年）欽定朱地圖截補
鎮邊藩鎮龍湖三營界地以歸聯絡又以三營地部
簿坐落美湫處建長屯營設莊所于該燕壇

河僊猷正侯乘勢進征，匿馨走尋楓，杓為藩僚。屋牙汪所殺時，鄭天賜亦為匿，翰樽陳奏，欽放冊封。匿，翰樽為高蠻國王，今鄭天賜同五營兵將，匿、翰樽歸國，仍獻尋楓之地。官軍凱還嘉定，猷正侯儀表侯奏移龍湖營於尋袍處（即今龍湖村地），又於沙的處設東口道，前江的嶗處（俗號水中洲，曰嶗嶗）設新洲道。後江朱篤處設朱篤道，以龍湖營兵鎮壓之。扼踞地頭要害，於是匿、翰樽割

疆域志

平五

欺周姑質窮辭仍命執送其孥匿蝮源酋托言猶隱
匿時儀表侯奏請準許贖罪取二府地補從定遠
州以歸全幅詔許之

丁丑二十年（黎顯宗景興十八年大清乾隆二十二年）

高婁國王匿蝮源卒其族叔匿蝮潤權攝國事

嘉定間臣奏請因而立之以字恩意固邊圉 諭

下必欲再得搭擦波忒二府地然後可許適匿蝮

潤女婿匿濬聲香篡立弑匿蝮潤其潤子匿蝮尊奔

疆域志

以崑崙爲向道，往攻永喃，崇殺數屋牙，其王震懼，走依河仙鎮，都督琮德侯郭天賜代爲題奏，以事緣高，蠻邊將昭鍾蟻擅襲崑崙，其王請罪。

丙子十九年（黎顯宗景興十七年，大清乾隆二十年）高蠻國王匿蟠源請獻尋敦、欽、嵐二府之地贖罪，並補三年前所貢禮。朝廷責令檻送首亂之昭鍾蟻，獻納匿蟠源以昭鍾蟻爲外舅，親愛情篤，而襲擊彼亦預謀，遂詐稱前已經將昭鍾蟻正法，朝廷知其

平部落車乘下屯平清（今名堰株）精壯萬餘行至
 無邪思地名為高壘兵眾萬餘乘機龍擊崑壘力疲
 勢孤結車為壘同心拒守馳報善政侯阻於數澤
 碎難救援惟儀表侯即率隨軍五隊赴援高壘
 望風解退儀表侯迎得崑壘男女五千餘名回
 駐婆丁山下劾奏善政侯坐失機宜回師無紀律棄
 初附人無援為賊所虜狀朝命查記降善政侯為
 諛隊收統平權放差諛隊獻正侯張福獻行統平

疆域志

于光化廢藩安鎮界瀉名存仍昔其大瀉管諸小瀉亦名曰府

置安撫官尋敦求喃南榮四府高蠻皆降遂分遣

屬將該隊震堯侯往尋楓暹府招諭順城崑蠻

(古云占城後改順城其酋長部落在平順鎮亦有流居

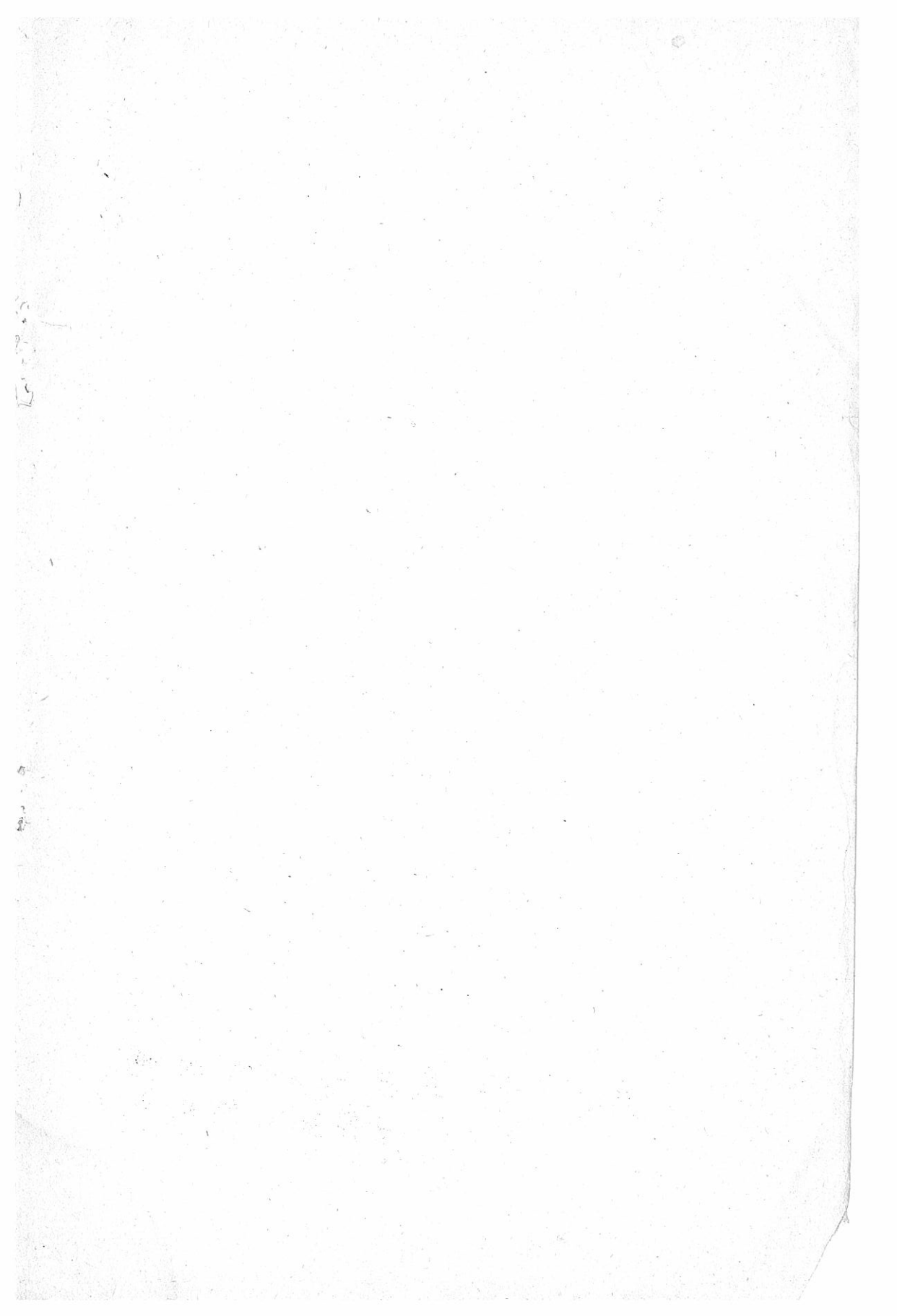
于高蠻也)以為聲勢高蠻國王匿端源走居尋楓

秋府(乃今羅碧府)適秋潦大漲官軍各歸屯休養

乙亥十八年(黎顯宗景興十六年大清乾隆二十年)

春善政侯大兵先回美湫屯令順城崑蠻稟哥檢地

疆域志



書 叢 化 文

嘉 定 城 通 志

中

者 作
鄭 懷 德

化 文 責 特 府 鄉 務 國 和 共 南 越
年 二 七 百 九 千 一 曆 陽 版 出 衙 化 文

Từ nhà kho Quán Ven Đường

LIU-SING KHAI-YRI
52, Bd. Lê-Lợi SAIGON